

Thiên Chúa là Tình Yêu



SỐNG TRỌN KẾ HOẠCH CỦA CHÚA LÀ MƯỞI CẦU HẠNH PHÚC CHO CHÍNH MÌNH

Linh Thao là một giữa nhiều phương thức cấm phòng trong Giáo Hội, chào đời đã hơn bốn thế kỷ rồi, trong nội kinh nghiệm nội tâm của thánh Ynhã Loyola, nhằm thao luyện cho Linh hồn, tức là thực tập, trau dồi và bồi dưỡng cho nội tâm.

Linh Thao 2010

<https://tieulun.hopto.org>

THƯ NGỎ

Kính thưa quý vị,

Chúng ta đã theo chân Giáo hội tham dự Mùa Chay Thánh.

Mùa Chay kéo dài 40 ngày, trước hết để nhớ lại 40 ngày Chúa Giêsu ăn chay và cầu nguyện trên Núi và sau đó bị Satan cám dỗ (Mt 4,1-11; Lc 4,1-15). Thời gian 40 ngày cũng để nhớ lại 40 đêm ngày Maisen cầu nguyện trên Núi Sinai và được Chúa trao cho 10 Giới răn. 40 ngày cũng để nhớ lại cuộc hành trình trong sa mạc của Tiên tri Elia, lúc ông trốn khỏi cơn thịnh nộ của Hoàng hậu Gezabele, tiến về Núi Oreb, nơi Chúa mạc khải và trao cho ông sứ vụ mới (1 Vua 19).

Mùa Chay là lúc trở về nguồn gốc đức tin, bởi vì trong khi suy ngẫm về ơn thánh vô cùng lớn lao. Mẫu nhiệm cứu chuộc, chúng ta không thể không ý thức được rằng: tất cả những gì Chúa đã ban cho chúng ta là do sáng kiến yêu thương của Thiên Chúa. Mùa Chay, giúp chúng ta hiểu rằng: sự sống đã được chuộc lại nơi Người, qua trung gian Chúa Thánh Thần, Người canh tân cuộc sống chúng ta và làm cho chúng ta thông phần vào chính sự sống Thiên Chúa, sự sống này dẫn đưa chúng ta vào trong sự thân mật của Thiên Chúa Ba Ngôi và làm cho chúng ta cảm nghiệm tình yêu thương của Người đối với chúng ta. Đây là một ơn cao cả, mọi tín hữu chỉ biết tuyên xưng ơn này và cảm tạ Chúa với niềm hân hoan mà thôi.

Mùa Chay để chúng ta suy ngẫm cách riêng về bữa Tiệc Ly, về Cuộc Tử nạn của Chúa, giúp chúng ta cầu nguyện, sám hối, suy tư, và bằng những hy sinh, những công việc bác ái. Giúp chúng ta biết suy gẫm Lời Chúa, thực hiện giáo huấn của Ngài để có thể được tái sinh thiêng liêng cùng với Chúa trong ngày Chúa Phục sinh.

Để được thông hiệp với Giáo Hội đón mừng ngày Phục Sinh vinh quang của Chúa. Anh chị em trong nhóm Linh Thao Việt Nam tại Đức Quốc xin cùng chung sức với quý vị đón mừng ngày lễ trọng đại Phục Sinh qua tập sách nhỏ Đặc San Linh Thao 2010 với chủ đề “ THIÊN CHÚA LÀ TÌNH YÊU”.

Chúng ta hân hoan đón mừng ngày đại lễ.

Kính,
TM. Ban Biên Tập Đặc San
Trương

TRONG SỐ NÀY

<i>Lời ngỏ.....</i>	<i>02</i>
<i>Cầu nguyện.....</i>	<i>03</i>
<i>Thơ: Thánh Lễ.....</i>	<i>07</i>
<i>Gietsimani.....</i>	<i>08</i>
<i>Cầu nguyện cho Linh mục.....</i>	<i>12</i>
<i>Tình Yêu.....</i>	<i>15</i>
<i>Một Chuyến Đi U.....</i>	<i>16</i>
<i>Theo Đạo Công Giáo.....</i>	<i>19</i>
<i>Thăm Păng tiêng.....</i>	<i>21</i>
<i>Thơ: Tình thơ thập giá.....</i>	<i>26</i>
<i>Nhật ký.....</i>	<i>27</i>
<i>Mười năm tình Chúa.....</i>	<i>31</i>
<i>Lời hay ý đẹp.....</i>	<i>33</i>
<i>Đến Kharkov.....</i>	<i>34</i>
<i>Giôna - Kinh nghiệm mùa Chay... </i>	<i>43</i>
<i>Một thoáng suy tư.....</i>	<i>44</i>
<i>Ông Ký trở lại đạo.....</i>	<i>45</i>
<i>Hợp mặt mừng xuân.....</i>	<i>48</i>
<i>Thơ: Đôi chân bước.....</i>	<i>53</i>
<i>Linh Thao - Một con đường.....</i>	<i>54</i>
<i>Tin tưởng vào Thiên Chúa.....</i>	<i>56</i>
<i>Mục đích.....</i>	<i>59</i>
<i>Nhạc: Đường đi có Chúa.....</i>	<i>60</i>

Địa chỉ liên lạc
Đặc San Linh Thao
ÔB. Trương Xuân Sao
Gustavsburger Str. 23
65462 Ginsheim – Germany
Tel. +49 (0) 6144-3950
email : truongxuansao@gmx.net



Nhìn lại đời sống cầu nguyện, chúng ta nên chú ý đặc biệt xem “*khuôn mẫu*” đang áp dụng, tìm hiểu hơn phương pháp “*suy ngẫm*” (Prayer of Consideration) rất thích hợp lúc bận rộn, bị sách vở chi phối, và cầu nguyện “*với trái tim*”.

1.- Một khuôn mẫu cầu nguyện. Cầu nguyện là thời gian nghỉ ngơi trong sự hiện diện của Chúa và thương thức tình bạn của Người. Tuy nhiên, tôi thiết tưởng rằng chẳng ai có thể mong đợi “thời gian yên tĩnh này với Chúa” tự nhiên sẽ xảy ra. Đây cũng là trường hợp tôi cần đóng góp phần nhỏ của mình, tức là có một khuôn mẫu cầu nguyện nào đó. Tôi nên biết cách tôi sẽ bắt đầu, điều tôi sẽ làm tiếp theo và cách tôi kết thúc giờ cầu nguyện. Đây không phải là khuôn mẫu cố định tôi bắt buộc theo mà là một khuôn mềm dẻo để theo một cách linh động, dưới sự hướng dẫn của Thánh Thần, khi chuyển từ phần này qua phần khác.

Một khuôn mẫu cầu nguyện bao gồm các phần sau:

1. Nhận thức sự hiện diện của Chúa,
2. Dùng một bản văn trong Kinh Thánh hoặc sách thiêng liêng,
3. Hồi tâm và suy ngẫm về một biến cố, hoặc về bản văn đó,
4. Tâm tình với Chúa, chia sẻ với Ngài những nhận xét của mình,
5. Nghe Chúa nói, xem Ngài muốn nói gì với mình,
6. Chiêm niệm và nhìn ngắm biến cố, đoạn Kinh Thánh,
7. Nghỉ ngơi trong sự hiện diện của Người, nhìn Ngài đang nhìn tôi
8. Cầu xin theo từng bước, hoặc cho người đặc biệt, Cảm ơn Chúa trước khi kết thúc giờ

cầu nguyện.

Có một khuôn mẫu như thế tất nhiên không có ý nghĩa rằng mỗi giờ cầu nguyện tôi sẽ áp dụng tất cả và theo thứ tự. Đây là “những gì” có thể diễn ra trong giờ cầu nguyện. Mỗi giờ cầu nguyện sẽ diễn tiến ra sao tùy nhiều yếu tố, tùy sự hướng dẫn của Thánh Thần, tùy tôi bối rối hay bình an, sốt sáng hay khô khan, và tùy nhu cầu riêng của tôi lúc đó. Có lúc tôi thụ động, thương thức thời gian yên lặng, lắng nghe, chiêm ngắm và nghỉ ngơi trong hiện diện của Chúa. Lúc khác tôi sẽ hoạt động hơn. Trong hầu hết các sinh hoạt khác, chúng ta bị chính sinh hoạt đó lôi cuốn. Nhưng trong một hành vi đức tin như cầu nguyện, sự đóng góp của tôi là



cảm lòng cảm trí mà chú ý đến Chúa. Chẳng hạn bằng cách nhẹ nhàng di chuyển từ phần này đến phần khác theo ước muốn và các tác động nội tâm.

Tôi bắt đầu giờ cầu nguyện với *“nhận thức sự hiện diện của Chúa”*. Thật rất quan trọng là thư thả bước vào cầu nguyện, dành thời gian cần thiết để tôi thư giãn và nhận thức về Đấng ở với tôi trong cầu nguyện. Tôi không thể thật sự ở với một người và tâm sự với người đó trừ khi tôi ý thức về sự hiện diện của người đó. Thiếu sự ý thức này thì tôi sẽ không thật sự cầu nguyện. Tôi sẽ không ở với Chúa mặc dù Người luôn luôn ở với tôi. Hành động quan trọng nhất của tôi trong cầu nguyện là bắt đầu với sự ý thức nào đó về sự hiện diện của Chúa và sau đó tôi trở lại với sự hiện diện của Người bất cứ khi nào tôi bị chia trí.

Đề kết thúc giờ cầu nguyện tôi thường *“cảm ơn Ngài”*. Nếu một người bạn viếng thăm tôi, trước khi ra về tôi sẽ cảm ơn bạn vì đã tới, vì thời gian dành cho tôi, vì đã nghe và chia sẻ, hoặc về những gì khác tôi cảm thấy biết ơn. Có lẽ hai bên sẽ đồng ý khi nào gặp lại. Theo phép lịch sự chúng ta thường

làm như vậy khi kết thúc một cuộc thăm viếng. Muốn cuộc viếng thăm của Chúa lúc cầu nguyện cũng theo phép lịch sự, trước khi ra về, tôi sẽ dành giây lát cảm ơn vì Ngài đã mời tôi đến ở với Ngài, vì đã lắng nghe và chia sẻ, vì những tác động hoặc bất cứ ân huệ tôi đã nhận lãnh và cảm thấy biết ơn. Hai bên cũng có thể đồng ý về thời gian gặp lại. Giữa lúc nhận diện mở đầu và khoảnh khắc tạ ơn kết thúc, mỗi giờ cầu nguyện diễn tiến ra sao không bao giờ giống nhau. Cầu nguyện là một cuộc gặp gỡ giữa hai ngôi vị sống động, Thiên Chúa và tôi. “Phần đóng góp của Chúa” sẽ không bao giờ giống nhau, phần của tôi cũng như vậy.

2.- Cầu nguyện ‘Suy ngẫm’ (prayer of consideration). Chúng ta hay ‘suy ngẫm’ trong cuộc sống. Chẳng

hạn khi có những bất đồng ý trong sở làm, và cố gắng hiểu nguyên do tại sao. Hoặc muốn hiểu tại sao một người đã dùng những lời này khi viết một lá thư quan trọng. Thường là cầu nguyện về một tài liệu, chẳng hạn ‘Kinh Tin Kính’, ‘Lời mở đầu Phúc Âm Thánh Gioan’, một ‘thư của thánh Phao-lô’, ‘Một nghị quyết tổng hội 35’. Dưới đôi mắt của Chúa, tôi tìm hiểu tại sao Đức Ki-tô hỏi Phê-rô ba lần, chứ không phải là năm lần; tại sao một tông đồ trong nhóm mười hai là một người khó ưa như Giu-đa. Lúc khác tôi tự hỏi, lúc hấp hối tôi sẽ cảm thấy ra sao?

Cũng có thể suy ngẫm về một tác giả, một chủ đề Triết lý hoặc Thần học mình đang tìm hiểu, đang viết thành bài. Lúc gặp và tiếp xúc với Thiên Chúa tôi xin Ngài giúp tôi hiểu bài, và hiểu ý nghĩa sâu xa hơn



trong khuôn khổ chương trình học của tôi cũng như trong nền văn hóa và kế hoạch của Ngài, nói chung. Nhân dịp đó tôi suy ngẫm về môi trường tôi đang sống, về văn hóa chung quanh, về cuộc sống của tôi, về chính tôi, về đường hướng tôi đang theo... và xin Ngài ban thêm ánh sáng và sức sống của tình yêu.

Khi cầu nguyện theo kiểu ‘suy ngẫm’ tôi áp dụng khả năng trí tuệ, suy xét, kinh nghiệm sống, dưới ánh sáng đức tin và niềm hy vọng nơi Đức Ki-tô, cho môi trường và văn hóa chung quanh, cho chính mình. Là một lối cầu nguyện rất thích hợp lúc chúng ta khá bận rộn. Nội dung của đời sống cầu nguyện không chỉ là các tư tưởng, hình ảnh, dụ ngôn, và lời giảng được ghi chép trong Kinh Thánh và sách thiêng liêng. Khi nâng tâm hồn lên và tiếp xúc với Chúa tôi mang đến Ngài một trái tim đang sống trong một môi trường và văn hóa thực tế. Đầu óc tôi tràn đầy những biến cố đang xảy ra cho gia đình, cho người quen, với nhu cầu và ước muốn của họ. Khi đến với Chúa tôi sẵn có một hướng đi là kết quả của những chọn lựa cũng như của một cách sống.



Linh Thao

Ai có thể nghĩ rằng Thiên Chúa muốn chúng ta dẹp một bên tất cả những biến cố trong môi trường sống và những gì làm chúng ta quan tâm? Các tập sinh hỏi một nữ tu thánh thiện kia, bà cầu nguyện như thế nào. Bà trả lời: “Ôi kia! Lúc cầu nguyện tôi phải bàn luận với Chúa về tiền thuê nhà, mua thuốc men, về các vấn đề tại trường học, về nữ tu này kia. Tôi không còn thì giờ làm gì khác!”. Thế mà bà là một nữ tu rất thánh thiện. Có người cầu nguyện với cuốn lịch: hồi tâm lại những gì họ đã làm cho Chúa, những gì đang làm; nghĩ đến tương lai và xin Chúa soi sáng về những gì nên làm.

“Hãy có những tâm tình như chính Đức Ki-tô” (Pl 2,5). Cầu nguyện suy ngẫm mang hoa quả nhiều hay ít tùy mức độ mình ý thức những cảm tính các biến cố gọi lên trong trái tim và tùy mức độ mình mở lòng cho Thánh Thần muốn thanh tẩy và thánh hóa những cảm tính đó.

3.- Cầu nguyện với trái tim. Hoàn cảnh nên chú ý.

Khi cầu nguyện có người chú trọng đến đầu óc và ý tưởng hơn là trái tim và các mối tương quan với chính mình, với người khác và với chính Thiên Chúa. Ai chỉ cầu nguyện để tìm hiểu ý nghĩa và những ý tưởng sâu về Kinh Thánh, hơn là mang các tâm tình dưới ảnh hưởng của Thiên Chúa, thì sau này, khi ra khỏi khuôn khổ Học Viện, trong lối sống cá nhân cũng như trong các sinh hoạt tông đồ, họ dễ bị cảm tính tự nhiên chi phối. Thích thì làm, không thích thì tránh!



ĐHTL nên nhấn mạnh. Chú trọng những cảm xúc và thể giới tình cảm, để ý đến những gì hằng ngày làm mình vui buồn, hoặc hay cảm dỗ mình và khám phá ra ước muốn chân thật trong trái tim mình. Tôi muốn gì? Thực sự, trên hết mọi sự, tôi mong ước gì? Mang các nhu cầu, tham vọng và ước muốn của mình trước mặt Chúa, xin Ngài giúp nhận ra ước muốn sâu xa nhất. Cầu nguyện ngay trong thế giới cảm xúc này sẽ mở đường cho một cuộc gặp gỡ sống động, chân thật với Thiên Chúa. Mang những ước muốn đó dưới ảnh hưởng Thần Khí là điều kiện cần thiết để có những lựa chọn thực sự tự do và quảng đại.

Cần đức tin mới bước được vào chân lý của tôi. Chân lý của tôi là cách Thiên Chúa nhìn thấy tôi. Thiên Chúa thấu biết tôi từ lúc còn trong lòng mẹ, suốt cuộc đời đến hiện tại. Ngài biết lòng thành thật của tôi trong những lựa chọn to lớn cũng như trong những hành động nhỏ nhỏ hằng ngày. Ngoài một mình Thiên Chúa chẳng ai thấu hiểu chân lý về



một người. Chân lý của mỗi người là một mẫu nhiệm được biểu lộ ra trong mối tương quan với Thiên Chúa. Tình yêu Thiên Chúa là nền tảng cuộc sống, nhưng nếu không có người bằng xương bằng thịt yêu mến mình, tình thương đó hơi vô hình. Vì lý do đó mẫu nhiệm của một người cũng được biểu lộ ra trong mối tương quan với tha nhân.

Chân lý bao gồm ơn gọi và sứ mệnh Thiên Chúa dành cho mỗi người. Mỗi người thật quý báu bởi vì được Thiên Chúa quý mến và kêu mời cộng tác với Ngài. Thấu biết ta, kể cả khuyết điểm và tội lỗi, Thiên Chúa không kết án mà lại mến yêu. Trong lòng mến yêu này có một tiếng kêu mời và một sứ mệnh. Ngài kêu gọi mỗi người bằng tên vĩnh viễn chỉ một mình Ngài biết. Lời mời gọi của Thiên Chúa xuất hiện như ước muốn sâu xa nhất của trái tim. Vì lý do đó, những ước muốn sâu xa và đích thực thúc đẩy trái tim đến Thiên Chúa và nối kết ta với anh em trong tình yêu vô vị lợi: tôi muốn phục vụ anh em. Như vậy lời mời gọi của Thiên Chúa biến thành một sứ mệnh mang ý nghĩa sâu xa nhất cho

suộc sống của tôi. Ơn gọi và sứ mệnh này thuộc về chân lý của mỗi người.

Muốn tìm chân lý chúng ta cần bước vào trái tim là nơi chúng ta nghe những tiếng kêu gọi thâm sâu của Thiên Chúa. Biết nghe ơn gọi và sứ mệnh Ngài dành cho ta là lắng nghe ước muốn sâu xa nhất của mình. Tuy nhiên, ai hiểu biết được những ước muốn đó là gì? Mục đích cầu nguyện là, nhờ



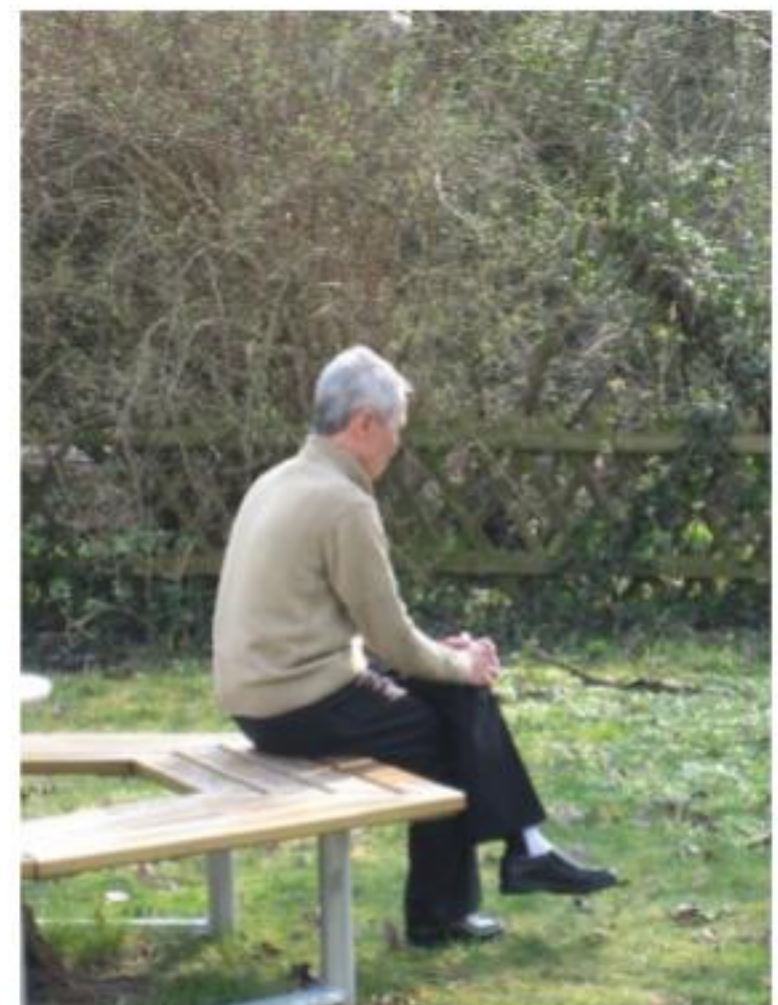
Thần Khí soi sáng, nhận ra ước muốn sâu xa nhất của mình. Trái tim cũng là nơi đáp lại những ước muốn đó bằng những lựa chọn căn bản: Ai làm chủ tôi? Trong trái tim mỗi người lựa chọn đường hướng muốn bước theo: Tôi sống cho ai? Chính Thiên Chúa cũng tôn trọng những lựa chọn này của mỗi người.

Quyền tự do của trái tim. Trái tim Thiên Chúa ban cho con người có một cánh cửa. Mỗi người cầm chìa khóa và mở

cửa trái tim cho ai, tùy ý mình. Tức là mỗi người lựa chọn nguồn niềm tin, niềm hy vọng và đối tượng mến yêu cho đời sống mình. Thiên Chúa muốn con người hoàn toàn tự do trong chọn lựa này. Tự do cũng là chấp nhận những điều ta không chọn, chấp nhận điều trái ý, biến những gì bị tước đoạt (do đời sống, các biến cố, tha nhân...) thành của lễ hiến dâng! Hành vi cao quý nhất và phong phú nhất của tự do con người ở thái độ đón nhận hơn là thống trị, là đón nhận cách bình an và vui tươi những điều không tránh được.

Tuy nhiên chúng ta vẫn cần hồng ân của Thần Khí để trái tim mình thoát ra những vết thương, nỗi nghi ngờ hoặc các lệ thuộc trần tục là bao ngăn trở của quyền tự do mỗi người. Hồng ân Thần Khí giải phóng trái tim, ban khả năng để tiếp tục tin tưởng, hy vọng, và yêu thương, bất chấp tất cả. Quyền tự do mới này, từ từ tràn ra từ chân lý đến luân lý, đến tâm lý và kể cả đến sinh lý của mình.

**Lm. Elizalde
Phạm Công Thành**



THÁNH LỄ

Thương dễ dàng, con tim xứ Huế
Cả những người chưa gặp, vẫn thương,
Thương hồng trần vất vả, nhiều nhưong
Thương nhân loại trăm đường khốn khó...
Con thương cả đất trời, vũ trụ
Thương trần gian quỵ tụ đau thương
Thương tuổi già tàn tật thể lương
Thương bao trẻ lạc loài lữ tưởng,
Cha ơi! Con có mỗi con tim
Sao Cha để tim tràn đến thế?
Rồi mỗi ngày, trong ơn Thánh Lễ
Thầy trở về, xa xót làm sao!
Trong Vinh Quang cao cả ngọt ngào
Sao vẫn có niềm đau tha thiết?
Cha ơi! Cha! bầu trời xanh biếc
Có cái gì huyền nhiệm trên cao?
Có phải chăng cuộc sống Thiên trào
Ngừng hẳn lại trong giờ Hiến Tế?
Có phải chăng đất thấp trời cao
Toàn vũ trụ quay về tế lễ?
Những thiên sứ áo trắng nghẹn ngào
Và các Thánh, Thiên Thần phủ phục



Khi bàn tay Linh Mục nâng cao...
Vì Thầy dâng Mạng Sống, Máu Đào,
Vì chính Thầy là Thân Huyết Lễ!
Con nhớ mãi chuyện người thu thuế
Quý thật xa, tận cuối Nhà Châu
Con biết rồi: thế mới được lâu
Mới kéo dài thêm câu trò chuyện...
Vì sắp hàng đi lên Rước Lễ
Là nhẹ nhàng theo bước Kiệu Hoa
Là rung rung đôi mắt lệ nhòa:
"Chúa của con, Chúa của con! Cha!"
Con khóc rồi, Thầy ơi! quá đổi!
Con làm sao chịu nổi nguồn cơn?
Mắt nhắm nghiền, quỳ lạy van lơn
Xin cho con sống lòng tắt lịm!
Trả cho con!
Trả cho con cuộc sống im lìm!
Con thương lắm, nhưng con sợ quá:
Sợ đau lòng, sợ lắm, Thầy ơi!
Đừng để con thấy dưới chân đôi
Máu tím thắm, Máu ngàn năm cũ
Máu ngày nay, đỏ thắm Máu tươi

Tiếng Lòng, thơ Đông Khê



Gietsimani. Bước vào đền thờ, tôi băng khuâng hỏi: Nơi này Thiên Chúa đã quý cầu nguyện sao? Tôi không thể hình dung nổi, trên mặt đất, nơi tôi đang đứng, Phúc Âm kể Chúa cầu nguyện và buồn sầu. Một đêm không giống những đêm khác. Một đêm kinh hoàng trong lịch sử nhân loại. Tôi khó hình dung được, nơi này Thiên Chúa đổ mồ hôi như những giọt máu.

“Đức Giêsu và các môn đệ đến một thửa đất gọi là Gietsimani. Người nói với các ông: “Anh em ngồi lại đây, trong khi Thầy cầu nguyện.” Rồi Người đem các ông Phêrô, Giacôbê và Gioan đi theo. Người bắt đầu cảm thấy hãi hùng xao xuyến” (Mc. 14: 32-33).

Nơi đây Thiên Chúa hãi hùng và xao xuyến. Con người làm gì mà Thiên Chúa phải hãi hùng và xao xuyến? Con người có quyền năng như thế sao? Hay Thiên Chúa hãi hùng và xao xuyến vì không thể tưởng tượng nổi con người dám hành động kinh hoàng đến thế? Cái hãi hùng và xao xuyến của Chúa nói với con người điều gì?

Gietsimani, theo tiếng Aramaic nghĩa là những giọt dầu. Nơi đây người ta tìm thấy dấu vết

của những máy ép dầu ôliu. Vườn Gietsimani ngay chân núi Ôliu. Từ thành Jerusalem qua thung lũng Kidron, đến vườn Gietsimani chỉ mất chừng mười lăm phút. Vì Gietsimani gần đền thờ lại yên tĩnh, Chúa thường đem các môn đệ đến đây.

“Đức Giêsu đi ra cùng với các môn đệ, sang bên kia suối Kitrôn. Ở đó, có một thửa vườn, Người cùng với các môn đệ đi vào. Giuđa, kẻ nộp Người, cũng biết nơi này, vì Người thường tụ họp ở đó với các môn đệ” (Jn. 18: 1-2).

Người thường tụ họp ở đó với các môn đệ. Nơi này là điểm gặp của nhiều biến cố lịch sử. Từ Jerico về cách Jerusalem ba cây số là làng Bethage, Betania quê hương của mấy chị em Mácta, Maria, Ladarô, đến vườn Gietsimani rồi mới vào Jerusalem. Gietsimani nằm cuối đường, cùng trục lộ từ Jerico vào Jerusalem. Như thế, Gietsimani không phải chỉ là lịch sử đêm xảy ra bi kịch Giuđa đem người bắt Thầy mình. Gietsimani là cửa ngõ Chúa đi xuống Betania nghỉ ngơi. Gietsimani là cửa ngõ vào thành Thánh khi Chúa ở nhà Mácta về. Giữa Betania và Jerusalem, Chúa đem các môn đệ ra khỏi thành, đến nơi yên tĩnh này cầu nguyện. Gietsimani đã là dấu vết của

cầu nguyện và nghỉ ngơi từ lâu rồi chứ không phải đợi đến đêm Vườn Gietsimani.

Khách hành hương từng nhóm, cũng vào đền thờ như tôi. Họ đi theo đoàn. Có nhóm người hướng dẫn cầm cờ đi trước. Có nhóm đội mũ đồng phục. Có nhóm đeo khăn quàng cùng màu. Có người quý cùi mặt sát đất, hôn trên tảng đá trước bàn thờ. Có người ngồi quay lưng chụp hình. Tôi vẫn không tưởng tượng được nơi này Thiên Chúa quý như con người, tâm thần xao xuyến và buồn như con người. Vậy Thiên Chúa là ai? Đây là liên hệ giữa con người và Thiên Chúa? Tại sao một Thiên Chúa quyền năng lại để con người hành hạ như thế? Tại sao Thiên Chúa lại để con người xét tội? Đây là vinh quang của Người? Thiên Chúa là người thật sự có xao xuyến, có lo âu và khổ đau như một con người sao.

“Người nói với các ông: “Tâm hồn Thầy buồn đến chết được” (Mc. 14: 34).

Theo lịch sử, đền thờ đầu tiên được xây năm 379-395. Vương cung thánh đường hiện nay xây năm 1919-1924, do các tu sĩ Phanxicô quản nhiệm. Xét về trang trí bên trong, đây là đền thờ toàn thể vòm trần là mosaic, gồm mười hai vòm

tròn, tượng trưng mười hai tông đồ. Ít ánh sáng, mục đích để tạo một khung cảnh u buồn. Có góc tường được giữ nguyên bằng đá núi. Đặc biệt nhất là trước bàn thờ. Trong gian cung thánh, trước bàn thờ là một phiến đá núi tự nhiên. Khi xây đền thờ, họ để phiến đá núi này lộ ra. Chung quanh phiến đá được trang trí bằng một hàng rào cao khoảng hai gang tay, hình vương miện mạo gai. Nổi lên ở ba mặt phiến đá, trên hàng rào là hình chén lễ với hai chim bồ câu châu bên chén thánh.

Tôi cũng thấy có những người hành hương một mình. Thường những người này họ hay tìm một chỗ ngồi đọc Phúc Âm. Tôi đoán chừng họ đọc lại cảnh Phúc Âm tường thuật những gì xảy ra nơi này trong đêm cuối đời Chúa. Đêm Chúa không trở lại với những góc ôliu nữa.

“Giuda, một người trong Nhóm Mười Hai, xuất hiện. Cùng đi với hắn, có một đám đông mang giơm giáo gây gộc. Họ được các thượng tế, kinh sư và kỳ mục sai đến. Kẻ

nộp Đức Giêsu đã cho họ một ám hiệu, hắn dặn rằng: “Tôi hôn ai thì chính là người đó. Các anh bắt lấy và điệu đi cho cẩn thận.” Vừa tới, Giuda tiến lại gần Người và nói: “Thưa Thầy!”, rồi hôn Người. Họ liền tra tay bắt Người” (Mc. 14:43-46).

Tôi đi tìm hình ảnh ấy. Chúa bây giờ ở đâu? Bóng hình và linh hồn Chúa còn ở đây không? Khi tôi vào phòng thánh, vị tu sĩ áo nâu hỏi tôi:

- Cha dâng lễ bằng ngôn ngữ nào? Chinese? Korea? Japanese?

- Không, tôi dâng lễ bằng tiếng Việt Nam.

- Oh! Xin lỗi, chúng tôi không có sách lễ tiếng Việt Nam.

Tôi hỏi lại, thế ở đây có sách lễ tiếng China sao. Vị tu sĩ phụ trách phòng thánh chỉ cho tôi một kệ sách dài. Đủ thứ tiếng. Tôi thấy Á Châu có tiếng Tàu, tiếng Nhật, tiếng Đại Hàn, tiếng Ấn Độ, cả Indonesia nữa, không có tiếng Việt và tiếng Thái Lan.

Tôi dâng lễ xong mà tâm trạng giống như chưa dâng lễ. Làm sao tôi có thể dâng lễ nơi Chúa

đêm năm xưa được Phúc Âm tường thuật thế này:

“Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này xa con. Tuy vậy, xin đừng làm theo ý con, mà làm theo ý Cha.” Bấy giờ có thiên sứ từ trời hiện đến tăng sức cho Người. Người lâm con xao xuyên bởi hồi, nên càng khẩn thiết cầu xin. Và mồ hôi Người như những giọt máu rơi xuống đất” (Lc. 22: 42-44).

Tôi đi tìm thống khổ Chúa chịu năm xưa. Nhưng bóng thời gian đem đi hết rồi. Chung quanh đền Gietsimani, xe cộ âm ỉ. Khách hành hương vội vã. Những người hướng dẫn cắt nghĩa như một nhân viên bảo tàng. Tôi đi tìm giây phút Chúa thương và thất vọng vì các môn đệ say ngủ đến giây phút sau cùng của một tâm hồn rất đổi lạc lõng. Không còn nữa. Tôi phải đi tìm ở một không gian khác.

“Các môn đệ bỏ Người mà chạy trốn hết. Trong khi đó có một cậu thanh niên đi theo Người, mình khoác vón vện một tấm vải gai. Họ túm lấy anh. Anh liền trút tấm vải lại, bỏ chạy trần truồng” (Mc. 14: 50-52).

Tôi không thể tìm vết chân chạy trốn nơi đây. Sự chạy trốn có hay không là ở trong lòng những kẻ hành hương mà thôi. Tôi không thể tìm phiến đá nào Chúa đã quỳ. Phiến đá nào mang dấu ấn lịch sử kia là trái tim mình mà thôi. Tôi không thể hỏi góc ôliu nào chứng kiến sự kiện.

NHỮNG GÓC ÔLIU

“Người bắt đầu cảm thấy buồn rầu xao xuyên. Bấy giờ Người nói với các ông: “Tâm hồn



(Đền thờ Gietsimani nhìn từ hướng Jerusalem)

Thầy buồn đến chết được. Anh em ở lại đây mà canh thức với Thầy.”

... Người đến chỗ các môn đệ, thấy các ông đang ngủ, liền nói với ông Phêrô: “Thế ra anh em không thể canh thức nổi với Thầy một giờ sao? Anh em hãy canh thức và cầu nguyện, để khỏi lâm vào cơn cám dỗ. Vì tinh thần thì hăng say, nhưng thể xác lại yếu hèn”(Mc. 14:37-41).

Trong đêm yếu hèn này chỉ có những gốc ôliu là không ngủ. Chúng đã canh thức trọn vẹn.

Lạ lùng, cả vùng Jerusalem, chỉ ngay cạnh đền thờ còn lại những gốc ôliu cổ thụ. Còn lại tám gốc. Con số trùng hợp với Tám Mối Phúc Thật. Không nơi nào còn những gốc ôliu to như thế. Những gốc ôliu mấy người ôm mới xuể. Chúng là con cháu, là lời chứng từ gốc ôliu ngày xưa nối tiếp thời gian cho đến hôm nay? Hay chính chúng là chứng nhân cái ngày yếu hèn đó, cái đêm con người say ngủ hai nghìn năm xưa? lạ lùng là cả vùng Jerusalem hôm nay, không còn gốc ôliu nào to như thế. Những gốc ôliu tróc vỏ sần sùi vì năm tháng. Những gốc ôliu oằn mình chịu đựng thời tiết khắc nghiệt qua hàng thế kỷ. Như vậy, chúng đã canh thức hàng bao thế kỷ nay rồi sao?

LỜI GỐC ÔLIU

Chúng tôi cũng giống như những phiến đá Flagellation. Con người cần minh chứng. Chúng tôi là chứng nhân. Đây là câu chuyện xảy ra đêm đó:

Người lại đi cầu nguyện lần thứ hai và nói: “Lạy Cha, nếu con cứ phải uống chén này mà

không sao tránh khỏi, thì xin vâng ý Cha.” Rồi Người lại đến, thấy các môn đệ vẫn đang ngủ, vì mắt họ nặng trĩu. Người để mặc các ông mà đi cầu nguyện lần thứ ba, nói lại cũng một lời đó. Bấy giờ Người đến chỗ các môn đệ và nói với các ông: “Lúc này mà còn ngủ, còn nghỉ sao? Nay, đến giờ Con Người bị nộp vào tay những kẻ tội lỗi. Đứng dậy, ta đi nào! Kìa kẻ nộp Thầy đã tới!”(Mc. 14: 42-46)

Ngôn ngữ loài ôliu chúng tôi là ngôn ngữ cỏ cây. Chúng tôi nói bằng gió, bằng trĩu nặng ưu tư trên cành, bằng lác đác rơi những cánh lá.

Một chiều nào ông cứ hỏi lòng mình, thức hay ngủ, thì biết chuyện người ngày xưa ngủ hay thức. Tại sao ông cứ phải đi tìm dấu tích bên ngoài?

Ông cứ hỏi lòng mình, ông thức được bao lâu với Chúa thì biết chuyện ngày xưa thật hay giả. Tại sao ông cứ tìm ngủ hay thức nơi người khác?

Chúng tôi là những gốc ôliu Chúa đã nghỉ mệt. Chúng tôi cho Chúa chút bóng mát. Ông cứ đến ngồi dưới bóng cây chúng tôi, ở một trưa hè nắng, ông sẽ thấy mát. Chúng tôi được sinh ra để cho bóng mát và chúng tôi cho bóng mát. Chúa đã nằm dựa vào những gốc ôliu trên mảnh vườn này. Ông cứ dựa vào chúng tôi, ở một đoạn đường kiệt sức, ông sẽ thấy chúng tôi cho ông nghỉ ngơi. Trên sườn núi này, loài ôliu chúng tôi đã tiếp nối thời gian đến hôm nay.

“Kẻ nộp Người đã cho họ một dấu hiệu, hẳn dặn rằng: “Tôi hôn ai thì chính là người đó.

Các anh bắt lấy!” Ngay lúc đó, Giuđa tiến lại gần Đức Giêsu và nói: “Rápbi, xin chào Thầy!”, rồi hôn Người. (Mt. 26: 48-49)

“Giuđa ơi, anh dùng cái hôn mà nộp Con Người sao?” (Lc. 22:48).

Câu chuyện hai nghìn năm trước cũng là câu chuyện hôm nay thôi. Trong đời sống hôn nhân người ta đã chẳng từng than thở: “Chúng ta dùng cái hôn mà phản bội nhau sao?” Trong đời sống tu hành, người ta đã chẳng dùng giáo đường là bóng mát lừa dối sao? Không cần tìm nhân chứng xa xôi, chúng tôi tin là nhân chứng đó trong cõi lòng của chính con người. Câu chuyện cái hôn đã thật sự xảy ra. Câu chuyện yếu đuối không thức được một giờ đã thật sự xảy ra. Câu chuyện say ngủ đã thật sự xảy ra. Đơn giản là hôm nay những điều này vẫn xảy ra ở chính lòng con người. Tại sao cần nhân chứng, tại sao ông nhìn chúng tôi, vẫn phân không biết có phải chúng tôi là gốc ôliu hai nghìn năm trước? Để tin câu chuyện chúng tôi chứng kiến sao?

Hôm nay ông có yếu đuối?

Hôm nay ông có dùng cách này, cách khác che dấu một tội lỗi xấu xa?

Hôm nay ông có thức với Chúa trong thống khổ của Người?



Như thế ông biết rõ nhân chứng là ai, ở đâu.
Trong chính linh hồn ông.

BÊN GỐC ÔLIU

Ta đến đây như người khách hành hương xa xôi. Ta hiểu nhân chứng trong cõi lòng mình. Như Tôma một thời sống với Chúa. Ông ta vẫn không tin Chúa có thể sống lại. Ông cần cảm nghiệm. Ta cũng thế thôi. Xin cho ta cảm nghiệm.

Hỡi những gốc ôliu nặng lòng một thửa thương Chúa xót xa. Hỡi những gốc ôliu một thửa đau thương thấy con người đối xử với Chúa như vậy. Thế mà người vẫn cho con người bóng mát như cho chính Chúa. Chúng tôi không làm thế được. Chúng tôi thù hận và giữ kín. Chúng tôi nói cho đời con, đời cháu. Người cho chúng tôi nằm tựa lúc trưa đường dài mỏi gối chùng chân như cho chính Chúa. Người sống bình an và bình thản với ơn gọi bao dung.

* * *

Lạy Chúa, con đến đây như một người hành hương xa xôi. Hai nghìn năm trước Chúa nói: *“Anh em hãy canh thức và cầu nguyện kẻo sa chước cám dỗ. Vì tinh thần thì hăng hái, nhưng thể xác lại yếu đuối”* (Mc. 14: 38).

Con hiểu điều này trong thân phận của con.

Hai nghìn năm trước những gốc ôliu đã chứng kiến câu chuyện này:

“Ông Simôn Phêrô có sẵn một thanh gươm, bèn tuốt ra, nhằm người đầy tớ vị thượng tế, mà chém đứt tai phải của y. Người đầy tớ ấy tên là Mancô. Đức Giêsu nói với ông Phêrô: “Hãy xỏ gươm vào bao. Chén mà Chúa Cha đã trao cho

Thầy, lẽ nào Thầy chẳng uống?” (Jn. 18: 10).

Lạy Chúa, con đang đứng trong khu vườn mà câu chuyện trên đã xảy ra.

Có nước mắt.

Có gươm.

Có toan tính.

Có tâm thần xao xuyến.

Có ngủ vùi yếu đuối.

Có chạy trốn.

Có dừng cảm bước đi.

Có mồ hôi và máu.

Câu chuyện bi thương là Phêrô tưởng mình cứu Thầy. Ai ngờ chính Chúa lại cứu Phêrô. Chúng con hôm nay cũng lại vẫn một não trạng ấy thôi.

Chúng con hay nói: “Hãy nỗ lực xây dựng Nước Chúa cho Chúa được vinh quang!”

Như vậy, không có chúng con thì Chúa không vinh quang sao?

Như vậy, những người khác tôn giáo với chúng con không làm cho Chúa vinh quang sao?

Chúng con phải hiểu như thế nào về vinh quang Nước Chúa và cách xây dựng?

Chúng con cần hiểu đúng trong ngôn ngữ trưởng thành. Chúng con không thể nói người này, kẻ kia là “không có đạo”. Tất cả đều có “ĐẠO”. Họ chỉ khác tôn giáo thôi. Chúa đã chẳng từng nói đến ngày chết: Từ phương đông, phương tây, nhiều người sẽ đến dự tiệc trong Nước Trời. Nhưng con cái Nước Trời thì sẽ bị quăng ra chỗ tối tăm bên ngoài, ở đó phải khóc lóc, đó sao (Mt. 8: 11-12).

Bao lần vì não trạng “làm cho Chúa được vinh quang” mà chúng con làm người khác hiểu



sai về Chúa trong những cách hành xử cạnh tranh nhau.

Chúng con hay suy nghĩ là phải bảo vệ Giáo Hội.

Chúng con có những thanh gươm.

Chúng con tưởng là mình có sứ mạng phải sửa sai điều này, sửa sai người kia.

Cứ nhìn các tông đồ, rồi họ chạy hết. Đó là những ảo tưởng sứ mạng tiên tri.

Chúng con hay nói với nhau là: “Hãy ca tụng Chúa để Danh Chúa được sáng.”

Chúng con đâu biết rằng ca tụng Chúa là chúng con bớt đi tối tăm chứ chúng con có thêm gì ánh sáng cho Chúa đâu.

Phêrô nghĩ rằng bảo vệ Chúa để Chúa được sống. Ông rút gươm.

Phải chăng là che giấu sự yếu đuối của mình, mình muốn sống?

Trong cách rút gươm của ông đã tố cáo cái vụng về của ông. Sao không chém người lính có gươm giáo? Sao không chém thầy thượng tế đứng đầu? Chém người đầy tớ vô tội thì chém làm gì? Sao không chém vào cổ mà chỉ chém đứt cái tai?

Xin Chúa thương xót con để con tựa vào Chúa.

Xin Chúa thánh hóa con để con biết mình yếu đuối.

Xin Chúa uốn lòng cứng cỏi để con khiêm tốn trong tiếng gọi tông đồ.

NGUYỄN TÂM THƯỜNG
(Trích tập KẺ ĐI TÌM)

CẦU NGUYỆN CHO LINH MỤC

Elisabeth Nguyễn

„Chính anh em là muối cho đời. Nhưng muối mà nhạt đi, thì lấy gì muối nó cho mặn lại? Nó đã thành vô dụng, thì chỉ còn việc quăng ra ngoài cho người ta chà đạp thôi. Chính anh em là ánh sáng cho trần gian... .. Cũng vậy, ánh sáng của anh em phải chiếu giải trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời”. (Mt. 5, 13-14).

Linh mục là ánh sáng trần gian, là muối cho đời...

Linh mục rao truyền chân lý của Chúa Giê Su bằng cách làm gương sáng về những điều từng giảng dạy. Khi lãnh nhận chức linh mục, các phó tế nằm dài trên nền cung thánh nhà thờ trong khi cộng đoàn dân Chúa hát kinh Cầu Các Thánh. Hình ảnh này biểu tượng con người xác thịt chết đi, khi đứng dậy tiến lên cung thánh để lãnh nhận mầu nhiệm thiên chức linh mục do bí tích Truyền Chức Thánh từ tay các Đức Giám Mục, thì các

tân linh mục bước vào cuộc sống mới trong Thần Khí của Thiên Chúa.

“Trong mọi sự chúng tôi luôn chứng tỏ mình là những thừa tác viên của Thiên Chúa : gian nan, khốn quẫn, lo âu, đòn vọt, tù tội, loạn ly, nhọc nhằn, vất vả, mất ăn, mất ngủ, chúng tôi rất mực kiên trì chịu đựng. Chúng tôi còn chứng tỏ điều đó bằng cách ăn ở trong sạch, khôn khéo, nhẫn nhục, nhân hậu, bằng một tinh thần thánh thiện, một tình thương không giả dối, bằng lời chân lý, bằng sức mạnh của Thiên Chúa. Chúng tôi lấy sự công chính làm vũ khí tấn công và tự vệ”(2Cr. 6, 4-7).

*Linh mục phải giữ đức trinh khiết nghiêm ngặt. Đức trinh khiết trước mặt Thiên Chúa, cũng như việc tuân tiết vì đạo là bằng chứng hùng hồn, lạ lùng về địa vị siêu việt và tình yêu vô biên của Thiên Chúa vô hình. Trong trường hợp này (trinh khiết và từ đạo) con người hy sinh giá trị cao quý nhất của bản thân mình để làm chứng trước mặt Thiên Chúa và loài người rằng: **Chữ***



có Thiên Chúa là đáng kể và Ngài là sự thiện tuyệt đối. (Chúng nhân: Lm. Villard 255).

Khi nhận lãnh thiên chức này, linh mục nào cũng xác tín như thế: Nhưng trên thực tế những xác tín này mất dần... mất dần theo thời gian. Vì thế tự thâm tâm các linh mục phải đòi hỏi mình một cuộc sống luôn luôn cầu nguyện *“không thể sống nhân đức mà không có cầu nguyện”* lời thánh Gioan Kim Khẩu.

Chúa Giê Su cũng dạy : *“Phải cầu nguyện luôn, không được nản chí”* (Lc. 18,1).

Thánh Phaolô *“Anh em hãy siêng năng cầu nguyện, hãy tỉnh thức mà cầu nguyện và tạ ơn”* (Cl. 4,2).

Trong thư Thánh Phaolô gửi ông Titô cũng nhắc nhở: *“Chính anh hãy làm gương về mặt đức hạnh. Khi anh giảng dạy thì đạo lý phải tinh tuyền, thái độ phải đàng hoàng, lời lẽ phải lành mạnh, không ai bắt bẻ được, khiến đối phương phải bẽ mặt, vì không thể nói xấu chúng ta được điều gì”* (Tt. 2, 7-8).

Trong một khóa linh thao, tôi được nghe một linh mục Tây Ban Nha giảng phòng bằng tiếng Việt nói :*“Chúng tôi khi chịu chức linh mục thì phải ít ra 10 năm sau sống với thiên chức này, chúng tôi mới trở thành linh mục thật sự”*. Một câu nói thật là khiêm nhường tự hạ, thật đáng quý.

Linh mục Phan Quang, SVD cũng tâm sự: *“Tôi thích nhìn cuộc đời linh mục như một hành trình trở nên, a journey of becoming. Trở nên con người linh mục. Ngày truyền chức, cuộc hành trình trở nên linh mục bắt đầu. Linh mục không phải là một sản phẩm đã hoàn tất trong ngày chịu chức, mà là khởi đầu của một hành trình trở nên. Tôi không nghĩ là có một linh mục hoàn hảo (perfect priest), tôi chỉ tin vào một linh mục đang bước tới, a becoming priest”*. (Đôi lời tâm sự về cuộc đời linh mục của tôi sau 5 năm).

Nhìn vào thực tại trong thời đại này thì không thiếu những linh mục bất toàn. Ta hãy nghe lời của linh mục Giuse Trần Việt Hùng, Bronx, New York, tâm tình: *“Phạm lỗi và thiếu sót trong bốn phạm hàng ngày là như cơm bữa. Ngày nào mà linh mục không phạm lỗi, lỗi trong tư tưởng, lời nói việc làm. Thất tình vẫn chìm sâu trong lòng con người linh mục. Linh mục có đầy đủ cả hi, nộ, ái, ố, ái, ô, dục. Rồi tham sân si cứ đeo đuổi*



mọi nơi mọi lúc, chẳng khi nào chịu ngưng. Có mắt đó cứ phải nhìn. Có tai đó, cũng cứ được nghe đủ mọi mọi truyện. Có miệng lưỡi, ngôn từ nào cũng có thể phát biểu. Đôi khi dùng tòa giảng để khai chiến, chửi bới hay nói bông, nói gió những người không cùng quan điểm với mình. Lỗi phạm cá nhân như tham danh vọng và chức quyền. Có những linh mục muốn đến để được phục vụ chứ không phải để phục vụ. Nhiều khi linh mục còn bót chặt tiền bạc cho riêng mình.

Ngày xưa Chúa Giê Su đã cảnh tỉnh các luật sĩ và biệt phái như nói dài tua áo, thẻ kinh, cầu nguyện lâu giờ để nuốt hết những tài sản của các bà góa. Ngày nay cũng không thiếu linh mục đi vào con đường lầm lạc đó. Rồi những lạm dụng chức vụ và phạm những lỗi lầm gây tổn thương cho bộ mặt của Giáo hội. Trong thời gian qua, Giáo hội và giáo dân đã chịu khổ vì những oan khiên của một số linh mục lạm dụng tình dục trẻ em và sống đời hai mặt. Một số các linh mục đã gây gương mù và gương xấu về những liên hệ tình dục không đúng đắn. Ôi kìa sao cho hết! Lầm lỗi của con người linh mục cũng chẳng thua kém gì lỗi lầm của mọi người”.

Người tín hữu công giáo luôn luôn tạ ơn Chúa đã ban các linh mục để dẫn đưa chúng ta đến với Chúa Cha, vì không có linh mục thì *“anh em không thể tìm thấy một ân huệ của Thiên Chúa mà bên cạnh không có hình bóng một linh mục”* (Thánh Gioan Vianney).

Thật vậy, linh mục như cây cầu nối kết giữa con người với Thiên Chúa. Nào là thay mặt Chúa giúp giáo dân lãnh nhận phép rửa lúc sơ sinh, lúc gia nhập đạo cho những tân tòng. Nào là nuôi dưỡng linh hồn và nâng đỡ, chữa lành những khi phạm tội. Nào là an ủi khi âu lo đau khổ, nào là giải đáp những thắc mắc, hướng dẫn Thánh Kinh



v.v. Chúng tôi luôn luôn thực hành lời thánh Phaolô dạy: "Anh em hãy vâng lời những kẻ dẫn dắt anh em, hãy kính trọng họ vì họ phải sẵn sóc linh hồn anh em và chịu trách nhiệm trước mặt Chúa" (Dt. 13,17).

Chúng ta phải luôn luôn cầu nguyện cho đảng chẵn chẵn, nhất là trong thời đại này. "Thời đại chỉ cần những linh mục thánh" (Lời Thánh PIÔ XII).

Chúng ta hãy cùng nhau giúp các linh mục hoàn thành sứ mạng của các ngài, vì các ngài đã hy sinh thật nhiều. Ta hãy nghe lời nguyện dưới đây của linh mục Michel Quoist – Prières để yêu thương và kính trọng các ngài.

"Lạy Chúa, chiều nay con chỉ có một mình...
những tiếng động trong nhà thờ lần lần tắt im...
những người đi tị châu đã về hết.
Và con trở về nhà xứ,
Một mình... ..
Này con đây, lạy Chúa, con chỉ có
một mình
Sự yên lặng làm con khó thở,
Sự cô quạnh đè nặng trên con ...

Lạy Chúa, nay con được 34 tuổi,
Con có một thân thể như những người khác
Với những bàn tay gân guốc để làm việc,
Với một quả tim được dành để yêu đương,
Nhưng con đã phó dâng cho Chúa hết...
Thật ra Chúa đang cần những cái đó.

Con đã dâng tất cả cho Chúa rồi,
nhưng lạy Chúa, dâng vậy thật là đau khổ.
Thật đau khổ khi phải yêu tất cả mọi người mà
không được giữ riêng lại một người nào.
Thật đau khổ khi con phải dâng thân xác cho
Chúa,
bởi vì thân xác đó nó muốn tự hiến cho một

người khác.

Thật là đau khổ khi con bắt lấy một bàn tay mà
con không được giữ luôn...

Thật là đau khổ khi con gây được một mối tình
và rồi phải trao mối tình đó lại cho Chúa.

Thật là đau khổ khi con không được sống cho
mình chút nào mà phải hoàn toàn sống cho kẻ
khác.

Thật là đau khổ để biết tội lỗi kẻ khác,
trong khi con không được từ chối việc tiếp đón
và nâng đỡ họ.

Thật là đau khổ khi con nhận biết những sự ân
kin của người ta mà không được tiết lộ cho ai.

Này con đây, lạy Chúa

Này thân xác con

Này trái tim con

Này linh hồn con

Xin cho con được cao thượng đủ để nâng đỡ thế
gian.

Xin cho con trong sạch đủ để ôm ấp thế gian mà
không muốn giữ nó lại cho con.

Lạy Chúa, chiều nay, trong khi mọi sự đều yên
lặng,

và trong khi trái tim con cảm thấy đau đớn, khô
quạnh.

Trong khi mọi người đang dày vò hồn con

và con cảm thấy bất lực để làm cho họ được thỏa
mãn.

Trong khi bao nhiêu khốn nạn và tội lỗi của thế
gian là cả một sức nặng đè trên vai con.

Thì con xin nói lại với Chúa

là con sẵn sàng hy sinh luôn,

không phải nói với một giọng cười điệu

nhưng nói một cách chậm rãi, suy nghĩ và khiêm
nhường.

Lạy Chúa, Này con một mình trước mặt Chúa,
trong sự yên lặng của buổi chiều nay.

Elisabeth Nguyễn



TÌNH YÊU

Tôi là y tá làm việc ở Viện Dưỡng Lão đã lâu, thường ngày chứng kiến cảnh những cụ già cô đơn, vô vọng mong chờ người thân đến thăm. Tôi tự nghĩ khi mình già thì mình sẽ ra sao đây? chắc rồi mình cũng có số phận như các cụ thôi.

Tôi đã chứng kiến một tình yêu tuyệt vời của đôi vợ chồng già thật cảm động. Xin chia sẻ...
Đã nhiều năm qua một ông cụ già trên 70 tuổi. Hàng ngày sáng nào cũng có mặt ở nơi này để ăn sáng với cụ bà. Ông cụ thật đẹp lão, quần áo lúc nào cũng chỉnh tề nếu không nói là quá lịch sự. Mặt thật tươi, miệng luôn nở nụ cười. 365 ngày không kể mưa nắng, gió bão hay tuyết rơi. Cụ đều có mặt một cách đều đặn. Tôi thầm phục cụ có một sức khỏe dẻo dai và tấm lòng kiên nhẫn tuyệt vời, chắc chắn trong tận đáy lòng cụ chất chứa một tình yêu mãnh liệt với người bạn đời.

Tôi thường trao đổi với cụ vài câu thăm hỏi. Một hôm cụ nói với tôi:

- Bà nhà tôi không còn biết tôi là ai nữa đã năm năm nay rồi. Thật tội nghiệp bà nhà tôi.
- Thế mà cụ vẫn hằng ngày đến ăn sáng với cụ bà.
- Vâng, thưa cô, bà ấy không còn nhận biết tôi là ai nhưng tôi vẫn còn biết bà ấy là vợ tôi. Những ngày sống đầm ấm bên nhau, bà ấy đã lo lắng, săn sóc cho tôi thật chu đáo và đầy tình thương yêu. Sáng nào bà ấy cũng lo bữa ăn sáng cho tôi đầy đủ những thức ăn mà tôi thích và chúng tôi vui vẻ cùng ăn trước khi tôi đến sở làm.

Tôi thầm nghĩ Thiên Chúa đối với mình cũng vậy. Mình chẳng nhìn thấy Chúa nhưng Chúa luôn luôn nhìn thấy mình.

Tôi thật vô cùng xúc động và thầm mong: „Ước gì đời mình cũng có một tình yêu như thế“...

Vi Vi



"Ôi!... đời...! kiếp nhân sinh thì ngắn ngủi
Lỡ một mai khi trái gió trở trời
Chiếc gậy cầm tay hay chiếc xe lăn
Ta đi nhau đi nốt đoạn đường trần"

Một Chuyến Đi U

Đi U là đi đâu nhỉ? Đi Uruguay? Không. USA? Không, cũng không phải UK nhưng là Ukraine, một quốc gia nằm ở Đông Âu và là một trong 15 nước cộng hòa cũ của Liên-xô trong hơn 70 năm. Chuyến đi đây bất ngờ xin kể các bạn nghe.

Nhóm chúng tôi 5 người gồm cha Thắng dòng Ngôi Lòi, cô chú Sao thành viên của nhóm Linh-thao tại Frankfurt, anh Sơn từ Schüttorf có gia đình và con cái nhưng với anh bước chân truyền giáo vẫn là những bước chân đẹp và anh Anh Dũng từ Hanover, một người nhiệt thành trong công tác của cộng đoàn. Thành phố Kharkov của Ukraine cách thủ đô Kiev khoảng 600 Km về phía Đông. Nơi đây có sơ Lan và sơ Diễm dòng thánh Phaolô giúp tại giáo xứ Mẹ Thiên Chúa, bao gồm cả mục vụ cho hơn 100 người Việt Công giáo

tại đây. Những chuyến đi các nước Đông Âu trước chúng tôi phải tự lo nhiều, từ phương tiện đi lại đến nơi ăn chốn ở, nơi dâng lễ cũng như ra chợ kiếm người. Lần này, tạ ơn Chúa, qua các sơ chúng tôi được đón tiếp như khách quý, không phải lang thang lạc đường như thường lệ. Nhưng có lẽ bù lại sự ưu đãi đó chúng tôi gặp nhiều rắc rối với công an U.

Sau gần ba giờ bay thủ đô Kiev chào đón những vị tân khách vào chiều thứ Năm ngày 13 tháng 8 năm 2009. Đường tới Kharkov còn xa. Chúng tôi quyết định mượn xe rồi tự lái. Dmitri là nhân viên của hãng thuê xe Avis. Anh có khuôn mặt rất giống thủ tướng Putin Nga. Anh giới thiệu chúng tôi một chiếc xe Ford nhỏ gọn đủ chỗ cho năm người. Anh Dũng xung phong chạy tuyến đầu tiên. Ra khỏi nơi nhận xe,

nghĩ rằng chẳng vòng vào phi trường làm gì, bác tài chạy thẳng ra lối chính. Xe lăn bánh được mấy vòng thì bị chú công an giao thông chặn lại. Gọi bằng chú vì chú nhỏ tuổi lắm, chừng 17 hay 18 gì đó. Việc đầu tiên là chú kéo phần áo ngay thắt lưng lên cho mọi người thấy khẩu súng lục chú đeo ngang hông như dẫn mặt. Xí xa xí xỏ tiếng Anh tiếng U mỗi bên chỉ biết một thứ. Chịu, đành đoán vậy. Qua lời chú và điệu bộ, đoán rằng chúng tôi phải vòng vào phi trường, đi thẳng vào lộ chính thì nguy hiểm lắm. Chú gọi Anh Dũng ra thách một giá, phạt 200 đô. Tôi nói Dũng đợi, chạy vội vào chỗ mượn xe nhờ “thủ tướng” Nga Dmitri thông dịch dùm. Kỳ kèo hạ xuống còn 35 euro. Lấy tiền xong chú gọi taxi dong thẳng để lại thái độ dễ ghét nãy giờ. Đòi tiền trắng trợn, cách hành xử kỳ lạ đến ngạc nhiên làm chúng tôi ai cũng ngỡ ngàng...

Xa lộ M03 dẫn về Kharkov dài trên 500 Km. Đường mấp mô, không kể chỉ nên anh Dũng chẳng dám chạy nhanh. Thỉnh thoảng xe đi qua các khu làng, thấy các cụ, các cô bán ít trái cây, rau hành hoặc mật ong... cũng thấy nhiều quán cà-phê hai bên xa lộ. Xe không nhiều nhưng cây xăng thì lắm. Được một đoạn đã thấy trạm, gần Nga nên xăng rẻ chăng? Ấy vậy khi trời nhá nhem, có lẽ sợ tốn xăng nên ít thấy xe bật đèn.



Không biết đèn hư hay tiết kiệm nhưng họ cứ bon bon ra chiều nom rõ mười mười. Khổ cho bác tài Thanh Sơn nhà mình lúc nào cũng căng mắt nhìn không thì đâm sầm vào chiếc xe ngược chiều lưu lại ít kỷ niệm U cũng không chừng. Lòng dòng khoảng 9 giờ tối chúng tôi đã đi được nửa đường tới Pemetulibka. Đang đói cả nhóm ghé đại vào quán cà-phê 305 để trả lời cùng bao tử.

Tên 305 vì nơi đây cách Kiev đúng 305 Km. Ngộ hơn quán cà phê có cả thức ăn nóng. Như lần trước chủ quán và chúng tôi tiếng Anh tiếng U mỗi bên bẻ nửa, mà nửa này nửa kia chẳng khớp vào đâu. Nói mỗi cả tay hai cô chủ Ruslana và Julia chẳng biết chúng tôi muốn ăn gì nên hi hi cười. Đi thẳng vào bếp thấy nồi súp thật ngon tôi chỉ vào ra hiệu muốn ăn. Chẳng bao lâu Julia đem ra năm tô súp khói bốc hấp dẫn và cạnh đó là năm khoanh bánh mì đợi chờ. Bụng đói có bánh mì với súp la-gim nóng còn gì bằng. Hai cô chủ đứng sau quầy tính tiền xì xào gì đó lại cười hi hi. Có thể lần đầu tiên quán tiếp người Á-châu chẳng hay là thấy chúng tôi ăn đam mê quá? Cô chị tới bàn có lẽ hỏi ăn ngon không. Chúng tôi chỉ vào tô súp và bánh mì nói “đoprê”, rất ngon. Đoprê là tiếng Balan không biết viết làm sao, tôi chỉ nói đại. Thiết trùng hợp, người U cũng nói đoprê. Thế là Ruslana chị vào nhà bếp bê ra một ổ bánh mì Klep thật to tặng cho khách phương xa. Có tiếng xì xầm coi chừng bị chặt đẹp. Nói một hồi biết chắc là mì cho không biểu không chúng tôi mạnh dạn đón nhận. Nghi ngờ lòng tốt? Có lẽ vậy



vì đã gặp chú công an rồi nên chúng tôi có phần sợ. Mà thiết nếu bị cắt cổ chúng tôi cũng chẳng biết làm sao. Tính tiền năm tô súp, 3 ly cà phê và hai cốc trà hết gần 56 Leva, chừng 6 euro. Rẻ quá chừng chừng. Thái độ chân tình niềm nở như xưa đi hết mọi nghi ngờ. Trước khi lên đường cả nhóm chụp chung với hai cô chủ xinh xắn dễ thương mấy tấm hình, và hẹn gặp lại vòng về. Nếu như tại phi trường ấn tượng xấu với công an rõ nét, tại quán 305 chúng tôi được nhiều kỷ niệm đẹp về con người miền quê Ukraine. Ruslana tận tâm, Julia trong sáng. Cả hai chân tình, mộc mạc như hai thiên thần. Cảm tạ Chúa cho chúng con có dịp học hỏi nơi tâm lòng của những con người chân chất đơn sơ. Tiếp tục lên đường, vòng vèo, lên xuống qua nhiều cây xăng, nhiều quán cà phê cuối cùng chúng tôi tới Kharkov hơn 12 giờ khuya. Các sơ nấu cháo đợi sẵn, đêm sương cháo gà thật không gì bằng. Sau đó mọi người chia chỗ nghỉ ngơi sau một chuyến đi dài ẽ mình.

Dân số Ukraine chừng 45 triệu, trong đó có khoảng

bảy ngàn người Việt, một ngàn sinh sống nơi thủ đô, ngàn kia làm ăn tại Odesa và năm ngàn còn lại buôn bán trong Kharkov. Cộng đoàn công giáo Việt Nam tại Kharkov có độ 100 thành viên, kể cả sơ Lan và sơ Diễm. Hôm sau sơ Lan dẫn nhóm ra chợ Barabanova thăm các anh chị trong cộng đoàn. Barabanova là tên một nhà bác học U. Trạm xe điện tại đây được trang trí với những biểu tượng phản ứng hóa học để nhớ đến ông. Chợ nằm cạnh trạm xe điện nên tên chợ từ đó mà ra. Chợ chiếm cả một khu đồi lớn với hầu như có tất cả các mặt hàng, từ sợi chỉ cây kim bé tẹo đến giấy dép áo quần thịt rau....Cũng như phần lớn người Á-châu ở Đông-âu, buôn bán mở chợ là công việc chính của người Việt tại đây. Niềm vui nỗi buồn của dân mình lên xuống theo nhịp thăng trầm của cái chợ trời lớn nhất U này. Ngoài chợ chúng tôi hàn huyên với anh Tiệp, anh Phú, chị Nữ, chị Tinh và một số anh chị khác nữa. Sơ Lan mời mọi người đến dự lễ vào Chúa nhật. Ai cũng phấn khởi vui mừng khi được tham dự thánh lễ bằng tiếng mẹ đẻ của mình. Chính nơi chợ Barabanova này



chúng tôi nghe Việt mình gọi mấy anh tây đen là “nhỏ”. Thấy hay hay, hay hơn nhiều so với từ “rệp”, một từ miệt thị mà người Việt tại Pháp ám chỉ những người di dân châu Phi.

Tôi đến hai sơ và cả nhóm ghé thăm và dùng cơm với gia đình anh Ân. Anh Ân quê ở Yên Bái, sang đây đã lâu. Đại gia đình anh đông lắm tôi nhớ không hết. Ngồi trên sàn nhà đêm cả chúng tôi nữa chắc cũng trên hai mươi người. Buôn bán ngoài chợ với những vất vả lo toan, dãi nắng dầm mưa. Có khi vì cuộc sống thường nhật phải vay mượn nợ nần, vì tương lai gia đình phải xa vợ lia con; vì miếng cơm manh áo nhiều khi sống không thật với lòng mình. Nhưng tối nay chúng tôi thật sự cho nhau bầu khí thân mật gia đình, cùng uống cùng vui, cùng hát cùng hò. Trong tình thân gia đình các anh chị kể nhau nghe những buồn vui trong cuộc sống, những lo lắng của cuộc đời. Tất cả như trở về với con người thật của mình, con người mà nhiều khi chúng ta để những toan tính mua bán, cạnh tranh giả dối nơi chợ đời che lấp. Không

chỉ tại nhà anh Ân chúng tôi trở về con người thật, nơi nhà thờ còn có nhiều con người thật nữa.

Chúa nhật ngày 16 tháng 8 cộng đoàn dâng lễ tại nhà thờ chính tòa Kharkov, có cả cha Stanislav người U đến dự. Sơ Lan đánh đàn, anh Dũng tập hát. Tôi bận giải tội tới ngay giờ lễ mới vào phòng áo. Quây quần bên nhau cả nhà mừng kính lễ Mẹ về trời. Trong niềm hân hoan đó hai bé Giuse được rửa tội. Hai mà cứ ngỡ là một, tí nữa là rửa thiếu một em. Trước khi thánh lễ kết thúc, anh Tiệp đại diện cộng đoàn tặng quà và ngỏ lời cảm ơn đoàn từ Đức quốc tới thăm, mặc dù ngắn ngủi nhưng đây là nguồn động viên lớn lao đối với anh chị em trong cộng đoàn bé nhỏ tại Kharkov. Cha Stanislav cũng nhận được một lẵng hoa thật đẹp. Tòa Giám Mục ngay bên cạnh nhà thờ nhưng nhỏ quá. Đức cha Marianus phải leo lên văn phòng và chui xuống nhà com như bò câu vào chuồng thì chỗ đâu cho chúng tôi ngồi lại chung vui. Thôi thì trò chuyện ngay trước nguyên đường vậy. Chỗ này hàn huyên, chỗ kia

thăm hỏi hạnh phúc như lâu ngày gặp lại người nhà, như đi xa gặp người thân, mừng vui như người Do-thái khi tiến về đền thánh Giêêrô.

Trời tối dần, gió se lạnh anh chị em khó nói câu giã từ. Chỉ mấy ngày nhưng khó chia tay. Chỉ mấy ngày nhưng là cơ hội để mọi người đến với Chúa và đến với nhau, để cảm nhận được ý nghĩa của hai chữ cộng đoàn. Cộng đoàn là nơi Thiên Chúa hiện diện, là nơi chúng ta sống thật với nhau, trở về con người thật của mình. Nơi đây chúng ta cùng kể nhau nghe những câu chuyện lòng với tất cả chân tình, khác xa những gì giả dối, cạnh tranh lấp liếm nơi chợ đời. Cộng đoàn còn là nơi chúng ta nâng đỡ nhau, chấp nhận nhau và nhận ra rằng chúng ta chẳng đi một mình. Chúng ta cùng đi với Chúa và cùng đi với anh em. Đường đi một mình cô đơn lo lắng. Đường đi nhiều người nâng đỡ buồn vui. Các nhà truyền giáo cũng chẳng đi một mình. Nhóm truyền giáo năm người với thánh lễ ban sáng và chia sẻ Lời Chúa buổi chiều, với chiếc xe con bon bon đường phố, với những bất ngờ mới lạ ngạc nhiên. Giờ đây xin tạm biệt tất cả. Tạm biệt đất U với những con người dễ ghét dễ thương, với súp nóng và bánh mì Klep. Tạm biệt Kharkov với chùa Trúc Lâm yên tĩnh, với làng Việt Nam Thời Đại cùng tượng đài Thánh Gióng oai hùng. Chào cộng đoàn bé nhỏ chất chứa buồn vui. May mà có hai sơ và anh chị em, để hai chữ cộng đoàn còn lay lắt vương lại trên mảnh đất U.

Joseph Lê

Cảm ơn chị Đạo, St. Wendel anh chị Hiếu Phượng,

Theo Đạo Công Giáo bị gọi là „phỉ“

Chuyện người Mông miền Sơn La

Là một giáo dân, lại là giáo viên đang dạy học tại một bản người Mông ở Sơn La, lẽ dĩ nhiên tôi rất chú ý đến tin tức về người Mông theo Đạo. Tôi nghe nói ở một bản nọ, cả bản theo Đạo... Tôi lại nghe nói, có cha bị khiển trách vì quá chú ý đến người Mông, trong khi họ chỉ giữ Đạo khi được cho tiền thôi...

Có lẽ nào những người Mông thật thà chất phác, họ không bao giờ biết nói dối, đặc biệt là khi họ đã tin tưởng vào ai, vào điều gì thì họ cực kỳ kiên định, lại dễ dàng thay đổi niềm tin vì lợi lộc vật chất hay gặp một chút khó khăn nào đó sao? Ai chứ tôi thì tôi không tin như thế, tôi định bụng sẽ tìm đến một bản Công Giáo người Mông để tìm hiểu, nhưng điều đó thật không dễ.

Bản tôi dạy học nằm trong khu vực nóng về tôn giáo, mấy năm trước nhà nước khá vất vả để thuyết phục người dân bỏ Đạo. Tôi không được biết tôn giáo họ theo là tôn giáo nào, nhưng cũng như đại đa số những công chức khác, đặc biệt là giáo viên thì được nghe nói là một tổng hợp những điều mê tín đến mức cười. Ví dụ như họ rủ nhau lên núi nhảy từ trên đó xuống để được về trời, họ không làm ăn gì mà chỉ ngồi đợi tận thế ...

Tôi vẫn giữ vững niềm tin đó

cho tới một hôm, người mẹ của cô học trò tôi quý nhất lớp đến mời tôi ăn cưới. Chị ta cứ dán mắt vào cổ tràng hạt tôi treo trên đầu giường. Khi chỉ có tôi và chị trong phòng, tôi chỉ vào ảnh Đức Mẹ và hỏi:

- Chị có biết ai đây không ?

- Cái người này là mẹ cái người nhỏ này.

Vừa nói chị vừa chỉ vào tượng Chúa Giêsu nhỏ trên Thánh Giá. Tôi đưa tràng hạt cho chị và hỏi tiếp:

- Chị biết cái này là cái gì không?

- Cái này là cái người của Mẹ hay đeo.

Chị trả lời rồi nhìn tôi rất mừng rỡ và hỏi tiếp:

- Cô giáo cho tao nhé?

Tim tôi như vỡ òa, đây chắc chắn là người Mông Công Giáo rồi. Tôi nói:

- Chị theo Đạo à ? Tôi cũng theo Đạo đây !

Thế rồi chị kể cho tôi nghe về bản của chị, cả bản là người Công Giáo ở Lao Cai, bị chính quyền cấm dũ dôi quá rủ nhau vượt rừng núi kéo vào đây sinh sống để giữ Đạo. Chị sung sướng kể lại chị đã được hai lần về nhà thờ Lao Cai, một lần đến nhà thờ Sapa. Đang sống yên ổn, mấy năm trước bộ đội biên phòng đến cấm theo Đạo, rồi họ đặt luôn một đồn ở giữa bản. Cái trùm bảo rằng “Chúng ta không đi đâu nữa, đi đến đâu rồi cũng thế thôi”. Thế rồi ông trùm rủ một số gia đình vào rừng sâu lập một bản riêng, giữ Đạo âm thầm. Chị nói rằng cả bản đều sợ bộ đội biên phòng, nó đánh,



nó phá nhà, nó bắt. Chị nói: đây.”

- ”Chúng tao sợ cái bộ đội biên phòng lắm, nó ác lắm. Nó biết tao theo Đạo thì nó đóng dinh vào tay đây này”.

Chị vừa nói vừa chỉ vào giữa mu bàn tay – toàn đinh mười thôi.

Tôi an ủi:

- ”Tao không nói đâu, tao thương người Mông ta lắm!”

Chị nói như van nài:

- ”Cô giáo đừng nói nhé, nó biết nó bảo bàn tao là phi

Tôi giật mình kinh hoàng, nét mặt chị cũng hoảng hốt không kém. Tôi nói:

- “Chị yên tâm đi, cô giáo là người Đạo mà.”

- “Cô giáo lên nhà tao chơi đi?” Chị nói tiếp:

- “Tao nấu bánh dày cho cô giáo ăn, tao cho cô giáo bao gạo nếp nhà tao.”

Tôi đành khước từ vì mai được nghỉ về nhà. Nhà tôi ở thị trấn huyện, nơi đây có cộng đoàn Công Giáo sinh hoạt sôi

nổi. Tôi nhớ rằng mấy năm trước, khi đang xây dựng cộng đoàn, biết được ai là người có Đạo thì vui mừng như người thân xa lâu ngày gặp lại. Nhưng tôi không tưởng tượng được, tôi lại được cho cả một bao gạo nếp nương vì là người có Đạo. Nếu không hiểu hết nỗi cơ cực của đồng bào ở đây, chắc chắn không ai tưởng tượng được bao gạo nếp quý thế nào đối với họ. Cả năm họ ăn mèn mèn, sắn – để dành bao gạo nếp đến tết ăn. Thế mà họ nhĩa ý cho tôi tất cả phần ăn Tết mà họ đã để dành cả năm.

Chị bảo:

- “Tao sẽ ra nhà cô giáo nhé, tao ra để đọc kinh nhé?”

Tôi chân chừ:

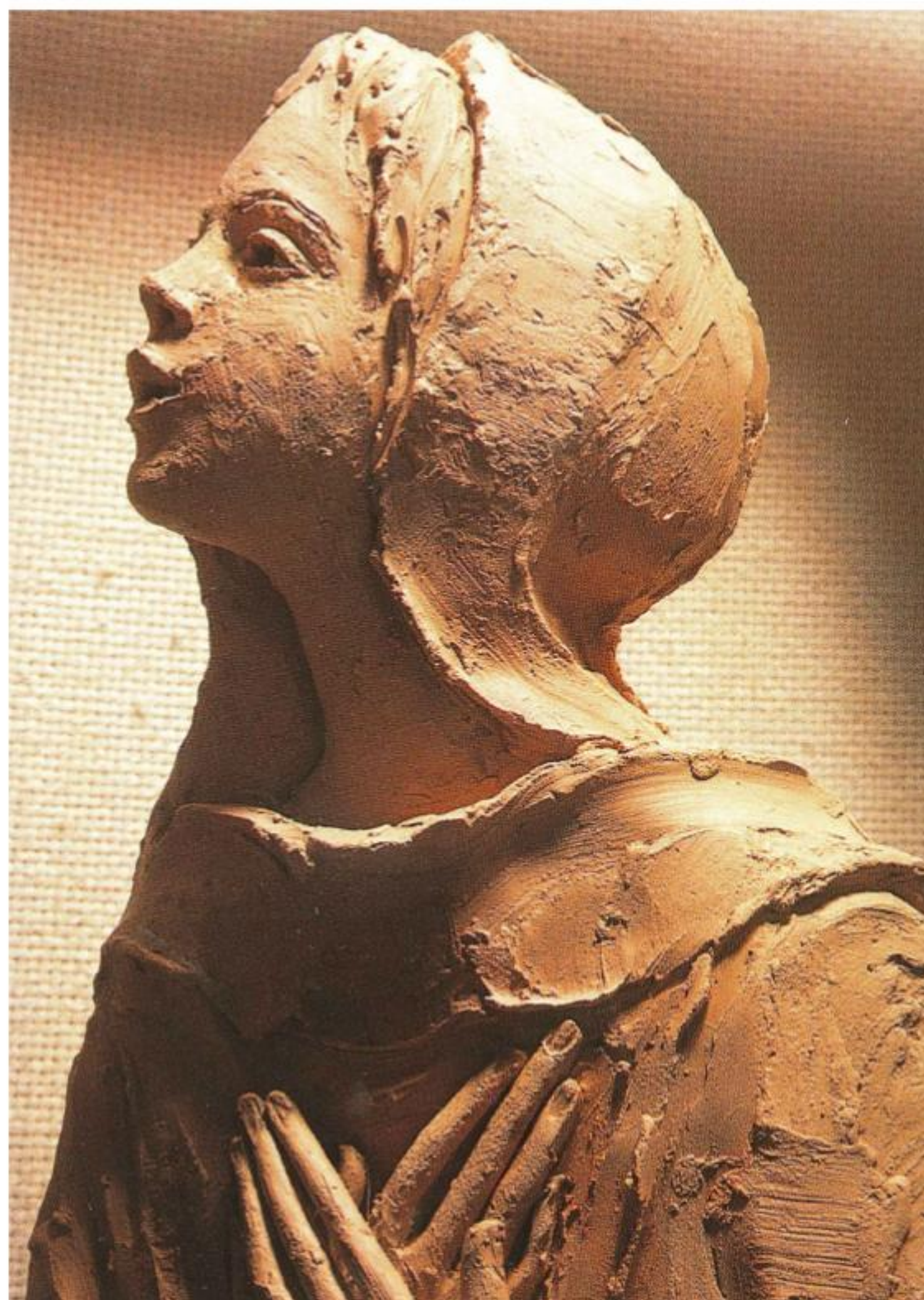
- ”Khi nào tôi nói thì chị mới ra nhé.”

Đêm đó tôi nằm mơ thấy một đoàn đông nghịt người Mông, từ trẻ nhỏ đến người già, những gương mặt khắc khổ vây lấy tôi xin trảng hạt, họ xô đẩy chen lấn nhau để xin trảng hạt. Tôi giật mình tỉnh dậy và khóc nức nở. Tôi khóc vì biết rằng mấy đứa học trò bấy lâu nay tôi dạy dỗ lại là con nhà có Đạo mà tôi không biết. Tôi khóc vì không biết sao người Mông khổ thế. Tôi khóc vì tôi hiểu “Cô giáo đừng nói nhé, nó biết nó bảo bàn tao là phi đây” là thế nào.

Sơn La, ngày 19.01.2008

Cô Giáo Vùng Cao

(Theo Sống Mới số 248)





Thăm làng thượng Păng tiên

Tôi quen cha Gioan Nguyễn Xuân Thu, Dòng Chúa Cứu Thế, cha phó nhà thờ Tùng Lâm Đà Lạt, biết cha đang hăng say phụ trách một địa điểm truyền giáo cho người dân tộc thiểu số ở Păng Tiêng, một vùng sâu xa trong khu rừng núi bạt ngàn thuộc Quận Lạc Dương, gần ranh giới Tỉnh Darlac cũ, gần thôn Đa Nghị. Trong tâm tình hàn huyên chia sẻ được biết Păng Tiêng (Băng Tiên) là tên của một Thôn Làng người dân tộc, sắc dân Koho. Thôn làng này nằm cách thành phố Đà Lạt 40 cây số về hướng tây nam, cách Suối Vàng hơn 10 cây số. Địa danh này có từ trước cuộc chính biến 1975.

Thôn Păng Tiêng khi xưa nằm trong khu vực, đất đai phì nhiêu có nhiều ruộng nước.

Dân làng ở đây thường gọi là Păng Tiêng Sre hay là Păng Tiêng ruộng, cách gọi khác là Làng Dưới. Cách đây vào khoảng năm 1995-1996 70 gia đình di chuyển ra địa điểm mới, cách chỗ ở cũ 5 cây số, làm nhà gần con sông, hưởng nguồn nước từ đập Suối Vàng chảy về gọi là Păng Tiêng Đa Đòn = Păng Tiêng sông lớn, hay còn gọi là Làng Trên. Ở lại Păng Tiêng ruộng (Păng Tiêng cũ) chỉ còn 30 gia đình không di chuyển đến chỗ ở mới như những gia đình kia. Tính đến nay kể cả hai nơi cũ, mới có trên 107 gia đình = 120 hộ, dân số khoảng 600 người, trong đó có hơn 500 người theo đạo Công Giáo. Ngành nghề chính của người dân ở đây làm rẫy, trồng cà phê, trồng lúa. Bán tánh hiền lành chất phác, tâm hồn mộc mạc đơn sơ. Không

biết cách đầu tư, thiếu sự hiểu biết về kỹ thuật canh nông, nên mùa màng không mang lại nhiều hoa lợi, cũng như lợi nhuận bị thất thu tạo nên sự nghèo đói, thiếu thốn triền miên. Tuy vậy, anh chị em người dân tộc thiểu số này, qua đức tin, qua sự kính yêu tôn thờ Thiên Chúa đã cố gắng đóng góp công sức xây dựng giáo họ.

Với lịch sử vùng đất này, khởi đầu anh chị em được đón nhận Lời Chúa qua các cha thuộc Hội Thừa Sai Paris (Missionnaire de Paris) đến truyền giáo vào khoảng thập niên 1950. Từ sau năm 1975, có nhiều khủng hoảng khó khăn trong việc phụng vụ đức tin, vắng bóng linh mục nhưng anh chị em ở đây vẫn giữ vững đức tin tôn thờ Chúa một cách

đáng trân quý, bằng cách tụ họp với nhau cùng cầu nguyện. Trước đây vì trong làng không có nhà nguyện hay nhà thờ để thờ phượng Chúa một cách xứng hợp, những ngày lễ anh chị em phải kêu gọi nhau cơm đùm, cháo bọc, đi bộ, băng rừng lội suối về Thị Trấn Xã Lát dưới chân núi Lang Biang để dự lễ và đón nhận các Bí Tích. Khi Tà Nung có nhà thờ mới, đường đi lại tương đối gần hơn nên anh chị em chuyển về hướng Tà Nung gần Huyện lỵ Đức Trọng để dự lễ, tuy sự di chuyển có khi phải hai ba ngày đường đi lại, chưa kể phải tắm nắng dầm mưa trong thời gian trên.

Một điều may mắn cho những người con yêu của Thiên Chúa, vào những năm 2000 – 2001 có mấy em trong Thôn được ra học nội trú tại Trường Đồng Đa tức Trường Minh Đức của Dòng Chúa Cứu Thế xưa, trên địa bàn Tùng Lâm, từ đó có mối dây liên lạc, anh chị em ở Păng Tiêng bắt đầu về Tùng Lâm, dù đường đi cách xa nhau khoảng 25 cây số, để dự các Thánh Lễ và sinh hoạt học giáo lý ở đây. Cứ mỗi thứ bảy chừng 300 đến 400 người, đi bộ, đi xe đạp, xe thồ v.v... dự lễ tối thứ bảy, ngủ lại và trưa Chúa Nhật lại gồng gánh bồng bế nhau về lại buôn làng. Điều đáng nói ở đây là đã suốt gần 10 năm qua, họ liên tục chuyên cần, hầu như không tuần nào không về tham dự Thánh lễ. Họ về đây để học giáo lý với cha Thu....Kể từ thời điểm này Păng Tiêng trở thành một họ nhánh của giáo xứ Chúa Cứu Thế - Tùng Lâm.

Trong năm 2005, nhiều người được rửa tội từ thời các cha thừa sai ngoại quốc, hoặc cha

Anrê Thành, đến nay mới được Đức Cha Phêrô Nguyễn Văn Nhơn ban phép Bí tích Thêm sức, trong dịp này gần 100 anh chị em khác cũng nhận được bí tích khai tâm Kitô giáo. Một số đôi vợ chồng cũng được hợp thức hóa phép hôn phối.

Qua những sự kiện hy sinh gian khổ của anh em làng Păng Tiêng, với lòng kính Chúa kiên trung. Giáo phận nhận thấy những nhu cầu thiết thực của anh chị em đã can thiệp với nhà cầm quyền giúp đỡ 600 anh chị làng Păng Tiêng nghèo khổ này có một ngôi nhà nguyện tại chỗ, để anh chị em đỡ phải đi lại đường xá xa xôi vất vả, tốn kém, tiết kiệm được sức khỏe, giờ giấc... và

có thời gian nhiều hơn để canh tác mang lại sự phát triển lớn mạnh cho thôn làng.

Được nhà cầm quyền cho phép. Một số anh chị em ở chung quanh khu vực tốt đẹp được chọn lựa, đã hy sinh nhường phần đất riêng tư của gia đình mình, vì họ biết với nguyên tắc đương thời còn quá nhiều phiền toái, rắc rối, họ chỉ xin nhận lại số tiền đền bồi tương đối gần như sự hiến dâng, để Nhà Nguyện có thể thực hiện được nhanh chóng mà không phải rắc rối qua lại phần đất đai sang nhượng theo luật định của nhà cầm quyền.

Ngày 18.11.2009, Làng Păng Tiêng đã vinh dự đón tiếp Đức



Linh Thao

Cha Phêrô và 50 linh mục trong Giáo phận hội tụ về Păng Tiêng giữa vùng đồi núi trùng điệp hiệp dâng Thánh lễ đồng tế, lập nghi thức làm phép diện tích xây dựng và đặt viên đá đầu tiên xây dựng Nhà Nguyễn mang tên „Kính Các Thánh Tử Đạo Việt Nam“, cùng với sự hiện diện của các cộng đoàn tu sĩ nam nữ và khoảng 1.400 giáo dân từ nhiều nơi đến tham dự.

Khi làm nghi thức đặt viên đá đầu tiên, qua bài Kinh Thánh „Ông Phêrô tuyên xưng Đức Giê-su là con Thiên Chúa“ (Mt 16,13-19), Đức Cha Phêrô nhấn nhủ thêm: Làm phép diện tích Nhà thờ hay đặt viên đá đầu tiên chỉ là tượng trưng. Việc xây dựng này không chỉ dựa trên vật chất mà còn phải dựa trên nền tảng đức tin: Viên đá được làm phép, đặt trên trọng vì là biểu tượng chính Đức Kitô. Ngài là Đá Tảng và chúng ta là những viên đá thiêng liêng được xây dựng trên nền tảng đó. Việc làm này đòi hỏi chúng ta phải có đức tin, bằng không, chúng ta chỉ làm một công việc trần tục, chẳng bỏ công và không mang

lại lợi ích gì.

Sau khi Phêrô tuyên xưng đức tin thì Chúa đã chọn và xây dựng Hội Thánh trên Phêrô. Chúng ta bắt đầu xây dựng một ngôi Nhà thờ, phải hiểu rằng đây là việc xây dựng Hội Thánh, cách riêng là Hội Thánh tại Păng Tiêng. Nhà thờ này là nơi anh chị em Păng Tiêng đến để cầu nguyện, nghe Lời Chúa, đón nhận Bí tích, gặp gỡ nhau. Chúng ta khẩn cầu Thiên Chúa để Ngài ban ơn chúc phúc cho việc làm hôm nay.

Là một người được cha Thu ưu ái mời về tham dự buổi lễ này như các anh chị em tham dự khác, rất tiếc vì giờ giấc, thời gian và ở xa... nên chúng tôi lỡ dịp.....

Hôm nay dù trễ nhưng có dịp về thăm quê hương và mang theo một món quà nhỏ của anh chị em thiện nguyện ở München chuyển đến nhờ cha Thu giúp các em Thượng Păng Tiêng nghèo khó, mà mỗi buổi sáng các em phải nhịn đói đi chuyển đến trường học cách xa hơn 10 cây số, để học, để bắt



được vài ba cái chữ mở mang trí thức.

Liên lạc với cha Thu và được hứa dẫn đi thăm Làng Păng Tiêng, tôi sung sướng hẹn giờ giấc gặp Cha tại Nhà thờ Tùng Lâm. Từ Tùng Lâm bác tài xe ôm là cha Thu với chiếc xe Honda cũ kỹ, rã rời nhiều bộ phận, ọp ẹp đeo tôi phom phom lên đường hướng về phía Suối Vàng nằm hướng tây nam Lạc Lâm. Cũng may với chữ Suối Vàng này là địa danh mà bác sĩ Yersin tìm kiếm ở thế kỷ trước đã in vào bản đồ, có suối nước trong mát với đập thủy điện cung cấp điện lực cho nhiều vùng chứ không phải nghĩa chữ Suối Vàng của thế gian!!!. Tuy thế đoạn đường lắt lư ghồ ghề, làm tôi rùng mình liên tưởng đến một sự bất hạnh nào đó... Biết đâu, rủi ro, cha con có mệnh hệ nào thì làm sao đây? Phần tôi thì có cha Thu ở sát bên để ban phép giải tội khi cần thiết. Còn cha thì sao.... Tôi chỉ biết âm thầm cầu xin Chúa thương cho cha con đi đến nơi về đến chốn... bình an.

Từ ngã ba Suối Vàng, chúng tôi không chọn con đường rẽ phải đi tiếp xuống đó vì ghê sợ dù chỉ là từ ngữ ám ảnh, mà đã





chọn con đường đi tiếp vào Păng Tiêng như dự tính. Từ đây về điểm đến còn hơn 10 cây số, mặc dầu đường sá cũng chẳng tốt lành gì vì con đường đã được tạm thời cày bừa rải đá cấp phối cách đây đã hơn 5 năm để tạm cho những chiếc xe be, xe chở cây hoặc chở đá di chuyển, và lại thời tiết mưa nắng qua nhiều mùa nên đã xấu đi rất nhiều. Tuy vậy đường lên (Păng) Tiêng vẫn có nhiều hấp dẫn hơn nẻo về Suối Vàng.

Hơn 1 giờ đồng hồ, trên đường đá lỏm chỏm, có lúc phải chạy qua những đoạn đường mòn đi bộ lượn theo những triền dốc đồi thông với lá thông rơi vãi phủ đầy, độ trơn còn hơn dầu mỡ, tôi cảm thấy thiên đàng và địa ngục không xa, chỉ một cái lắc tay sơ ý là về Thiên đàng hay địa ngục ngay.

Qua những thung lũng sâu, không chỉ sâu về địa thế mà còn sâu về phương tiện xã hội (lời cha Antôn Trần thế Phiệt, Quản xứ Tùng Lâm) cha con chúng tôi cũng đến Păng Tiêng bình an.

Păng Tiêng Đạ Đờn nằm giữa một thung lũng đẹp, bao bọc bằng những đồi núi xanh mát, địa điểm chọn lựa xây cất Nhà

Nguyễn nằm chính trung tâm điểm, có suối nước chảy cận bên. Chung quanh là nhà của giáo dân với những gốc cà phê, cây ăn trái trồng cạnh nhà tỏa bóng mát xum xuê.

Cha Thu dẫn tôi đến xem một hố nhỏ được che đậy cẩn thận bên trên ở đầu khu đất, tháo gỡ vật che đậy tôi thấy một viên đá được đặt ngay ngắn bên dưới và cha nói cho biết đây là viên đá do Đức Cha địa phận đặt trong Thánh Lễ vừa qua. Bàn thờ của Nhà Nguyễn khi xây cất xong chính là chỗ này. Tôi nghĩ đến bài đọc I (Is 2,1-5), qua hình ảnh tiên tri Isaia loan báo trước sẽ có một ngày Nhà của Thiên Chúa được xây dựng trên núi cao, để muôn dân thiên hạ trông thấy và tuôn về. Dù Păng Tiêng không phải là núi cao, nhưng nhiều người sẽ trông thấy và tìm đến để gặp Chúa, được Ngài dạy dỗ.

Dân chúng ở đây thật là hiền hòa, chất phác, gặp tôi và cha Thu ai cũng cúi đầu chào kính với lời lẽ thân thương lễ phép. Cha dẫn tôi đi thăm một vài nhà chung quanh để biết sự tình. Ở Thôn mới này có trường cấp I và nhà trẻ được

xây dựng. Các em học sinh cấp II phải đi bộ xuyên rừng 5 cây số để đến trường phổ thông cơ sở Đạ Nhứt. Học sinh cấp III phải đi trọ học ngoài Xã Lát, hoặc tại trường dân tộc nội trú của tỉnh. Đức Cha địa phận hứa sẽ xây một trường Mẫu Giáo 3 phòng với kinh phí khoảng từ 150 đến 200 triệu đồng VN. Nhưng đã nhiều năm qua chương trình này vẫn chưa thực hiện được vì chưa được giao đất. Đức Cha cũng hứa chịu tiền cho làng gửi 3 cô giáo đi học về hướng dẫn các lớp mẫu giáo.

Thấy sự sinh hoạt hằng ngày ở đây cũng vui vui, kẻ thì cảm nom đi bắt cá, người thì trải cà phê, trải lúa ra phơi. Tôi thấy một hai cô gái ở tuổi mười tám, đôi mươi đang leo trèo hái cà phê với giọng cười đùa vui vẻ đang chuyển từ cảnh này sang cảnh cây khác đuổi bắt nhau, chỉ tội áo quần quá thiếu thốn rách rưới, nghèo nàn. Dù đang ở trên cao nhưng cũng đã ới ới chào cha, hỏi cha có mang quà vào cho không? Tôi cũng thấy cả hơn 10 em bé khép nép sau những bụi cây, lén lút, tò mò nhìn chúng tôi đi qua. Cha Thu gọi các em, các





em muốn đến nhưng còn sợ sệt vì thấy có người lạ. Tôi dụ ngọt và bế được một em thì các em khác đều túa đến quanh tôi, thật là vui vẻ. Nghe các em trả lời tôi bằng những tiếng Việt ngọng nghịu mà dễ thương. Cha giới thiệu qua từng nhà, từng hoàn cảnh, từng cuộc sống của từng người, họ trả lời những câu hỏi của tôi thật niềm nở, chất phác. Lòng tôi rung động thăm tạ ơn Thiên Chúa đã ban cho tôi cuộc thăm viếng này. Tại mỗi nhà cha đều phân phối cho những món quà, nhà nào không có người ở nhà thì cha gửi quà lại cho nhà bên cạnh.

Cha Thu chỉ cho tôi những cơ sở do cha đã thực hiện được nhưng phải nhường lại cho chính quyền, cha nghĩ do ai đứng tên cũng được, miễn điều lợi thiết thực mà người dân thụ hưởng là được rồi.

Cha muốn đưa tôi vào làng cũ để xem những ruộng nương của cư dân ở đây, trên đường đi tôi thấy được một vài quán bán buôn lặt vặt, nhưng chủ yếu thấy bán rượu thì nhiều, biết đó là những quán của

người Kinh, cha cho biết họ lợi dụng sự thiếu hiểu biết và tính tình chất phác của anh chị em dân tộc, họ chuốc rượu vì biết anh em dân tộc người nam thích uống rượu, khi rượu đã vào thì những anh em này coi như không biết gì nữa cả, lợi dụng lúc đó họ dụ dỗ mua bán với giá bèo (rẻ mạt), ngay cả đất đai cũng thế. Có một con đường chính nối liền làng cũ và mới, họ đã dụ người chủ mảnh đất này bán cho họ. Khi mua xong họ đóng cọc rào con đường lại, tuyệt đối không cho ai qua lại trên con đường đó, dù con đường đó trước là lối đi huyết mạch của dân làng. Từ làng trong ra hoặc từ làng ngoài vào phải lợi qua nhiều ruộng lúa, leo lên đồi theo đường sỏi đá gồ ghề, và trụt xuống đồi lợi qua những ruộng ngập nước để vào ra. Cha đã bất bình kiện tụng qua lại, cuối cùng bên kia phải nhượng bộ để cho đồng bào có một lối đi nhỏ nhưng lúc nào cũng hăm dọa sẽ tìm cách bưng cha đi. Dù họ là người nhà của những kẻ cầm quyền, đầy uy lực nhưng họ không thắng nổi lòng thương mến của đồng bào ở đây đối với cha.

Cha Thu chỉ cho tôi một cây thánh giá bằng hai đòn cây ghép lại được dựng trước ngôi nhà vườn trè do cha và đồng bào ở đây dựng nên, đó là nơi dâng thánh lễ cho đồng bào ở đây. Ngoài ra một nơi khác ở dưới một gốc cây mép bờ ruộng cũng là nơi để dâng Thánh Lễ cho đồng bào. Trong làng cũ này không có nhà mẫu giáo, không có trường học. Do đó các em cấp I phải ra làng ngoài, hoặc đi xa hơn, Còn các em nhỏ phụ huynh hằng ngày phải mất hơn 4 tiếng đồng hồ để đưa các em đi gởi ở làng ngoài.

Cha dẫn tôi đến thăm một nghĩa trang của Thôn, thấy nghĩa trang thơm tất khang trang, tôi khen. Cha cho biết đó là Hồng Ân Chúa ban cho cha. Trước đây nơi này chỉ là những bụi rậm, cỏ cây um tùm, hoang vắng chỉ thấy có một vài nấm mộ nhỏ nằm lấp dưới những lùm cây cây cỏ thụ to lớn, cha đã vận động bà con anh chị em tín hữu nơi đây đến xây dựng lại, và tìm những ngôi mộ nằm rải rác khắp nơi gom về để lập nghĩa trang, cha giải thích cho anh chị em biết công lao của tổ tiên ông bà cha mẹ, con cái phải hiếu thảo như lời Chúa dạy bảo. Qua hồng ân của Chúa cha đã làm được nhiều việc kỳ lạ như những nhà ngoại cảm thường làm là truy tìm được những xác thân chết thất lạc mà người thân không truy tìm được. Cha đã chỉ đâu là trúng đó, là thân nhân của ai – là xác thân của người thân nào. Khi nhận được xác thân đó qua di tích, vật dụng của gia đình rất chính xác. Tôi ngạc nhiên hỏi cha, chẳng lẽ cha là một nhà ngoại cảm sao? Làm sao mà cha biết được những điều xảy ra chính

xác như vậy. Cha cười và trả lời tôi: Em chỉ cầu xin Thiên Chúa, tin tưởng vào sự chỉ vẽ của Ngài, lời nói của em là lời nói của Ngài chỉ dẫn cho, hiểu biết sao nói vậy. Điều quan trọng em biết chắc chắn là do Hồng Ân của Ngài luôn luôn sáng soi, giúp đỡ nên sự nhận xét của em bao giờ cũng đúng, em nghĩ đó là một phép lạ. Việc làm của em có phần nào ảnh hưởng đến tâm lý mê tín dị đoan của anh chị em ở nơi đây. Ồ ra là thế... Điều gì Thiên Chúa cũng sắp xếp và an bài cả..

Tại làng trong này chúng tôi cũng đi thăm nhiều nhà anh chị em dân tộc, nhà nào cũng niềm nở mời mọc dùng bữa. Rất tiếc vì giờ giấc đã ngã bóng chiều, chúng tôi cần phải về lại thị xã Đà Lạt sớm nên khiêm tốn từ chối và cảm ơn lòng ưu ái chân tình của họ.

Tôi từ giã Păng Tiêng bằng những cái vẫy chào luyện tiếc, những nụ hôn vội vàng trên má ngây thơ của các em. Nơi đây cho tôi nhiều suy nghĩ, thúc đẩy tôi hăng say trên bước đường kế tiếp để làm một chút gì đó cho nơi này. Tôi ao ước nơi thung lũng vùng sâu xa này, không những chỉ phát triển về đời sống vật chất mà còn được sống xứng đáng vững mạnh cả về đức tin.

Tôi cầu nguyện xin Chúa cho cha Thu được khỏe mạnh, an bình trong Hồng Ân của Ngài, xin Chúa giúp cha đầy nghị lực cũng như sáng suốt để giúp đỡ hướng dẫn đoàn con cái của Chúa ở nơi đây.

Xin giã từ Păng Tiêng (Băng Tiên).

Chuyến đi cuối năm 2009
TRAO XUÂN SƯƠNG

Tình Thơ Thập Giá

Nếu em đến để tìm thi ca trọng đại
Thì về đi, kia vườn nhà ai sai trái
Lời thơ tôi rất non nớt vụng dại
Vườn mở cửa mà chưa một người ghé lại hỏi thăm!
Thôi em ạ hãy về đi em nhé
Hoa nhà ai đã nhẹ nhẹ hương bay
Nếu em đến để tìm áng thơ say
Thì về đi, tôi chưa một ngày biết mộng mơ
Tôi nói thật em ơi đừng bỏ ngỡ
Thơ của tôi là tình thơ Thập Giá
Lời thơ tôi khô khan như rào gai tượng đá
Vườn thơ tôi không có áo lụa thướt tha
Không có sân trường thương đôi guốc nhỏ mẫm mà
Tôi nói thật, tôi không biết làm thơ xuôi tóc cài hoa
Tôi nói thật, tôi không biết làm thơ nón lá che bờ gió thu
Em có thấy những chiều mưa lá rũ
Nghĩa trang buồn Thập Giá phủ rêu phong
Em có thấy se sắt cõi lòng
Thương tượng Chúa khi chiều về nắng ngả
Nghĩa trang buồn Thập Giá gầy nhảm mắt lặng im
Em có thấy khi nắng dãi dỗi sim
Nghĩa trang buồn trên Thập Giá Chúa tìm tình yêu
Em có thấy những buổi chiều nắng quái
Tượng Chúa gầy như sợ hãi cô đơn
Thơ của tôi không có âu yếm giận hờn
Tôi đã hứa một lời trung kiên mãi
Viết thơ tình cho Thập Giá mà thôi.

Nếu em đến để tìm thi ca trọng đại
Thì về đi, kia vườn nhà ai sai trái
Nếu em đến để tìm lời thơ vụng dại
Nếu em không ngại cỏ ươt sương mai
Em ghé lại vườn bảo tôi kể chuyện cây táo địa đàng
Em ghé lại vườn cùng tôi ôn lại chuyện cũ gian nan
Thì vườn thơ của tôi là trái tim nhỏ
Và ở đó tôi sẽ sẵn sàng trồng hoa sám hối thiết tha
Nếu em đến để tìm tình thơ Thập Giá
Thì vườn thơ của tôi là trái tim nhỏ
Và ở đó, chúng mình sẽ có tên nhau.

Lm. Nguyễn Tâm Thường



*LTS: Đây là nhật ký của một tham dự viên khóa Linh Thao 3.4 – 6.4.2009
tại Maria Einsiedel do linh mục Elizalde Thành SJ hướng dẫn.*

Thứ Sáu 03.04.2009

Kinh Sáng: Hãy mở lòng cho
Thần khí Chúa

Đề hiểu rõ hơn tôi là ai? –
đang hướng đi về đâu?, đề
vững chắc hơn trong lối đi.

Duy trì + phát triển những gì
quan trọng để dễ liên lạc với
Thiên Chúa. Cầu xin với Ngài
để biết những gì không phải ưu
tiên với Thiên Chúa nên loại
bỏ đi.

Cha trên trời muốn ta sống
hạnh phúc với niềm tin, biết
quan tâm đến kế hoạch của
Ngài.

Huấn Đức I:

Dt 2,10-18 : Đức Kitô thực
hiện công trình cứu chuộc....

Vinh quang của Chúa trong
chúng ta là do :

- Phẩm chất của chúng ta
không phải vì giỏi, vì giàu của
cái thế gian mà vì chúng ta
càng ngày càng giống Chúa.
- Cùng thần khí của Thiên
Chúa, từ từ ta biến thành đồng
hình, đồng dạng với Chúa
Kitô, con Thiên Chúa.
- Tự tôn giá trị của mình, vì

chính giá trị của mình là vật
quý báu trước mặt Thiên Chúa.

- Tin mừng căn bản không phải
chỉ là tội của mình được tha.
Tin mừng căn bản của chúng ta
là được dựng nên theo kế
hoạch của Chúa dành cho
mình.

- Thiên Chúa dành cho chúng
ta một sự quý mến nên Thiên
Chúa đã sai con một của
Người là Chúa Kitô xuống thế
gian gánh tội cho chúng ta.

Hôm nay chúng ta xin Chúa
cho chúng ta lòng hiếu thảo
với Chúa Cha.

Gợi ý cầu nguyện 1: Ga. 17, 15
-21

Lời dẫn của cha: Về không khí
tĩnh tâm, tham dự viên cần
tặng cho nhau sự thinh lặng: để
xem Chúa đánh động mình gì?
– Chúa dành cho mình lời gì?

Phương pháp cầu nguyện
truyền thống của Thánh In-
haziô:

- “Cầu nguyện
 - „ lắng nghe“
- Nghe Chúa nói trực tiếp với

mình (rất quan trọng).

**(a) Về tư thế và nơi chốn cầu
nguyện:** Một tiếng đồng hồ tại
chỗ (bởi vì lối thư giãn và mở
lòng cho Chúa cần thời gian)

- Để tư thế không ngăn trở tác
động nội tâm.
- Cơ thể thinh lặng có thể giúp
chúng ta lắng nghe Chúa.
- Tập thở + thinh: hiện diện
trong giây phút này một cách
êm ái (nhất là lúc chia trí, nên
lắng đọng trở về với mình).

(b) Ôn xin:

- **Ước muốn (những gì mình
mong chờ).** Những ước muốn
phải sâu xa bắt nguồn từ ước
muốn Chúa dành cho mình.
Những ước muốn đích thực tận
đáy lòng => Chúa sẽ hoạt
động.

- Ước muốn căn bản trong
những ngày này: „Thần Khí
Tình Yêu hàn gắn lại và vun
trồng các mối tương quan
trong trái tim con“ „xin Thần
khí cho con ngày càng thêm
lòng hiếu thảo với Chúa Cha“

(c) Kinh Thánh: Là một đoạn trích trong Phúc Âm, vì Phúc Âm giới thiệu với chúng ta về Chúa Giêsu tiếp xúc với các môn đệ.

- Đọc bản văn (đọc đi đọc lại) để xem những hành động của từng nhân vật, xem Chúa đánh động mình chỗ nào? – Ai nói? – Nói gì? Cho ai nghe? . v.v...

- Suy: Lời đó nghĩa làm sao? Sâu xa chỗ nào? (phải có linh hướng giúp) – Có nghĩa gì đối với mọi người? Có nghĩa gì đối với chính mình?

(d) Chiêm niệm: Hiện diện một cách toàn diện và có một linh cảm rung động.

- Dùng trực giác : Hiện diện - Nhìn ngắm – Chú ý – nghe – quan sát – nhập bối cảnh, nhập vai.

Hôm nay Chúa muốn tôi mở lòng cho Chúa để xem Thần khí Chúa giúp tôi hiểu Chúa Cha.

Trí óc con người rất giới hạn. Trái tim con người rộng hơn vì có thể rung động.

Gợi ý cầu nguyện (Ga 4, 1-42: Đức Giê-su tại Sa-ma-ri).

Xin tình thương nối kết với Đức Chúa Cha

Trong đoạn này là sự diễn tiến giữa hai người, là hai thế giới.

Giêsu => phong phú đầy ánh sáng

Phụ nữ => nghèo nàn, khát nước, khát đủ thứ, đã sống với năm người đàn ông, luôn luôn đề phòng người khác phái.

Cách Chúa Giêsu mở từ từ một mối tình thương để cảm thông với người phụ nữ tội lỗi.

(Xin Chúa Thánh Thần giúp con cũng biết từ từ, mềm dẻo hơn trong cách đối xử với chồng và các con. Để từ từ và lời nói nên nhẹ nhàng hơn thì mới có sự cảm thông với nhau dễ dàng hơn).

Huân Đức II: Bốn phạm vi trong cuộc sống của người ta để cộng tác với Chúa Thánh Thần.

Bốn phạm vi càng sâu thì càng có kết quả. Ân sủng của Thần khí hoạt động ngày đêm (không bao giờ Chúa bỏ rơi mình).

(1) Phạm vi sinh lý:

Theo thể xác: có khả năng, có nhu cầu, có giới hạn
Trong phạm vi này không có tự do nhiều và cơ thể lệ thuộc mình theo định luật y khoa

Thí dụ: phải giữ gìn sức khỏe (cách ăn uống) nghỉ ngơi, thể thao, giải trí, du lịch v.v...

(2) Phạm vi tâm lý:

Theo tình cảm: Tính tình, cảm xúc, khả năng, nhu cầu, vết thương

Tâm lý vô hình mà có thật (td: những sự bực bội khi còn thơ ấu luôn luôn tồn tại trong tâm lý)

Có thể điều khiển tâm lý của mình.

Có khi là hậu quả của những sự xảy ra trong đời sống.

(3) Phạm vi luân lý:

Theo lương tâm: - Có bốn phạm - Có điều răn – Có sự cấm đoán – Có sự bắt buộc.

Là một trình độ sâu hơn tâm và sinh lý.

Chúa hoạt động nhiều hơn để ta biết những bối rối của ta do văn hóa, do mặc cảm v.v..., (do lương tâm cắn rứt v.v...) Thần khí Chúa giúp huấn luyện tâm lý để chỉ cho chúng ta theo luân lý: phải sống làm sao?

(4) Phạm vi chân lý:

Theo trái tim. Bắt nguồn từ trái tim là phạm vi sâu nhất của con người: Nguồn gốc

– Cùng đích – trả lời: tin cậy mến – tôi sống cho ai? – Tôi ở đâu, từ đâu đến? Đâu là nguồn gốc của tôi?

Chân lý là một mẫu nhiệm: Một mẫu nhiệm chỉ có thể tìm được trong đối thoại với Thiên Chúa và với anh em.

Chân lý là cách Chúa nhìn chúng ta: Luôn luôn kèm theo 1 ơn gọi, 1 sứ vụ. Chúa nhìn chúng ta với cách mến yêu.

Khi Chúa nhìn chúng ta với sự mến yêu, ban cho chúng ta một ơn gọi và một sứ vụ. Mong chúng ta đáp lại với Chúa cách sống động qua đối thoại.

Chúng ta nên đi tìm và tập quen đến với trái tim của mình, nơi Chúa hiện diện.

Trái tim của ta có cửa nhưng nên khóa – không cho ai vào làm mình bối rối, chỉ để một mình Chúa vào thôi.

Nơi đây (chân lý) chúng ta rất tự do và ta phải chịu trách nhiệm càng nhiều càng tốt – luôn luôn muốn đi với Chúa. Giúp ta kiên nhẫn với chính mình, với anh em.

Cầu nguyện: *Lạy Chúa Thánh Thần xin hãy đến giúp mở lòng con ra để con biết nhìn chính con dưới ánh sáng của Thiên Chúa.*

Gợi ý cầu nguyện (Lc. 19, 1-12 = Ông Da-kêu). Gia-kêu là người đứng đầu trong những người thu thuế, rất giàu có, chắc chắn ông ta nghe tiếng đồn về Chúa Giêsu nên tò mò muốn biết ông Giêsu ra sao, mặt mũi thế nào mà hay mà giỏi thế, nào là chữa người mù, người bị quỷ ám, nào là đối đáp với những kinh sư thật

khôn ngoan, trôi chảy, nào làm phép lạ hóa bánh và cá ra nhiều nuôi cả ngàn người ăn... Dân chúng ô ạt kéo đến rất đông vì biết Chúa Giêsu sẽ đi ngang qua đây. Ông ta lùn nên phải leo lên cây sung để xem mặt và hình dạng của Chúa Giêsu.

Chúa ơi! Kể từ ngày được biết Chúa qua những sách đạo đức, qua Kinh Thánh và qua những lời giảng giải của các linh mục con cũng được nghe biết Chúa. Cũng muốn đi tìm Chúa, nên con tìm đến các khóa cắm phòng.

Gia-kêu lùn, con cũng lùn nhân cách, lùn hiểu biết, lùn khả năng, lùn sự hiền lành, lùn nhũn nhặn, lùn khiêm nhường.

“Xuống mau đi, hôm nay tôi phải ở lại nhà ông”

“Xuống mau đi”. Con nghe Chúa nói với con rằng : Hãy ăn năn hối cải đi, hãy dọn dẹp trái tim cho sạch sẽ, hãy sửa đường cho ngay để tối nay Chúa sẽ : “Hôm nay tôi phải ở lại nhà ông”.

Cầu nguyện : Xin Chúa Thánh Thần giúp con xét mình để xưng tội cho nên.

“Nhà người tội lỗi mà ông ấy cũng vào trọ”

Con cũng tội lỗi quá mà sao Chúa thương quá vậy. Chúa cũng muốn đến với con. Đó là một vinh dự cho con và đã là động lực khiến con nhìn ra lòng Thương Xót bao la của Chúa.

Thứ bảy 04.04.2009

Kinh sáng: Xin Chúa đổi mới và hiệp nhất. Ep 4,1-7 Kêu gọi hiệp nhất

Cầu nguyện: Xin Thần Khí ban cho tôi bác ái để nối kết chúng ta mật thiết với anh em.

Chỉ có tình yêu mới nối kết người với người thật sự và biến đổi con người.

Khi nối kết sẽ biến đổi chúng ta tận gốc

Huân Đức: HIỆP NHẤT và CẢM THÔNG

Làm sao có thể cảm thông với nhau ?

Chỉ ba miền Bắc, Trung, Nam mà còn có nhiều khác biệt. Chúng ta sống ở Đức, con cái

sống ở Đức làm sao có thể hòa hợp và kết thân với nhau. Suy nghĩ và vun trồng cho sự liên hệ vợ chồng, con cái, bạn bè, anh chị em...

Đây là bước đầu tiên trên đường hòa hợp tinh thần

Có 8 yếu tố, 8 phương diện: Khía cạnh, trình độ, giai đoạn

1. Hòa hợp về thể xác / về cách ăn nói, hình dáng, có sự si mê nhẹ.
2. Hòa hợp về sở thích và thẩm mỹ (cách ăn uống, mua sắm, ăn mặc).
3. Hòa hợp về cách giải trí (làm vườn, thể thao, mua sắm, du lịch, hành hương).
4. Hòa hợp về tính dục (biết tôn trọng nhau, biết hòa hợp nhau).
5. Hòa hợp trong suy nghĩ (ước muốn, quan điểm, lập trường, sự sợ hãi) hy vọng (chưa chắc hai bên đồng ý nhưng hiểu biết, tôn trọng nhau).
6. Hòa hợp về tinh thần (về lý tưởng, lương tâm, tôn giáo). Có sự hiểu nhau và đồng tâm nhất trí về luân



lý và lương tâm. Và nếu có hòa hợp về tôn giáo thì quý. Một phần lớn không hiểu biết sâu xa về tinh thần của mình. Chính mình không hiểu về tôn giáo của mình làm sao có đủ trình độ để giải thích cho người khác về tôn giáo của mình. Trong tình bạn lâu dài có thể tìm hiểu mỗi bên muốn gì, những gì là ước muốn, ước ao sâu xa nhất và sẵn sàng định hướng cuộc sống theo ước ao đó.

7. Hòa hợp về tình cảm: (cảm xúc, tâm tình).

Cảm thấy an toàn và bảo đảm cạnh bên nhau. Có thể tâm sự, chia sẻ những vết thương, những phân vân mà người kia chấp nhận. Tinh thần (mòng dòn chứ không che giấu vì người kia mặc áo giáp). Hiểu, tôn trọng và quý mến.

8. Hòa hợp về tình yêu vô vị lợi: Bác ái của Chúa và đầy tràn sức sống. Tình yêu vô vị lợi thì có ngay

từ bước đầu tiên giữa 2 người quen nhau. Tình phụ tử, mẫu tử chỉ là tình yêu không vụ lợi, tình bạn chân thật không có tính toán. Nhiều khi tình thương không đem lại cho mình lợi ích gì cả. Đó là tình thương vô vị lợi. Nguồn gốc của tình thương này là: Thiên Chúa. Sự hòa hợp tình yêu vô vị lợi là nguồn của những hòa hợp khác.

Chúa Nhật 05.04.2009

Chúa thương chúng ta và trao cho chúng ta một sứ vụ.

Huân Đức: (Luca 22, 14-32 Ăn tiệc vượt qua – Đức Giê-su lập phép Thánh Thể...).

Từng bước một Chúa cùng đi với chúng ta. Xin Chúa Thánh Thần nối kết anh em và biến đổi con. Phép Thánh Thể ban cho chúng ta sự Hiệp Nhất. Thánh Gioan kể :Chúa Giêsu âm thầm đứng lên cởi áo lấy chậu nước và rửa chân cho các

tông đồ. Trong những sinh hoạt luôn luôn có những tranh chấp, bất công, hiểu lầm v.v..

Ai là người lớn nhất phải là người tha thứ nhiều và phục vụ nhiều. Phục vụ là giúp chúng ta nên người giống Chúa.

Để chúng ta sẽ trở nên rượu ngon, bánh ngon dồi dào và đem chia sẻ cho anh em.

Chúa Giêsu không những chỉ nuôi chúng ta mà giúp chúng ta nên người có giá trị

Trở về cuộc sống hằng ngày xin Chúa cho chúng con nhận ra chỗ của Chúa trong cuộc sống. Xin Chúa Thánh Thần biến đổi để chúng con nhận biết cuộc đời của mình luôn luôn tốt đẹp là nhờ có Chúa và luôn có Chúa. Xin Chúa cho chúng con on tìm nhận ra Chúa trong on gọi và sứ vụ của mình.

Xin cảm ơn cha Elizalde Thành và ban tổ chức.

Một tham dự viên





inh Chúa bao la, ôi tình Chúa tuyệt vời..., hai câu hát này đã theo tôi trong suốt 10 năm qua, kể từ ngày tôi tham dự khóa Linh Thao lần đầu do cha xứ tổ chức với đề tài "Xin cho con một trái tim mới". Đề tài nghe quá hấp dẫn, lôi cuốn, nhưng lòng vẫn còn phân vân lo sợ, suy nghĩ đắn đo mãi. Thấy mọi người ghi tên, tôi cũng liều ghi tên theo, khi đã ghi tên rồi tôi lại chao đảo, hồi hộp, lo âu, vì nghe những người quen kể lại: tĩnh tâm Linh Thao bắt đầu từ lúc nhập khóa cho đến kết thúc, không được nói chuyện mà chỉ có cầu nguyện thôi. Tôi muốn bỏ cuộc mặc dù đã đóng tiền, vì biết mình sẽ không im lặng được, tánh hay nói hay cười, làm sao tôi có thể chịu đựng được trong suốt 3 ngày dài

đằng đẳng mà không được nói lời nào! Phải câm nín. Cuối cùng vì tò mò và lòng tin tưởng lời giải thích của cha xứ, người mà tôi kính nể, cha hiền lành, khuyến khích tôi nên có một cuối tuần nghỉ ngơi trong Chúa, hãy đến mà xem (Come and see) để thấy việc làm kỳ diệu của Thiên Chúa. Tôi yên tâm và cương quyết đến tham dự khóa.

Buổi chiều thứ năm tôi cùng các bạn đến địa điểm tĩnh tâm. Sau khi dùng cơm tối chung với nhau, lập những thủ tục cần thiết, hàn huyên tâm sự với bạn bè, tham dự Thánh Lễ, giới thiệu nhau rồi vào khóa. Qua một đêm tĩnh lặng, sáng hôm sau tôi thấy khó chịu quá...trong khóa này tôi đã gặp lại các bạn gần xa nên mừng

lắm, tôi muốn hỏi thăm để nói vài câu chuyện với nhau, nhưng không dám vì chung quanh tôi ai cũng lặng thinh, tôi chỉ biết đưa mắt ngó mím cười, không dám hỏi thăm một câu như ngày thường chúng tôi ôm lấy nhau tay bắt mặt mừng vui cười ầm ĩ. Với tôi không khí thật là buồn nhưng đã lỡ vào khóa tĩnh tâm rồi thì cũng phải im lặng theo quy luật của khóa tĩnh tâm thôi....

Tôi lần thân một mình đi ra khu vườn phía sau Tu Viện. Khung cảnh nơi đây thật im vắng, chỉ có tiếng gió thỉnh thoảng lướt qua làm lay động những cây cỏ, hoa lá trong vườn. Tôi cảm thấy tâm hồn thật thoải mái, những ý nghĩ khó chịu buổi sáng chợt tan biến trong tôi. Khi nhìn thấy

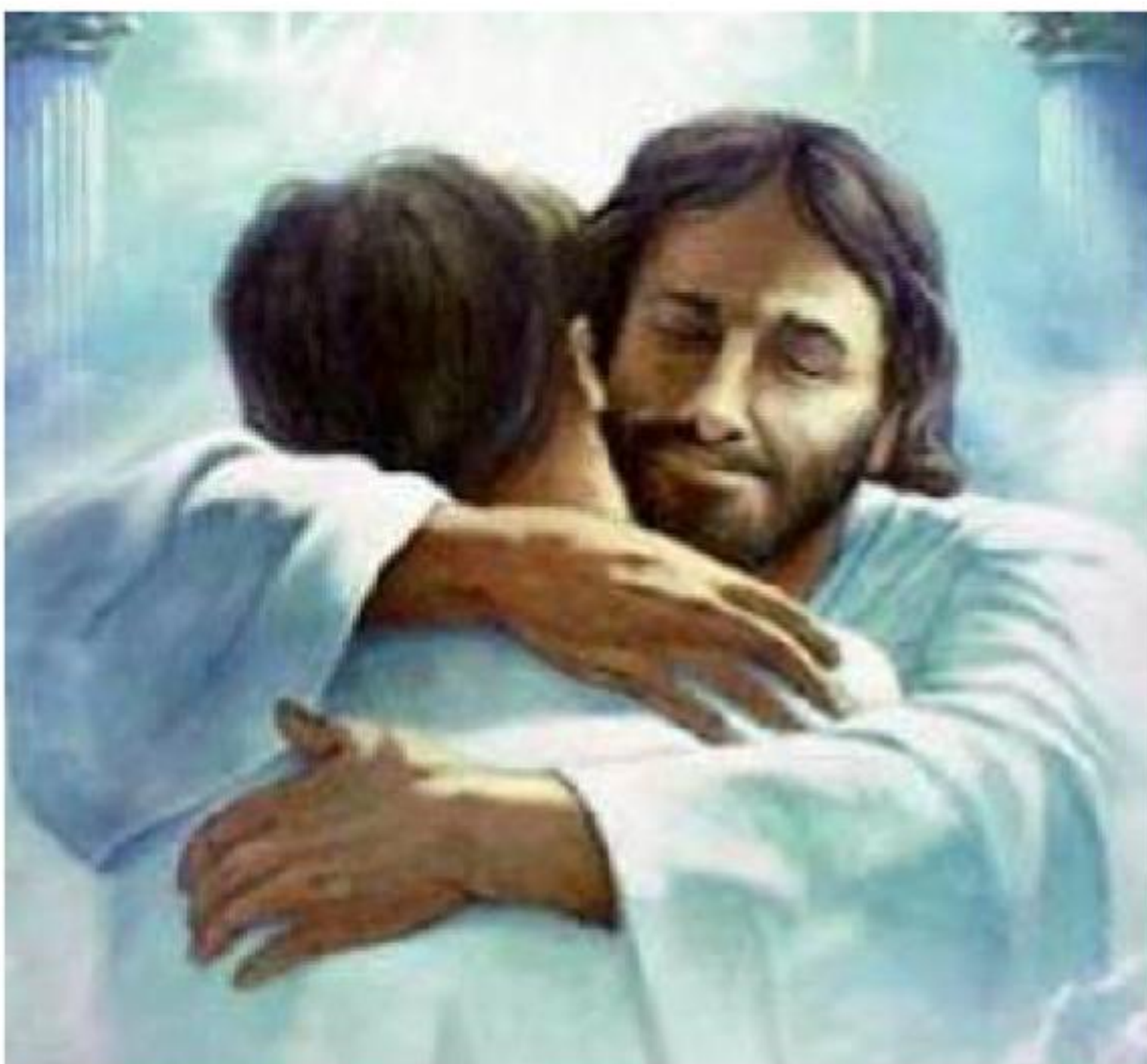
tượng Chúa chịu nạn, tay chân bị đóng đinh trên cây thập giá, đầu đội mào gai, trên khuôn mặt đầm đìa mồ hôi máu trong căn nhà nhỏ trong vườn. Chúa đang một mình đứng buồn rầu trong căn nhà đó. Tôi nhìn Chúa và thấy Chúa đang nhìn tôi, tự dung nước mắt tôi tuôn trào. Trong phút bất chợt này tôi chợt nghĩ về những chặng đường Thánh Giá mà Ngài đã đi qua. Là Vua của Trời đất tại sao Ngài không dùng uy quyền tuyệt đối của mình có thể vui sướng mà lại phải chịu khổ hình nhục nhã quá vậy? Ngài làm vậy để làm gì? Có phải vì loài người tội lỗi, trong đó có tôi, tại sao tôi không biết cảm ơn Ngài, lại ích kỷ chỉ biết cái ham muốn riêng tư của mình, tại sao tôi không biết hãm mình trong một vài giây, vài giờ hay vài ngày để chia sẻ sự hy sinh của Ngài. Tại sao tôi không cảm nhận được sự phục sinh vinh quang của Ngài, cùng vui sướng với Ngài? Cảm nhận được sự suy nghĩ của mình, tự dung nước mắt tôi tuôn trào. Qua song sắt của cánh cửa tôi đưa tay nắm lấy tay Chúa, nhắm mắt lại với cảm giác như Chúa đang dẫn dắt tôi đi bên cạnh Ngài. Tôi thấy thương Chúa quá, tôi cảm nhận được Chúa vì yêu thương nhân loại phải chịu nhục hình, tôi cảm thấy bất xứng và quá nhỏ nhen với sự hy sinh cao cả quá to tát lớn lao của Chúa. Tôi xót xa thương Chúa nhiều và cũng tự hứa từ nay cố gắng không để Chúa buồn, tôi phải sống xứng đáng hơn.

Giờ Huấn Đức bắt đầu tôi phải từ giã Chúa. Tôi chăm chỉ nghe bài giảng, thu nhận tất cả những điều cha giảng phụng giải thích hướng dẫn, tôi cảm

thấy sung sướng và tâm hồn rất thoải mái. Qua giây phút cầu nguyện dựa trên bài Phúc Âm, mà cha giảng huấn đào sâu ý nghĩa. Tôi hiểu được nhiều hơn những điều hiểu nông cạn mà tôi đã có được trước khi tham dự khóa. Tôi không còn những cảm giác khó chịu lúc trước nữa. Càng nghe giảng tôi càng thấy sung sướng và vui hơn, càng nghe càng thấm. Giờ đây tôi mới biết Linh Thao là gì? Linh thao là thao luyện cho linh hồn...Tôi thật sự được lôi cuốn với Linh Thao. Tôi nhận thấy linh thao quá tuyệt vời. Nhờ phương pháp linh thao của Thánh Inhazio, nhờ im lặng theo kinh nghiệm của Ngài, tôi mới có thời giờ dành cho Chúa, tôi mới có thời gian suy niệm Lời Chúa, hiểu Chúa để thờ phụng Ngài một cách đúng đắn và ý nghĩa hơn. Qua linh thao tôi mới nhận ra tôi, tôi thầm nghĩ nếu mình nông cạn bỏ cuộc không tham dự, không biết được gì thật là quá tiếc. Mọi ngày, mọi giờ trạng thái tâm linh tôi được thay đổi,

trái tim của tôi được đánh động nhiều trở nên mềm mại hơn. Tôi biết tha thứ những người đã làm cho tôi thù hận. Tôi biết yêu thương mọi người như chính bản thân tôi.

Sau 3 ngày tĩnh tâm trở về nhà tôi đã quyết tâm chọn một câu trong kinh Hòa Bình "Phục vụ Chúa trong mọi người". Khi cầu nguyện, tôi đã chọn câu này để làm hành trang cho cuộc sống. Tôi cảm thấy rất hạnh phúc, say mê trong công việc làm từ thiện, tôi cảm động vui mừng khi nhận được những lá thư cảm ơn chia sẻ của các Linh Mục từ Việt Nam đã viết gửi sang cho tôi, với lời lẽ chân thành, mừng rỡ khi nhận được số tiền do nhóm Thiện Nguyện của anh chị em chúng tôi ở München đã lập ra, buôn bán thức ăn thu nhận tiền lời gửi về nhờ qua tay các Ngài phân chia giúp đỡ cho những người nghèo đói, cũng như cho các em người Thượng nghèo khổ có buổi ăn trong ngày để không nhịn đói khi



phải lội bộ năm, mười cây số đến lớp học. Tuy phải vất vả, cực nhọc để có những buổi nấu nướng buôn bán thức ăn bán kiếm lời, nhưng chúng tôi luôn luôn vui vẻ, khắc phục vượt qua tất cả, vì biết cùng đồng hành với chúng tôi luôn luôn có Chúa nên chúng tôi mới làm được như vậy. Xin tạ ơn Ngài – cảm ơn linh thao đã dẫn đưa tôi đến gần Chúa. Không gì sung sướng hạnh phúc cho bằng được phục vụ mọi người trong ý Chúa.

Trong suốt 10 năm qua tôi luôn tin tưởng vào Chúa, biết chấp nhận những thua thiệt, không còn oán hờn trách móc ai, tôi cũng không còn thất vọng, trách Chúa mỗi khi tôi bị vấp ngã.

Những lần kế tiếp chuẩn bị tham dự Linh Thao, khi xách valy đi tỉnh tâm, lòng tôi lại rộn lên niềm vui phấn khởi, cảm động nghĩ rằng, mình như người đi xa nay lại được về nhà thăm người Cha kính yêu. Tôi biết người Cha thân yêu đang mong chờ tôi, đang dang rộng đôi tay nhân ái ôm

lấy tôi. Tình yêu thương của tôi đối với Chúa thật dạt dào như đại dương mênh mông. Tôi không thể thiếu Chúa trong cuộc đời. Buổi tối trước khi đi ngủ cũng như mỗi buổi sáng đi làm tôi đều dâng lên Chúa lời cảm tạ và tri ân.

Mỗi ngày tôi cũng cảm ơn Chúa, nếu không có Chúa chúng tôi không thể nào có nhóm Thiện Nguyện. Tôi không thể nào có số tiền để giúp đỡ mọi người trong 10 năm qua được. Nếu không có Chúa soi sáng, tôi làm sao có đủ ý nghĩ đạo đức nghĩ đến những người bị phong cùi, làm sao tôi có thể nghĩ đến những em bé mồ côi, những anh chị em người dân tộc, những người già cả neo đơn, những người bệnh hoạn, cần sự giúp đỡ.. Nếu không có Chúa chắc tôi chỉ nghĩ đến những bộ đồ thời trang, những hột xoàn đắt giá mà tôi đã từng dùng nó để làm trang sức. Nếu không có Chúa tôi không thể nào, dành thời gian, dành tiền bạc cho người nghèo, thay vào đó tôi sẽ vào các nhà hàng sang trọng để thưởng thức, để vui chơi thỏa

thích, hoặc đi du lịch đây đó. Nếu không có Chúa trong lòng, tôi cũng không đủ kiên nhẫn cố sức thức đêm ngồi gói từ cái bánh bán lấy tiền giúp đỡ những người đang cần sự giúp đỡ của tôi. Làm được việc từ thiện tôi phải ca tụng tình Chúa suốt cuộc đời tôi, thiếu Chúa là tôi thiếu hơi thở, cuộc sống của tôi sẽ trở thành vô vị, tôi cầu xin Chúa gìn giữ ban cho tôi nhiều sức khỏe và sức chịu đựng hơn nữa để việc làm từ thiện được kéo dài như mong ước.

Lạy Chúa xin cho con luôn biết lắng nghe tiếng Chúa. Xin cho con biết noi gương Chúa, biết chịu đựng hy sinh giống Chúa. Xin cho con biết sống xứng đáng với tình yêu thương của Chúa đã dành cho con. Xin cho con có trái tim trong sáng, không hận thù, không vị kỷ, biết yêu tha nhân, yêu anh chị em để con được bình an, xứng đáng khi con rước Chúa vào ngự trong lòng con mỗi khi con tham dự Thánh Lễ. Amen

Lệ Nga



Lời hay ý đẹp

Ai cũng biết đời người rất ngắn ngủi, tốt nhất là nên dùng cuộc hành trình ngắn ngủi của ta trên trái đất này vào điều gì lợi ích cho chính mình và cho người khác.

Nếu muốn cho đời ta có ý nghĩa và hạnh phúc, ta nên nuôi dưỡng các phẩm chất con người mà ta đều có nhưng đã bị chôn vùi dưới một đồng tư tưởng hỗn độn và tình cảm mâu thuẫn của ta.

Hãy vun trồng **Tình Yêu và Nhân Từ**, hai đức hạnh mang lại ý nghĩa thật sự cho đời sống.

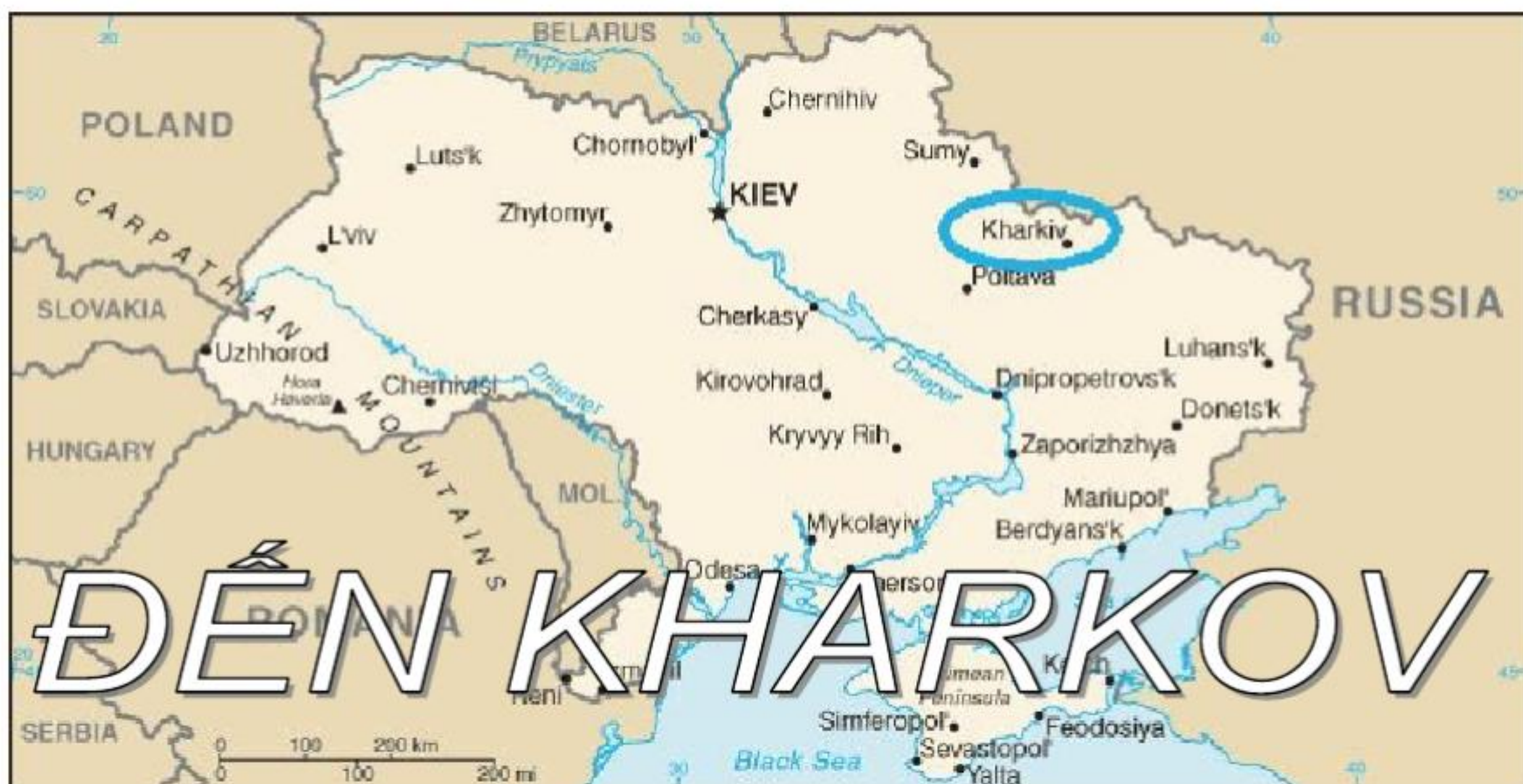
Tư tưởng và hành động nhân ái rất ích lợi cho sức khỏe cơ thể và tinh thần của ta.

An lạc có đặc tính là **bình an nội tâm**.

An lạc đến từ độ lượng và thành thật, cái mà tôi gọi là tác phong đạo đức, tức là thái độ **kính trọng quyền hưởng hạnh phúc của người khác**.

Làm tổn thương và xâm phạm bình an và hạnh phúc của người khác sẽ tạo ra bản khoán nghi ngờ cho chính mình.

Đức Dalailama



Sau hai lần theo cha Thắng Dòng Ngôi Lời đi Du (Rumani) và Bu (Budapest) để thực hiện công tác truyền giáo, lần này chúng tôi lại theo cha đến U (Ukraine) Kharkov để thăm anh chị em cộng đoàn công giáo Việt Nam như hai lần trước.

Ukraine là một quốc gia thuộc khu vực Đông Âu, giáp với liên Bang Nga về phía đông, với Bạch nga (Belarus) về phía bắc, với Ba Lan, Slovakia, Hungary về phía tây, Romania và Moldova về phía tây nam. Biển Đen và Biển Azov nằm giáp đất nước này ở phía nam. Thủ đô là thành phố Kiev.

Lịch sử của Ukraine cũng như của nước Nga bắt đầu từ khoảng thế kỷ thứ 9 sau công nguyên khi vùng đất này trở thành trung tâm của nền văn minh Đông Slav với quốc gia Nga Kiép hùng mạnh tồn tại đến thế kỷ 12. Khi đế quốc Mông Cổ của Thành Cát Tư Hãn trời dậy và bành trướng. Nga Kiép bị Mông Cổ đánh tan tác chịu cảnh nô lệ suốt nhiều thế kỷ. Sau khi Mông Cổ

suy yếu, lãnh thổ của Ukraine lại bị phân chia giữa nhiều thế lực khác nhau tại Âu Châu. Cụ thể là Ba Lan, Thổ Nhĩ Kỳ và Nga. Đến thế kỷ 19 khi Nga bành trướng và đánh bại hai địch thủ còn lại, hầu hết lãnh thổ của Ukraine đã nằm trong Đế Chế Nga. Năm 1922, Ukraine trở thành một nước đồng sáng lập Liên Bang Xô Viết và trở thành một nước cộng hòa theo thể chế xã hội chủ nghĩa nằm trong Liên Xô. Năm 1991, Liên Xô sụp đổ và Ukraine lại trở thành một quốc gia độc lập. Tuy Ukraine đã xây dựng nền kinh tế thị trường, nhưng vẫn còn là một trong những quốc gia có phần thu nhập bình quân thấp nhất Châu Âu.

Nhóm chúng tôi gồm có Cha Thắng đầu tàu kéo theo 4 toa là tôi, vợ tôi, Trần Anh Dũng, Nguyễn Thanh Sơn. Chúng tôi hẹn gặp nhau ở phi trường Borispol Kiev. Vợ chồng chúng tôi khởi hành từ phi trường Frankfurt và đến Kiev sớm hơn gần 3 tiếng đồng hồ. Cha Thắng, Sơn và Dũng bay hãng Germanwings khởi hành

từ Köln. Trên chuyến bay tôi ngồi cạnh một bà trung niên rất dễ thương. Thấy tôi người Á Châu bà làm quen và cho biết bà là dân Ukraine, hiện sinh sống tại Mỹ, lần này về thăm quê, bà đã từng đi du lịch Việt Nam và thấy Việt Nam đẹp. Bà hỏi tôi đã đến Ukraine lần nào chưa? Tôi thành thật trả lời: đây là lần đầu tiên tôi đến thăm quê hương bà. Bà tự nhiên dờ áo kéo ra một cái ví nhỏ dấu bên trong người, khuyên tôi cũng làm như thế, cho biết ngày nay ở Ukraine rất nguy hiểm, bọn xấu rất nhiều, nên cẩn thận, đừng tin ai cả. Tôi cảm ơn bà, mỉm cười thầm nghĩ !!!, sao tư tưởng của bà này giống mình vậy cà?, hiện giấy tờ và ví tiền của tôi cũng đã được nhét sâu vào trong người!!!. Có chẳng một ít tiền lẻ còn hờ hênh bỏ túi bên ngoài để khi cần đến có ngay mà tiêu dùng. Không ngờ tư tưởng đông tây lại gặp nhau ở đây. Tôi có cảm tình với U qua người đàn bà lịch sự và tốt bụng này.

Đến U (Kiev) lúc 13 giờ 20, qua thủ tục nhập khẩu dễ dàng,

có lẽ do Passport Đức, nên không có gì trục trặc xảy ra. Theo tôi phi trường này chỉ bằng phi trường hạng C của nước Đức. Tất cả các chuyến bay đến chỉ có một cổng ra duy nhất (không biết có cổng nào khác nữa không?). Phòng chờ ở ngoài cũng nhỏ hẹp, chỉ có một quán ăn vội. Một vài hàng quán bán đồ kỷ niệm, một chỗ đổi ngoại tệ nằm khuất phía sau khó tìm thấy. Ngoài quán ăn vội trên không còn thấy một quán thứ hai tương tự. Tại quầy Information nhân viên rất lơ là với khách thăm hỏi. Bà xã tôi đến hỏi phương tiện về Kharkov, nhân viên nơi này gần như không nắm vững các yếu tố chuyên biệt này, hỏi qua hỏi lại các đồng nghiệp rồi chỉ dẫn vu vơ không chính xác. Cũng tại quầy Information bà xã tôi nhờ họ chỉ địa điểm đổi tiền, họ nói họ không biết nhưng cho biết tại đây có nhận đổi tiền. Bà xã tôi đổi 100€, sau đó bước đi vài bước thì ở mặt sau của chỗ này là quầy đổi tiền thật sự, hỏi hỏi xuất thì biết giá đổi cao hơn nhiều so với chỗ vừa rồi. Một sự lừa dối trắng trợn mà du khách là những con mồi ngon nhất, ngây thơ nhất.

Tại quầy ăn uống các cô tiếp viên thấy chúng tôi ngồi hơi lâu, mua thức ăn hơi ít có vẻ khó chịu cứ đi qua đi lại hoài, dù chúng tôi đã ý tứ thu gọn chỗ ngồi của mình, để thật nhiều chỗ trên bàn dành cho người khác muốn ngồi, mặc dù chung quanh bàn trống còn rất nhiều.

Nhóm Cha Thắng đến, tham khảo nhanh ý kiến nhau, chúng tôi quyết định thuê xe tại phi trường tự lái về Kharkov. Xe vừa ra khỏi Park cho thuê, đậu

tạm lại bên lề đường, giữa hai hướng, định hỏi hướng về Kharkov, thì một chú an ninh (có lẽ cảnh sát) mặt non choẹt, nhưng rất chuyên nghiệp ngoắc xe đến, hỏi giấy tờ. Anh Dũng tài xế đưa bằng lái xe – anh ta vội chớp lấy, ra lệnh tài xế theo anh ta đến một góc cây bên lề đường cách đó khoảng 100 – 200 thước – ngã giá nếu chịu đưa anh ta 200 đô la US sẽ cho đi ngay. Kỳ kèo qua lại không kết quả, ngôn ngữ bất đồng, chú ta ngoài tiếng U không biết ngoại ngữ nào khác, cha Thắng phải vất vả chạy vào chỗ cho thuê xe Avis, kéo anh nhân viên biết tiếng Anh này ra thông dịch. Anh an ninh này quả quyết là xe chúng tôi không có ý định chạy vào hướng trước cửa phi trường theo mũi tên chỉ dẫn mà chỉ muốn chạy ngay ra đường chính, trong khi chúng tôi chỉ ngừng xe giữa hai lối đi để định tìm người hỏi thăm. Giấy tờ thì chú nhỏ gian manh này đã cầm giữ nên chúng tôi đành phải mặc cả, từ 10 đến 35€, cái giá mà cậu ta gật đầu ưng chịu, chớp nhanh số tiền nhét vội vào túi, gọi xe đồng bọn đến nhảy lên và dọt lẹ. Một kỷ niệm đau thương tại U này (chi tiền vô lý) bị cướp trắng trợn giữa ban ngày... đáng nhớ.

Quá tức bực cho sự việc vừa

qua, tài xế Dũng không còn đủ bình tĩnh tiếp tục lái xe, phải nhường ngay tay lái cho bác tài Nguyễn Thanh Sơn, li hơn, can đảm nhận lãnh trách nhiệm khổ cực tiếp theo.

Sau cùng xe cũng nhanh chóng vào được xa lộ M03 chạy theo nhịp độ của lưu thông hướng về Kharkov theo bản đồ chỉ dẫn, với khoảng cách trên 500 cây số. Nhìn bản đồ thấy xe đã chạy đúng hướng, nhưng những bảng chỉ dẫn hai bên đường làm tất cả trên xe lo lắng, vì chữ địa danh viết khác nhau, lúc thì viết theo chữ Ukraine, lúc thì viết theo chữ Nga, không biết ra sao để lường, để định, phải qua thật lâu đối chiếu cách này cách khác mới dám xác quyết là xe đi đúng. Nhà cửa hai bên đường có nhiều chỗ cũng đẹp, cũng hấp dẫn, nhưng cũng có những chỗ đường lẽ rẽ vào những nhóm nhà cạnh đường thì lờm chờm gỗ ghề cò đá xen lẫn nhau trông như những đoạn đường xe be ở Việt Nam. Có những chặng đường có những cánh đồng cũng rất dễ thương gợi cảm với những loại bông màu vàng tuyệt đẹp, không biết là loại cây cỏ gì?.

Có những đoạn đường người U, mang hàng nhà (vườn) như trứng, cà chua, cá, mắm, muối





v.v.. ra ngồi bày bán, trông thấy lạ lạ vui vui. Vì đói bụng, khát nước chúng tôi ghé xe qua đoạn này để tìm mua một vài thứ ăn tạm để qua cơn đói. Chọn được một vài món vừa ý, hợp khẩu vị như cà chua, hạt dẻ, mật ong v.v... giá cũng tương đối rẻ. Chúng tôi mua mỗi thứ một ít. Rất tiếc chúng tôi không có tiền lẻ U, chỉ có mỗi tờ 50. Chúng tôi lấy tiền này trả nhưng họ dù bốn năm người bán mà cộng lại vẫn không có đủ tiền để thối lại. Sau cùng chúng tôi đành trả lại những thứ đã mua cho họ, hai bên chỉ biết nhìn nhau tíu tít cười vui. Thôi đành nhìn đói đi tiếp về Kharkov hãy tính.

Trời bắt đầu tối xe di chuyển rất khó khăn, có những chặng đường mà cả hai hướng xe nghịch chiều cùng chạy, đã thế ở U xe chạy trời tối mà tài xế vẫn chưa chịu bật đèn, không phải chỉ một ông tài xế nào đó bất cẩn hoặc lười biếng, mà cả mọi tài xế đều thế. Tôi nghĩ có lẽ người U mắt sáng hơn dân ngoại quốc chúng tôi. Xe chạy trong nguy hiểm, không an toàn nhất là đối với những dân lạ nước, lạ đường. Chỉ tội bác tài Sơn của chúng tôi phải nhướng mắt thật to để mà nhìn.

Đến Pemetulibka. Thấy bên đường có quán con số 305 thật lớn. Trên nóc quán đèn đuốc sáng chói. Thôi! liêu vào xem sự tình ra sao. Bước vào quán thấy ba ông bạn dân đang ngồi chễm chệ nơi đó, ông nào cũng sủng ông đầy đủ, nhưng nét mặt không ngẫu xạ như chú an ninh ở phi trường – chào xã giao các ông ấy và được chào lại... thế là an lòng. Biết điểm dừng này cách Kiev đúng 305 cây số, như vậy xe đã chạy qua hơn nửa đoạn đường. Quán bày biện đơn sơ nhưng „Romantik“. Chủ quán là hai cô gái người U xinh như mộng, một cô tên là Ruslana, một cô tên Julia, không biết ai là chị ai là em? Chủ khách trao đổi câu chuyện với nhau bằng nhiều thứ tiếng, mà trong ấy biết chắc là một phần tiếng U, một phần tiếng Anh, nhưng phần còn quan trọng lại là tiếng tay, tiếng chân, kiểu cách điệu bộ. Tuy vậy hai bên vẫn chưa hiểu ý nhau. Nhìn ông Trường đoàn là Cha Thắng lúc này thật là vui. Cha mạnh dạn, không câu nệ nắm tay hai cô tự nhiên lôi vào bếp, chỉ nồi súp đang bốc khói, tay chỉ nồi súp, tay chỉ vào miệng ý nói muốn ăn. Thế là hai bên hiểu nhau. Chẳng bao lâu năm tô xúp nóng hổi, hấp dẫn được hai cô mang ra

kèm theo một đĩa đựng 5 khoanh bánh mì. Bụng đói nên tô xúp cho mỗi người và năm khoanh bánh chia nhau biến nhanh vào bụng từng người một cách vui vẻ thoải mái. Đứng sau quầy thu ngân nhìn chúng tôi ăn hai cô cười cười chỉ chò không biết là muốn nhạo báng chúng tôi mê ăn hay lạ lùng nhìn cách ăn uống của người dân tộc lạ. Một cô tới bàn hỏi, có lẽ cô muốn hỏi chúng tôi ăn có ngon không? Dĩ nhiên chúng tôi trả lời „gút.. gút... gút...“. Riêng cha Thắng không biết mò đâu ra được một chữ U hủ chúng tôi, trả lời cô ta „đóprê“. Sau này hỏi lại thì cha cho biết đó là chữ Ba Lan, có nghĩa là rất ngon, nhưng cha không bảo đảm là có đúng không, chữ viết như chữ hiện tại tôi viết sai là cái chắc. Chỉ biết sau này chữ „đóprê“ Ba Lan và Ukraine lại trùng nghĩa với nhau. Cô ta chạy nhanh vào bếp bê ra một ổ bánh mì Klep thật to. Cứ tưởng là sẽ bị chặt đẹp, không ngờ khi tỉnh tiền mới biết đó là quà tặng đặc biệt mà hai cô muốn tặng riêng cha Thắng vì có nhiều cảm tình với cha. 5 tô súp, 3 ly cà phê, 2 cốc trà = 56 Leva (chừng 6 Euro). Rẻ quá chừng chừng. Khi chia tay hai cô bé đã chịu bỏ quán ra ngoài chụp chung với chúng tôi nhiều kiểu ảnh làm kỷ niệm. Hứa lượt về sẽ tặng ảnh. Nhưng lượt về thất hứa không thực hiện được, thật là một điều áy náy.

Cảm tình ban đầu bị đánh mất khi sự việc tại phi trường xảy ra, nhưng tại quán 305 Pemetulibka, với sự hồn nhiên trong sáng của dân quê, qua hình ảnh của hai cô bán quán dịu hiền dễ thương. Tình cảm của U lại bình thường trở lại trong tôi.

Giờ này những người đón chờ chắc đã sốt ruột lắm rồi, không biết chúng tôi đi đứng ra sao và có đến được Kharkov không? Các người đó là Soeur Lan, Soeur Diễm, dòng Saint Paul hiện được nhà Dòng cử ở Kharkov giúp đồng bào Việt Nam tại đây. Cứ 15 hay 30 phút là có tiếng gọi của hai Soeur: Cha và mọi người đã đến đâu rồi?. Người nghe thì cũng đành chịu, vì thật sự đâu biết đang ở đâu? Đang ở đoạn đường nào? Chữ ghi trên bảng thì thấy đó nhưng đâu có biết đọc làm sao, thật tình bị coi như mù chữ từ khi vào U, Còn trả lời địa danh thì không biết đọc làm sao nói được địa danh với địa tánh nào đang qua, đang đến. Chỉ trả lời ư ơ cho người nghe vui lòng thôi. Cha Thắng tiểu lâm xỏ một hơi dài những âm thanh, coi như nói tiếng lạ. Không biết hai Soeur nghe có hiểu ý cha muốn nói gì không, riêng cha thì chắc chắn 100% chính cha không hiểu cha đã nói gì?) Phải không cha Thắng).

Cuối cùng đoàn cũng đã đến Kharkov lúc hơn 12 giờ khuya. Thông báo cho hai soeur và đưa điện thoại cho tài xế Taxi nói chuyện để hai soeur nói địa chỉ ông lái xe chạy trước dẫn đoàn về nhà Sơ. Buổi đón tiếp khách phương xa bằng một bữa cháo khuya thật ấm lòng. Mọi lo âu của người đón, người đến rồi cũng được nhẹ nhàng trôi qua trong sự vui vẻ, bình an theo ý Chúa – Một giấc ngủ êm đềm không mơ mộng suy tư sau chặng đường dài mệt nhọc - Xin tạ ơn Chúa.

Kharkov là địa điểm chính chuyển đi của phái đoàn chúng tôi cần có mặt: Thăm Cộng

Đoàn Dân Chúa Việt Nam ở Kharkov.

Sau kinh sáng trong nhà nguyện nho nhỏ xinh xinh của hai soeur (trù trì) Lan – Diễm. Lợi dụng thời gian chờ dùng điểm tâm bữa sáng, tôi lục lại từ sách của hai soeur và tìm hiểu tình hình địa phương nơi đoàn đang hiện diện. Tôi được biết: Kharkov (Харьков) là tiếng Nga, còn Kharkiv (Харків) là tiếng Ukraina. Kharkov là thành phố lớn thứ hai của Ukraina, nằm ở ngã ba các sông Udy, Lopan và Kharkov, bị thiệt hại nặng nhất trong đệ nhị thế chiến. Đây là trung tâm hành chính của tỉnh Kharkiv đồng thời cũng là trung tâm hành chính, công nghệ, văn hóa giáo dục của vùng Kharkivsky Raion xung quanh nói riêng, của Ukraine nói chung. Dân số năm 2008 khoảng 1.461.300 người. Nơi đây có hệ thống tàu điện ngầm (Metro = U Bahn) dài 35 km với 28 ga. Thành phố có nhiều địa điểm du lịch như: Derzhprom, Memorial-Complex, Tự do Square, Taras Shevchenko Tượng đài, gương Stream, Dormition Nhà thờ chính tòa, Militia Bảo tàng, Nhà thờ chính tòa, T.Shevchenko Gardens, Annunciation Cathedral.

Người dân ở đây rất hiền hòa và dễ thương, duy chỉ có mấy ông bạn dân ưa tạo sự rắc rối gây điều phiền phức cho mọi



người, nhất là đối với dân ngoại quốc.

Người Việt sinh sống ở Ukraine có khoảng 7.000 người, chia ra thủ đô Kiev 1000, 1000 ở Odesa, còn 5000 người làm ăn buôn bán tại Kharkov. Về tôn giáo ở Ukraine nói chung, Kharkov nói riêng rất phức tạp, tuy cùng tôn thờ một Thiên Chúa chí thánh, chí tôn. Nhưng danh xưng và giáo lý, cũng như cách phụng vụ của các tôn giáo lại có nhiều điểm dị đồng. Chính thống giáo đa số, nhưng cũng phân chia theo chính thống giáo Kiev hay chính thống giáo Moscow, chính thống độc lập Ukraine. Công giáo chỉ là thiểu số, phần nhiều do các tu sĩ là người Ba Lan sang đây truyền giáo.

Cộng đoàn Công giáo Việt Nam tại đây bắt đầu sinh hoạt chung khoảng vào năm 2005, có hơn 100 thành viên chính thức sinh hoạt cộng đoàn, ngoài ra còn khoảng hơn 200 người chỉ muốn làm người công giáo thầm lặng không liên lạc với cộng đoàn vì vợ hoặc chồng là người tôn giáo khác, ngoài ra còn với nhiều lý do tế nhị nào đó, nên chưa đến với cộng đoàn. Cộng đoàn Công Giáo người Việt ở Kharkov hiện chỉ có hai Soeur Lan, Diễm dòng Saint Paul giúp đỡ sinh hoạt phụng vụ cũng như làm công tác xã hội, ngoài ra chưa có linh mục Việt Nam đảm trách mục vụ, nên còn gặp rất nhiều khó khăn, chưa thể phát triển lớn mạnh. Tuy vậy nhờ sự hy sinh, hăng say và khéo léo của hai soeur bé nhỏ với sự nâng đỡ của Đức Giám Mục giáo phận Marian, đã cho cộng đoàn mượn, sử dụng hội trường, nhà thờ chính



tòa „Đức Mẹ Lên Trời“ làm nơi sinh hoạt và dâng thánh lễ. Đức cha cũng lưu tâm giúp đỡ nhiều mặt khó khăn khác của cộng đoàn mà ngài biết được, dù hai soeur chưa dám trình bày, Đức cha cũng đã tạm cử cha Stanislav giúp phụ trách cộng đoàn, chờ có linh mục Việt Nam. Mỗi tháng có một thánh lễ với ngôn ngữ Ukraine.

Trước thời gian năm 2005, khi cộng đoàn chưa được hình thành, anh em tín hữu công giáo Việt Nam sang đây, chưa phân biệt được những khác biệt căn bản của các giáo hội tại đất nước này nên chỉ thấy nơi nào có nhà thờ, có thánh lễ, có thánh giá Chúa là vào để xem lễ, cầu nguyện. Sau đó nhận thức rõ hơn, biết tường tận hơn, nhưng vì thói quen nên vẫn đi dự lễ ở những nhà thờ chính thống giáo. Riêng ngôn ngữ thì bị giới hạn, nên ngoài hiệp thông thánh lễ, anh chị em không còn biết gì hơn những suy đoán lơ mơ về những lời giảng, do đó ao ước có thánh lễ bằng tiếng Việt. Ngoài lý do trên, lý do chính khác là sự bon chen tranh đua chạy theo cuộc sống bán buôn hằng ngày ở đây nên lơ là về

phần đức tin. Sau nhờ sự hy sinh năng nổ và sự giúp đỡ của Tòa Giám Mục và hai soeur nhỏ bé Lan Diễm tìm những tín hữu đầu tiên qua những công tác viếng thăm, giúp đỡ, chăm sóc, giữ trẻ, dạy giáo lý cá nhân, thiếu nhi, gia đình và hôn nhân, tạo thành những thanh gổ kết nối với những anh chị em công giáo tuy cùng sống chung một địa phương, tôn thờ một Chúa mà trước đây ít biết nhau vào rằng chiêm chung của Ngài.

Đối với anh chị em công giáo đã tham gia cộng đoàn, dù rằng

hằng ngày bận rộn với công việc buôn bán ở chợ nơi có sự sinh hoạt thường xuyên, chỉ được nghỉ ngày thứ hai trong tuần. Anh chị em cũng đã hy sinh, thu xếp để hằng tuần trong gia đình có người đến tham dự thánh lễ.

Để được thăm viếng làm quen từng anh chị em giáo hữu thuộc cộng đoàn đang buôn bán tại Kharkov. Sau bữa cơm sáng tại (khách sạn) tư gia của hai soeur, một chung cư cao ốc cũ kỹ tọa lạc ngay trung tâm thành phố, từ lầu cao ngút ngàn của chung cư, một anh em nào đó trong chúng tôi đã thốt nên lời: ở nhà các Soeur nếu có sớm về nước trời với Chúa, có lẽ nhanh hơn vì ở nơi cao như thế này. Có điều nhà không có thang máy nếu hàng ngày phải bê lương thực từ tầng dưới đất lên đến đây để nuôi dưỡng cuộc sống chờ ngày Chúa gọi thì e rằng không đủ sức. Soeur Lan không biết có nghe được lời bình luận này không? hay đang bận rộn nghĩ cách nào đó hướng dẫn chúng tôi đến khu thương mại Barabanova mà không bị lạc lại phải đi nhanh



đề về đúng giờ!!!

Thị trường Barabashova là thị trường lớn nhất ở phía đông Ukraina và là một trong 14 thị trường lớn nhất của thế giới. Trung tâm thương mại Barabasova có diện tích 60 ha. Hơn 21.500 điểm bán hàng, ảnh hưởng đến cuộc sống của 1/3 dân số ở Kharkov. Hơn một nửa diện tích của trung tâm này là của người Việt. Cách trung tâm này không xa, gần ga tàu điện ngầm trên đại lộ Moskovsky, một siêu thị khác cũng của người Việt mang tên khác là Sun City Plaza. Tại thương mại này người ta có thể tìm mua đủ tất cả mọi thứ từ cây kim sợi chỉ bé tẹo, đến giày dép áo quần, thịt rau, thượng vàng hạ cám với mức giá mong muốn, nhưng với điều kiện là phải lục tìm và ngã giá rất ráo: Người ta cũng có thể chỉ vài bước chân bước sang một bên có thể mua được món hàng y chang với nửa giá của chỗ vừa định giá. Tại đây cũng thường xảy ra những hành vi trộm cắp, điều tốt nhất là người mua sắm nên phải lưu ý và thường xuyên soát xem lại túi xách và những thứ có giá trị khác. Thị trường này sinh hoạt hằng ngày trừ thứ hai, sáng từ 7 giờ đến 15 giờ, ngày cuối tuần đến 17 giờ. Đặc biệt tối thứ hai và thứ năm trung tâm này có sinh hoạt buôn bán đêm từ 21 giờ. Hàng hóa ở đây xuất phát từ Trung hoa, Ba Lan, Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam.

Tại chợ này chúng tôi được soeur Lan giới thiệu từng thành viên, chỉ cho biết từng mặt hàng, từng cách sinh hoạt bán buôn ở đây. Chúng tôi cũng thấy những cô bán hàng người Ukraine đứng bán hàng cho



những chủ Việt. Nơi buôn bán xô bồ này chúng tôi đã gặp, hàn huyên vui vẻ với các anh Phú, Tiệp, các chị Nữ, Tinh và một số anh chị em khác.

Thấy sự sinh hoạt quá náo nhiệt, tôi vui đùa hỏi một anh tin hữu đang bỏ hàng rong: Buôn bán như vậy ngày kiếm được khá nhiều không hở cháu:

Anh trả lời : Cũng vừa đủ thôi bác ạ - tìm được chút tiền còm bỏ ống ấy mà. Ngày nào khá thì cũng vài ba trăm, ngày nào ế ảm thì cũng trên trăm.

Tôi nhảm tính, nếu cứ một trăm đô/ngày, thì cả tháng số trên 3000 đô cầm chắc. Tôi hỏi tiếp. Kinh tế dồi dào thế, thì ngày Chúa Nhật có đi dự lễ không nào. Anh gãi tai, xoa đầu trả lời: Có chứ, nhưng thỉnh thoảng thôi bác ạ. Vì ngày có lễ cháu phải đi bán như hôm nay, anh lại tiếp: Chúa thông cảm ấy mà, cháu biết Chúa giàu lòng thương xót, Chúa sẽ tha tội cho cháu mà!!!

Tôi biết Chúa đầy lòng thương xót, sẽ tha thứ tất cả, nhưng chúng ta không được phép lợi dụng lòng vị tha của Ngài để

rồi phạm luật, khi cuộc sống của chúng ta đã dư giả. Tôi chỉ biết cầu nguyện xin Chúa cho những anh chị em này sáng suốt hơn, nhận biết vật chất ở đời là do Thiên Chúa tạo ra để ban cho con người sử dụng, không phải tạo ra vật chất lôi kéo con phải người chạy theo để rồi quên hết, quên cả người có quyền phép tạo ra ban cho, nếu Người đã cho thì cũng có thể sẽ được cất đi nếu Ngài muốn.

Chúng tôi mua vội một vài thứ rau củ về giúp đỡ nhà trọ nấu cơm trưa, thấy chúng tôi đi với soeur Lan nên khi mua giáo dân bán không chịu nhận tiền trả. Thật là vui vì có lợi mà không lỗi đạo công bằng, dù vậy chúng tôi vẫn năn nỉ trả tiền cho họ..

Trở về nhà trọ bằng hệ thống xe điện ngầm, chúng tôi phải đi thật sâu xuống lòng đất, chọn một loại xe trong nhiều loại xe mà trạm xe lại trình bày các màu sắc khác nhau, chúng tôi không đủ thời gian tìm hiểu, phân biệt sự khác biệt màu sắc trên. Hy vọng có dịp hội ngộ (nếu có) chúng tôi phải tìm hiểu tường tận hơn.



Buổi chiều chúng tôi được hai Soeur đưa đến một khu chợ khác của Kharkov (không nhớ tên chợ) để mua hoa quả, trái cây chuẩn bị cho thánh lễ ngày mai, trước khi đi thăm một vài địa danh khác của Kharkov. Tại đây giá cả cũng tương đối, nhưng không gặp cửa hàng nào của người Việt. Mấy ông an ninh bên bãi, thấy chúng tôi dân tóc đen nên có vẻ theo dõi chăm sóc kỹ lắm, sau mới khám phá ra vì người Việt ở đây là món lợi dễ kiếm tiền trả nước cho họ. Người Việt Nam sinh sống ở Ukraine nói chung và Kharkov nói riêng, phần lớn do hợp tác lao động thời Liên Xô cũ, sau khi các hợp đồng tan rã, người Việt chuyển qua nghề buôn bán để kiếm sống, cuộc sống lệ thuộc vào việc đồ đen buôn bán, thời vận. Ngôn ngữ chỉ đủ dùng trong việc trao đổi bán buôn. Công việc bán buôn đôi khi cũng phải cần sự mánh mung dối trá, phạm pháp, nên đa số rất sợ cảnh sát thẩm hỏi. Điều thay miệng trả lời nhanh nhất là đi một ít tiền cho cảnh sát hay người an ninh kiểm soát để được nhanh chóng rời hiện trường càng nhanh càng tốt. Do đó đã tạo một thói quen hối lộ cho các nhân viên an ninh.

Sự kiện hôm nay cho chúng tôi xác quyết điều đó rõ ràng hơn vì chính xe chúng tôi là người trong cuộc của sự kiện: Soeur Diễm vội vã mở cửa xe, vô ý để cửa xe va nhẹ vào xe bên cạnh. Sự tình không có gì, nhưng đám an ninh đã theo dõi từ đầu, nên có mặt ngay can dự vào chuyện. Sau đó Soeur Diễm đã phải cắn răng bỏ ra số tiền lớn gấp bốn lần tiền phụ cấp hàng tháng sống của Soeur để lắp vào chỗ lỗi nhỏ đó. Một kinh nghiệm thật đau, thật ray rứt!!!

Sau đó chúng tôi đến thăm Chùa Trúc Lâm, một công trình kiến trúc vĩ đại có thể lớn nhất ở Âu Châu. Muốn vào Chùa phải trình giấy cho kiểm soát người U ở cổng. Chùa đẹp

ở trong một khuôn viên rộng rãi nhưng được bao bọc kín đáo chung quanh. Chùa yên tĩnh nhưng vắng vẻ, có lẽ vì ngày thăm viếng của chúng tôi là một ngày thường. Tiếp sau chúng tôi được hướng dẫn sang thăm làng Thời Đại, cũng được kiểm soát giấy vào cửa như ở Chùa Trúc Lâm. Trong làng có Tượng đài Thánh Gióng oai hùng.

Trên đường trở về chúng tôi được hướng dẫn thăm Quảng trường Tự Do: Tự do Square (*Ploshcha Svobody*) là quảng trường chính của Kharkov, nơi tất cả sự kiện cho các buổi hòa nhạc, biểu tình, hội chợ, hội họp v.v... Là quảng trường rộng nhất nhì ở châu Âu, chỉ xếp sau Quảng trường Thiên An Môn ở Trung Quốc, lớn hơn quảng trường Đỏ ở Moscau. Tổng diện tích của Quảng trường là 11,9 ha, chiều dài 960-750 mét với hai trạm tàu điện ngầm nằm dưới Universitet là điểm chính yếu của một phần quảng trường Tự Do. Nơi đây mọc kiến trúc được xây dựng từ năm 1920 và trở thành các khu nhà chọc trời đầu tiên trong cả nước Ukraine. Đây chính là trung tâm thực sự của thành phố.



Tại Quảng trường trong thời gian chúng tôi ghé thăm, chính là lúc người ta dùng cát nén đồ sộ để trình bày những tác phẩm và hình ảnh thần thoại nổi tiếng, cũng như những kỳ quan trên thế giới gần như thật, như Kim Tự Tháp ở Ai Cập, Tháp Eiffel ở Paris, Vương Cung Thánh đường và Công trường Thánh Phêrô ở Rôma, Vạn Lý Trường Thành ở Trung Hoa, Tượng Abraham v.v... Thật là một buổi thăm viếng kỳ thú vui vẻ.

Chúa Nhật ngày 6.8.2009, chúng tôi thăm xã giao Đức Cha Marianus, Giám Mục địa phận Marian, được chính Ngài tiếp đón tại phòng khách tòa Giám Mục giáo phận, kế cận bên nhà thờ Chính Tòa Kharkov. Cơ sở Tòa Giám Mục còn nhỏ hơn văn phòng một nhà xứ ở nước Đức. Nơi làm việc của ngài không khác gì một tổ chim, khi ngài ra vào nơi này ngài phải di chuyển đi lại như chú chim bồ câu vào chuồng. Chỗ Đức Cha tiếp chúng tôi cũng khiêm nhường dễ thương như tính tình của ngài. Tuy thế cha con thăm hỏi nhau niềm nở đượm thấm tình con cái một Cha chung Trên Trời. Chúng tôi trình bày



những khó khăn của Cộng đoàn, tất cả đều được Ngài hứa sẽ lưu tâm giúp đỡ. Biết chúng tôi là công dân (giấy) của nước Đức, Ngài cười cho biết Ngài cũng thế, ngài là dân Ba Lan. Qua chuyện gặp gỡ ngày hôm nay chúng tôi mới cảm nhận được, có những nơi Giáo Hội còn rất nghèo khổ, thiếu thốn nhiều phương tiện, gặp nhiều khó khăn do các thể chế xã hội của loài người tạo nên, nhưng qua phong cách cử chỉ những Kitô con cái của Chúa phục vụ ở những nơi này lại là những tấm gương sáng cho cộng đoàn của chúng ta cần học hỏi noi theo.

Tiếp theo Thánh Lễ cho dân địa phương, cộng đoàn được quyền xử dụng dâng thánh lễ Mừng Mẹ Lên Trời trong nhà

thờ chính tòa danh hiệu Mẹ. Người công giáo Việt Nam đến đông chật cả nhà thờ, cha Thắng bận rộn ban phép hòa giải cho mọi người ở phòng hòa giải. Soeur Lan đánh đàn để anh Dũng tập hát cho các ca viên, Soeur Diễm bận rộn sắp xếp, chỉ vẽ mọi việc để nghi thức phụng vụ trong thánh lễ được chu đáo trang nghiêm. Thánh lễ diễn ra bằng ngôn ngữ tiếng mẹ Việt Nam, với sự đồng tế của cha Stanislav. Những bài thánh ca quen thuộc được tất cả mọi người tham dự cùng cất cao để tôn vinh Chúa và Mẹ. Bài giảng tiếng Việt thân quen được cha chủ tế giảng giải rất hay, đánh động tâm hồn từng mỗi một giáo dân. Trong niềm hân hoan đón mừng Thánh lễ, hai em bé Giuse được ban phép thánh tẩy. Một đôi vợ chồng trẻ cũng được đón nhận bí tích hôn phối. Trước khi kết thúc thánh lễ, anh Tiệp đại diện cộng đoàn lên ngỏ lời cảm ơn phái đoàn từ nước Đức tới thăm, anh phát biểu : Dù thời gian ngắn ngủi, nhưng là nguồn động viên lớn lao cho cộng đoàn bé nhỏ ở Kharkov, sau đó anh đại diện tặng quà cho cha Thắng. Cha Thắng lại tặng quà cho cha Stanislav. Sau cùng Đức Giám Mục lên ban phép lành cho cộng đoàn. Thánh lễ kết thúc, mọi người chia tay trong bịn





Nhóm 5 người truyền giáo (danh từ cha Thắng dùng) rồi cũng phải chia tay anh chị em ở đây để về lại Đức, ... tiếp tục hiệp ý cầu nguyện cho nhau.

Xin từ biệt, ước mong anh chị em giữ vững niềm tin, thường xuyên cầu nguyện và phó thác mọi việc để Chúa an bài. Ngài không bao giờ bỏ đoàn chiên của Ngài, vì „ và nếu may mà tìm được, thì Thầy bảo thật anh em, người ấy vui mừng vì con chiên đó, hơn là vì chín mươi chín con không bị lạc. Cũng vậy, cha của anh em, Đấng ngự trên trời, không muốn cho một ai trong những kẻ bé mọn này phải hư mất“ /Mt 18, 13-14).

Chúng tôi từ già Kharkov buổi sáng sớm để về một chi nhánh khác của nhà Dòng Saint Paul gần Kiev thăm mẹ bề trên người Pháp và soeur Nga trụ trì ở đây, đồng thời ngủ nhờ qua đêm để sáng ngày hôm sau kịp giờ đến phi trường về lại Đức.

*Kỷ niệm một chuyến đi U 2009
TXS*

rịn, hứa hẹn sẽ liên lạc để diu dắt, nâng đỡ nhau trong đức tin.

Dù chỉ mấy ngày ngắn ngủi, theo bước cha Thắng thực hiện công tác phụng vụ, như những thừa tác viên phụ tá, chúng tôi cảm nhận đoàn đã nhận được thật nhiều Hồng Ân của Thiên Chúa. Xin cảm tạ ơn Cha trên trời.

Qua những ngày sống với cộng đoàn ở Kharkov, chúng tôi nhận thấy anh chị em ở đây rất có tinh thần. Niềm tin tưởng, cậy trông vào Thiên Chúa rất vững mạnh, tuy công ăn việc làm có lúc kéo làm trì trệ niềm tin. Phải chỉ nơi đây có một linh mục Việt Nam ở bên cạnh, thường xuyên giúp đỡ anh chị em phân thiêng liêng, chắc chắn cộng đoàn tại đây mỗi ngày một triển nở hơn. Đức Cha địa phận ngài cũng ước mong như thế, nhưng chính ngài cũng chưa có phương cách giải quyết!. Vậy ai thực hiện được điều này? Giáo hội công giáo Việt Nam có biết được hoàn cảnh này không? Người công giáo Việt Nam hải ngoại sẽ giúp đỡ được gì?

Riêng chúng tôi chỉ biết cầu

nguyện và mơ ước ơn gọi sẽ được Chúa nhìn đến cộng đoàn nhỏ bé này. Riêng các linh mục Việt Nam có dịp cũng nên ghé qua đây để giúp đỡ cộng đoàn, nuôi dưỡng đức tin cho những đứa con, đứa em, đứa cháu đang bơ vơ này.

Viết bài này chúng tôi cảm ơn Thiên Chúa đã cho Dòng Saint Paul gởi hai soeur đến giúp cộng đoàn. Cảm ơn hai soeur. Cảm ơn cha Thắng đến giúp cộng đoàn, có hứa về xin bề trên sai đi - nhưng không biết Thánh Ý Chúa sắp xếp như thế nào???



Giô-na, kinh nghiệm mùa Chay

(Sách Giô-na 1, 1-4, 11)

I. Trốn chạy

Đức Chúa phái ông đi Ni-ni-vê, ông xuống tàu trốn đi Tác-sít

Ông trốn Ni-ni-vê hay trốn Đức Chúa?

Ông trốn sứ mạng hay là trốn chính mình?

Giấc ngủ say đưa ông vào mộng ảo, để quên đi con thuyền cuộc đời đang sóng gió chao đảo.

Cuộc chạy trốn là nguyên nhân của sóng gió; Giấc ngủ vui chính là nơi bão lòng ông thét gào: “Ông là ai? Thuộc dân nào?”

Sự thật được chất vấn và khẳng định qua giọng của những người bạn đồng hành ngoại giáo.

Bình tĩnh, trở về, bình an, ông xuôi tay chấp nhận để Đức Chúa dẫn đưa, chấp nhận trả giá cho sự trốn chạy của mình không chỉ bằng vài đồng bạc khi xuống tàu, mà bằng cả mạng sống, quăng vùi trong lòng đại dương Bóng tối.

II. Đêm tối

Cuộc chạy trốn rút cục thì cũng không quá tệ. Nó đưa ông xuống đáy tận cùng của vực thẳm, vào tận bên trong cung lòng của bóng tối. Nhưng chính lúc ông trở nên như xác chết, chính ba ngày ba đêm ngấp ngoái trong bụng cá là thời gian ông sống đỉnh điểm của mỗi thân tinh của ông với Đức Chúa. Kinh nghiệm của ông trong bụng cá làm cho ông được chính Đức Giê-su nhắc đến sau này. Chính trong bụng cá mà ông có thể thốt lên bài cầu nguyện như một bài thánh ca tuyệt tác. Có thể nói, bài cầu nguyện này là nền tảng cho bài giảng của ông cho dân thành Ni-ni-vê. Và nó giải thích tại sao ông lại thành công ở Ni-ni-vê đến thế với bài giảng đó: tất cả dân thành đều ăn năn.

III. Thất vọng

Lời giảng của ông đã có tác dụng. Từ nhà vua cho đến súc vật, tất cả đều ăn chay. Mọi người đều khoác áo vải thô, ngồi trên đồng tro. Nhưng oái oăm thay, thành công của lời giảng lại là thất bại cho cá nhân Giô-na. Hiệu quả của Lời Chúa lại là sự sụp đổ chua cay của “thương hiệu” tiên tri. Là tiên tri “xịn”, ông muốn rằng mọi lời giảng của ông phải trở nên hiện thực. Ông đã

giảng dân thành phải chết, thì ông muốn tất cả thành phải bị huỷ diệt. Nếu không, sẽ còn ai tin vào Giô-na này nữa? Có một sự xung đột lợi ích ở đây. Lợi ích “thánh thiêng”, nhưng cũng là lợi ích “nghề nghiệp” của tiên tri Giô-na, đã xung đột với lợi ích của Lời Chúa. Ông quan tâm đến uy tín của lời giảng của mình, còn Đức Chúa quan tâm đến mạng sống của người già, con trẻ và súc vật trong thành. Sự ích kỷ của một tiên tri đã làm Giô-na xa Chúa. Ông tức giận vì Đức Chúa nhân từ, không làm theo ý muốn bạo tàn của ông. Chúa của lòng ông không còn là Đức Chúa đã sai ông đi rao giảng, mà là uy tín nghề nghiệp của một tiên tri. Ông tức giận vì ông không coi mình là tiên tri của Đức Chúa. Ông đã đánh mất chính mình.

IV. Mở rộng

Dân thành đã hoán cải nhờ lời loan báo của vị tiên tri

Nhưng chính vị tiên tri cũng cần phải hoán cải khỏi lời loan báo của mình để trở về với Lời Chúa.

Đã ra khỏi bụng cá nhưng ông vẫn còn trong bóng tối. Một thứ bóng tối u ám hơn nhiều, bóng tối của lòng ông u uất, đau khổ ê chề vì những tham vọng liên tục bị hụt hẫng. Ông vẫn muốn nắm Đức Chúa trong tay để giật dây Ngài theo ý muốn ích kỷ của mình. Ông vẫn cần tiếp tục gieo mình xuống đại dương cho tới khi thực sự gieo mình vào vòng tay Đức Chúa.

“Người tức giận như thế có lý không?” Đức Chúa muốn ông mở rộng tầm mắt để thấy rằng Ngài không thể bị đóng khung cứng nhắc, để một lần nữa ông trở lại thành tiên tri của Đức Chúa nhân từ khả ái chậm bắt bình và giàu tình thương.

Mùa chay là mùa trở về
Trở về là phó thác
Là chấp nhận mở ra
Theo những chân trời mới của Đức Chúa.

07.03.09 Hữu Tín, SJ

Một thoáng suy tư: BÌNH AN CỦA THIÊN CHÚA

NTT

„Ta để lại bình an cho các ngươi; ta ban bình an của ta cho các ngươi, không phải thế gian ban cho thế nào, thì ta cũng ban cho như vậy đây, lòng các ngươi chớ xao xuyến, chớ nhát đảm”.

Bình an của thế gian chỉ có trong giây phút hiện tại khi được thỏa mãn dục vọng, tiền tài, danh vọng v.v..

Thế gian đánh giá bình an qua : tiền tài – danh vọng, sắc đẹp, may mắn, vui vẻ, thành công, chiếm hữu.

Nhưng sự thật thì – ta thấy những người giàu tiền bạc nhất là những người bất an nhất, họ luôn sợ sệt : sợ chết, sợ trộm cướp, sợ người khác hơn mình, sợ bị khinh chê v.v. . .

Bình an của Thiên Chúa là một sự bình an tận nội tâm (bình an mà thế gian không có được). Bình an này không phải là chúng ta không gặp những khó khăn hoạn nạn, đau khổ v.v. . .

Bình an này chỉ có từ Thiên Chúa qua Chúa Giêsu phục sinh mà thôi.

Chúng ta phải luôn luôn kết hợp với Thiên Chúa thì mới có bình an này dù trong những trường hợp : Chiến tranh, đau khổ, sa ngã, thất bại, cay đắng, bị bách hại, bị sự khổ, sự khó, sự nghèo hèn, hiểu lầm, khinh chê v.v. . .

Trong công sở nếu người ta sống chân thật, người ta sẽ có bình an.

Trong đời sống gia đình nếu sống chân thật, người ta sẽ có bình an.

Trong đời sống ở học đường, nếu chân thật, người ta sẽ có bình an.

Trong mọi môi trường sống, nếu chân thật, người ta sẽ có bình an.

Trong đời sống giao tiếp bạn bè, xã hội, nếu chân thật, người ta sẽ có bình an.

Làm thế nào để được bình an của Thiên Chúa?

Cầu nguyện (chỉ người nào thực sự muốn tìm bình an trong tâm hồn).

Chỉ Thiên Chúa mới có bình an này, vì thế ta cần phải cầu nguyện. Xin Thánh Thần Chúa soi sáng để biết phân biệt sáng suốt mà xử dụng những nhu cầu sống hàng ngày chỉ là những phương tiện cho đời sống, để luôn có bình an của Thiên Chúa. (bao lâu trong tâm hồn còn chất chứa tiền bạc, danh vọng, thì Chúa không có chỗ trong tâm hồn, thì làm sao có bình an được..).

Phải xa lánh tội lỗi

Bản chất của tội lỗi không mang lại cho ta bình an (khi phạm tội thì luôn luôn mang mặc cảm, vì thế luôn luôn bất an.

Hãy đến tòa giải tội để xin ơn xá giải của Thiên Chúa thì mới có bình an).

Hiệu quả sự Bình An của Thiên Chúa.

Nhờ sự bình an của Thiên Chúa mà :

Các tông đồ dần dần rao giảng tin mừng.

Các giáo dân dần dần tự nguyện làm những việc tông đồ, không sợ tốn kém hay ganh tị, hiểu lầm v.v. . .

Các giáo dân hằng say làm chứng cho Nước Trời.

ÔNG KÝ TRỞ LẠI ĐẠO

Về ông Ký, cha Giuse Nguyễn văn Diễm viết một bài rất cảm động như sau:

B

ạn thân mến

Ngày 03.08.03,

mình theo Đức Cha Lạng Sơn Giuse Ngô Quang Kiệt (nay là Tổng Giám Mục Hà Nội) lên Nộc Tổng, thuộc giáo xứ Bó Tờ, cách Tòa Giám Mục Lạng Sơn 140km để cử hành lễ an táng cho bà Maria Ký, người dân tộc Nùng. Một đám tang đơn sơ, nhưng đã để lại cho mình những ấn tượng thật khó quên.

Ấn tượng thứ nhất là cái chết của người quá cố. Bà Ký chết vì quá thương con. Con gái bà chết vì bệnh ung thư. Quan xác con tại nhà chờ ngày chôn cất, bà Ký không cầm nổi nước mắt khóc thương. Và khi xác con chưa kịp đưa ra đồng thì mẹ cũng theo con cho thỏa nỗi nhớ thương. Bà chết sau con gái 4 ngày!

Ấn tượng thứ hai là gia đình của bà Ký. Đây là gia đình công giáo duy nhất trong làng Nộc Tổng. Chuyện ông Ký trở lại đạo cách đây hơn 70 năm cũng thật là hi hữu. Theo lời Đức Cha Ngô Quang Kiệt thì: Hồi đó gia đình ông Ký tội nghiệp lắm. Mẹ ông sinh ba bốn lần nhưng đứa con nào cũng chết sớm. Khi sinh ra ông Ký, thấy con èo uột, hết bệnh này đến bệnh kia, bà lo lắm, chỉ sợ thằng bé rồi cũng bị „ma“ bắt như các anh, các chị

nó thôi. Thế rồi một hôm, nghe người ta mách, cách làng Nộc Tổng khoảng 15km, có ông cha theo đạo thờ „Cái Chứa“ giỏi lắm. Cứ mang con ra đó rửa tội, „Cái Chứa“ sẽ phù hộ, không để „ma“ bắt mất đâu. Nghe lời, người mẹ mang bé Ký ra xin „ông cha“ rửa tội. Ông cha dạy bé Ký làm dấu thánh giá, đọc kinh lạy cha, cho bé Ký quyển sách kinh nhỏ rồi rửa tội cho bé.

Về nhà ít lâu, bé Ký tự nhiên ăn được, ngủ được, người béo khỏe ra. Lớn lên đi học, lại có trí nhớ tốt hơn chúng bạn, thế mới lạ!

Mấy năm sau đó, chiến cuộc nổ ra, dân làng ly tán. Không có linh mục tới lui nên nhà thờ Bó Tờ cũng thành nơi hoang vắng. Mẹ của Ký cũng chẳng nghĩ gì đến việc mình có đưa con „đi đạo“ nữa. Và cứ thế, năm tháng dần trôi, chốn sơn khê heo hút này, dường như chẳng còn ai biết là có „Cái Chứa“ ở trên đời.

Thế rồi một hôm, người mẹ làng Nộc Tổng ấy giật nảy mình khi nghe đứa con mình mang đi rửa tội, đem cho „Cái Chứa“ ngày xưa ấy, xin phép làm bàn thờ kinh „Cái Chứa“ ở trong nhà. Bà tự nhủ: mình đem nó „rửa tội“ cho nó theo „Cái Chứa“ là chỉ có ý mong

nó khỏi chết, chứ đạo nghĩa gì đâu. Làng này, mọi người theo „thầy mo“ tất, có ai biết „Cái Chứa“ là gì. Để nó làm bàn thờ kinh „Cái Chứa“, người ta không cười vào mặt cho à! Nghĩ thế, bà cương quyết từ chối, rồi nói thật với con:

Mẹ để con „đi đạo“ là cốt cho con khỏi chết thôi. Giờ con khỏe mạnh thế này, cần gì phải giữ nữa.

Nhưng anh Ký cương quyết thưa:

Mình đã tin „Cái Chứa“ thì phải tin cho thật. Đã „đi đạo“ thì phải giữ cho tròn. Nếu mẹ không bằng lòng, con sẽ ra ở riêng để làm bàn thờ, vì con đã tin „Cái Chứa“.

Thấy con khẳng khái nhất mực, tuổi mình cũng đã cao. Nó giận, nó ra ở riêng thì mình biết lấy ai săn sóc, nên cuối cùng bà mẹ cũng bằng lòng.

Những năm tháng khó khăn ấy kiếm đâu ra ảnh tượng mà làm bàn thờ nên anh Ký chỉ biết lấy than vẽ trên vách nhà hình cây thánh giá, bên dưới nắn nốt hàng chữ „Tôi tin Thiên Chúa Ba Ngôi“, thêm một ngọn đèn dầu nhỏ trên chiếc bàn con. Chỉ bằng ấy thôi cũng đã đủ cho một tấm lòng

thành diễn tả niềm kính mến.

Dân làng Nộc Tổng, có ai biết „Cái Chúa“ là gì. Thấy bàn thờ nhà Ký chẳng có hương hoa, không có hình ảnh ông bà, khác hẳn bàn thờ nhà họ, chỉ biết lắc đầu bảo Ký:

Bàn thờ nhà mày lạ quá, chẳng có nến hương, chẳng có tiên tổ, giống hệt bàn bần thịt lợn, Ký ạ.

Nghe thế, Ký chỉ cười cho qua câu chuyện, chẳng biết nói gì hơn.

Vì Ký theo đạo lạ, nên dân làng tẩy chay. Mỗi khi có cúng giỗ, „làm then“, mỗi lần dân làng mở hội, chẳng ai thèm mời Ký nữa. Họ bảo: nó theo „Cái Chúa“ phản bội dân làng, mình cần gì nó nữa. Nhưng dù họ có giận, Ký cũng chẳng để lòng. Anh vẫn tham gia việc làng, vẫn vui vẻ giúp đỡ mọi người những khi cần thiết. Thỉnh thoảng, vẫn có người bảo anh: Tưởng mày đi đạo thì bỏ chúng tao rồi chứ.

Đạo là việc riêng tư. Tôi vẫn là người làng, làm sao bỏ được bà con.

Vì biết „cái chữ“, cộng thêm tính hiền hòa, chịu thương chịu khó nên Ký được dân làng tin nhiệm bầu làm thư ký xã.

Rồi Ký lập gia đình. Con cái sinh ra không được rửa tội, đến nhà thờ kính lễ vì biết đi đâu bây giờ. Bó Tờ thì chẳng còn cha, mà Cao Bằng, Lạng Sơn lại xa xôi quá! Thế là ông

Ký đem hết vốn liếng nghèo nàn của mình dạy cho con biết Chúa, biết đạo. Ông thường nhắc nhở con cháu: „Mình đã tin thì phải tin cho thật. Tin đến suốt đời. Đời cha truyền sang đời con. Đời con truyền sang đời cháu, cho đức tin vững bền mãi mãi“.

Có được niềm tin vững chắc ấy là vì ông cảm nhận rõ ràng tình Chúa thương ông. Bên nội, bên ngoại nhà ông chỉ còn có mình ông sống sót. Đó chẳng phải tình Chúa thương ông là gì? Làng xóm cũng thấy rõ Chúa thương ông. Này nhé, ông có phải tốn tiền đón thầy mo về nhà cúng giỗ đâu thế mà con cháu ông vẫn khỏe mạnh, lợn gà nhà ông không chết, ruộng rẫy nhà ông vẫn tốt tươi. Họ bảo nhau „Cái Chúa“ nhà thằng Ký mạnh thật!

Chuyện ông Ký làng Nộc Tổng xa xôi ấy đi theo „Cái Chúa“ tưởng chừng cũng chỉ là „dấu chân trên cát“ sẽ xóa nhòa theo năm tháng cuộc đời! Nào có ai ngờ! Phải! Nào có ai ngờ... Năm 1999, sau khi được Tòa Thánh bổ nhiệm làm Giám Mục Lạng Sơn, Đức Cha Giuse Ngô Quang Kiệt đến thăm những người giáo dân Nùng còn sót lại của họ đạo Bó Tờ năm xưa. Nghe dân nói trong làng Nộc Tổng có một người giữ đạo, Ngài vội vàng đến thăm. Đường đi trắc trở, xe không tới được. May thay có chiếc máy cày to, thế là cha con chất chồng nhau lên tìm đến nhà ông Ký.

Sáu mươi năm giữ đạo âm thầm hôm nay mới gặp được „ông cha“ làm sao nói được hết nỗi niềm, vì thế ông Ký miệng thì ấp úng, mà nước mắt cứ trào tuôn.

Từ đó, nhà ông Ký tự nhiên trở thành điểm hẹn. Bức vách với hình thánh giá bằng than nhòa dần theo năm tháng nhưng bàn thờ trong tâm hồn ông càng ngày càng thêm rõ nét. Ông có chờ, có đợi được niềm hạnh phúc ấy đâu thế mà „Cái Chúa“ vẫn còn nhớ đến ông nơi rừng xanh heo hút!...

Ngủ đêm tại Cao Bằng, 4g30 sáng, Đức Cha Lạng Sơn, cha Hạnh, Cha Thế và mình lên xe đến Nộc Tổng. Đường chỉ dài 70km, nhưng dốc núi cheo leo nên mãi 7g mới tới được nhà thờ Bó Tờ. Ăn vội mỗi người một gói mì tôm, gọi thêm mấy cháu ca đoàn rồi tiếp tục con đường thiên lý.

Nhà ông Ký nằm sâu trong bản, phải lội bộ một quãng dài. Đêm trước, trời lại mưa nên cha con vừa xách dép vừa đi. Tới nhà ông Ký, sau khi chào hỏi người sống, thắp hương người chết, mọi người tủa ra, ai lo phận nấy. Kẻ dọn bàn thờ, người lo mở sách, kẻ tìm bài hát, người sắp xếp chỗ ngồi...

Trong thánh lễ, lúc hát đáp ca, nghe các cháu thiếu nhi trong ca đoàn nhà thờ Bó Tờ hát bài „Chúa chăn nuôi tôi“, nhìn ông Ký và con cháu lặng lẽ đứng bên quan tài người quá cố, quan sát những dân làng im lặng tham dự thánh lễ lần đầu tiên trong đời, mình dõi mắt qua cửa nhà ra những rừng núi chập chùng xa xa, lòng chột thấy nao nao không sao tả được. Một niềm tin mộc mạc, chân thành. Một con chiên lẻ bầy nơi rừng xanh heo hút. Thế mà, người Mục Tử Nhân Lành vẫn chẳng lãng quên, dù đã hơn 60 năm trời biệt! Ngôi nhà tranh vách lá, với

hình thánh giá vẽ bằng than trên bức vách, có bàn thờ chõng chơ như „bàn bán thịt lợn“, có ai ngờ lại có ngày trở thành một ngôi „thánh đường“ với thánh lễ do chính Đức Giám Mục giáo phận cùng đồng tế với hơn một nửa „linh mục đoàn“ của mình!

Sau thánh lễ, mình đến bên cụ Ký, để chia buồn về nỗi mất mát lớn lao. Cụ chỉ đơn sơ bảo mình:

Tôi buồn lắm nhưng không dám khóc, ông cha ạ! Mình làm bố mà khóc thì các con cháu sẽ òa khóc cả. Lúc ấy làm sao mà dự „Cái Lễ“ cho yên được!

Thế bây giờ cụ muốn gì nhất hả cụ Ký?

Tôi chỉ muốn lâu lâu lại được có „Cái Lễ“ ở đây, để dân làng biết „Cái Chúa“ thương người như thế nào thôi!

Một ước mơ quá đôi thánh thiện! Một khát mong giản dị đến thế là cùng! Khi chia tay cụ Ký, mình thầm nhủ sẽ hết sức cố gắng để thực hiện ước mơ giản dị này.

Thế rồi, vì công việc, mình được điều về Hà Nội, những chuyến về Lạng Sơn thưa dần. Ngày trở lại Nộc Tổng Bó Tờ dâng một „Cái Lễ“ theo ý cụ Ký lại càng thêm xa...

Cách đây vài tháng, một buổi chiều đang đứng vắn vơ cạnh nhà nguyện Fatima trong khuôn viên tòa giám mục Hà Nội thì Đức Cha Kiệt bảo mình: Ông Ký chết rồi Diễm a.

Mình lặng người đi, không nói được gì cả. Biết rằng, cuộc ra đi có lẽ sẽ tốt đẹp cho ông đấy. Ông sẽ gặp được Đấng mà ông **„đã tin thì phải tin cho thật. Tin đến suốt đời. Đời cha truyền sang đời con. Đời con truyền sang đời cháu, cho đức tin vững bền mãi mãi“**. Ông

sẽ gặp lại được bà Ký thân yêu đã cùng đồng hành với ông trọn con đường đời nhiều gian nan, vất vả mà vẫn vững mãi niềm tin, sẽ gặp lại người con gái mến thương mà ông đã dốc lòng truyền lại cho cô đức tin bùng cháy của mình. Nhưng nghĩ lại vẫn thấy tội cho ông. Một ước mơ đơn sơ, chỉ mong được tham dự ít „Cái Lễ“ mà đến lúc chết vẫn chẳng thành!

Bạn thân mến

Viết cho bạn những dòng này, mình chỉ muốn thay mặt ông Ký nhắn với bạn rằng: nếu có lúc nào bạn ngại ngùng, không muốn tham dự thánh lễ, thì xin bạn hãy nhớ lại, tại làng Nộc Tổng xa xôi, nơi phương trời biên biệt kia, có những người dân tộc chỉ ước mơ được tham dự „Cái Lễ“ vài lần trong đời thôi, nhưng vẫn chưa được đấy, bạn ạ!

Giuse Nguyễn văn Diễm

(Trích Ai lên xứ Lạng của TGM Giuse Ngô Quang Kiệt)



Ngôi Thánh đường mới của Giáo xứ Bó Tờ (khánh thành 27.10.2009)



Năm nay tuyết rơi nhiều, màu trắng phủ ngập khắp mọi miền nước Đức, đường sá đóng băng, trơn ướt, tôi ngại và không tin mình có thể tự lái xe đến Herne dự buổi họp mặt mừng Xuân cùng với các anh chị em Linh Thao khắp mọi nơi.

Theo tin tức hằng ngày, hằng giờ được thường xuyên thông báo trên mạng, trên Ti vi với những lời cảnh giác nếu không vì sự cấp thiết, điều tốt nhất nên tránh bớt phần đi lại...

Mất tôi kém, kèm theo tinh thần lười biếng trong hoàn cảnh thời tiết nghiệt ngã này tôi có lý do chính đáng trình báo xin vắng mặt. Nhưng quyết định đi đứng lần này không phải phần chủ động do tôi, lại chính bà xã tôi làm Sếp, bà ấy muốn với bất cứ giá nào hai đứa (chứ không phải một mình bà) cũng phải có mặt ở Herne. Tôi chần chừ tính toán, làm sao cho vẹn được cả hai bên đây?, nghĩa là sự ước

muốn của tôi cũng như sự quyết định của bà phải cân bằng, thỏa đáng. Nghĩ lại mình thật dại khờ... để cho bà xã làm „Sếp“. Việc lỡ rồi, đành chịu vậy, thật là lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng!!!

Biết rằng dù gì cũng phải đi, nhưng đi bằng phương tiện nào đây? Đi xe hơi thì không được tôi không muốn đùa giỡn với tử thần khi mất tôi không cho phép, tôi sẽ xoay sở làm sao trên đường trơn trượt đông đá? tuyết còn rơi dày trên xa lộ, tai nạn bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra, chỉ cần một tích tắc ngăn ngừa là Amen „Lạy Chúa xin đón con về“. Tôi dứt khoát không tự lái xe để mạng sống được bảo đảm an toàn trên xa lộ, họp với lời cầu hằng ngày „Xin Chúa khoan đón con về“. Dùng phương tiện xe lửa thì cũng tạm chấp nhận được, nhưng không nắm vững lộ trình đi đến, chuyển đổi làm sao nên còn ngại. Chỉ có cách đi máy về gió tốt nhất, nhưng các chuyến bay đến phi trường

Dortmund gần Herne lại không có chuyến thuận tiện, nếu chấp nhận dùng phương tiện này, phải qua nhiều phi trường xa xôi chờ đợi tốn kém giờ giấc quá nhiều, lại còn phải đổi lên đổi xuống nhiều chuyến mới đến Dortmund. Chưa nói đến có những chuyến bay có thể bị hoãn hoặc hủy bỏ!!!. Nếu bị trường hợp này xảy ra ở một phi trường xa lạ nào đó thì làm sao???

Hy vọng ngày khởi hành tuyết sẽ bớt rơi, sự đi lại dễ dàng, lúc đó tùy cơ ứng biến... Bà xã tôi trái lại lòng nóng như lửa... chờ đợi, hồi thúc... sự quyết định dứt khoát ngay lập tức của tôi. Nhìn vợ bồn chồn lo lắng tôi thấy thương nàng nhiều!!!. Biết với nàng đây là cơ hội gặp lại anh chị em nhóm linh thao khắp nơi.

Chúng tôi lấy máy bay từ Frankfurt đến Düsseldorf, sau đó đổi sang xe lửa về Bochum, nhờ chị Phước mang xe hơi ra đón về Herne. Chuyến đi này

chúng tôi xử dụng cả hai phương tiện máy bay, xe lửa, mà trước đó qua mỗi thứ tôi đều ngán... Cuối cùng thì phải dùng cả hai cái ngán vậy thôi. Tôi không muốn dùng câu „chê của nào thì trời giao của nấy“ nhưng biết sao hơn!!!

Máy bay đi rất thoải mái (tuy phải chờ ở phi trường Frankfurt hơn 3 tiếng)... lần đầu tiên được nhìn từ cao độ xuống bên dưới chỉ thấy toàn màu trắng mênh mông... đẹp, kỳ diệu. Thật là kỳ công của Chúa Trời, loài người không bao giờ làm được việc này.

Tuy chật vật tìm trạm xe lửa, nhưng đến Bochum vẫn đúng giờ. Được cha Quý và Toàn chờ sẵn ở nhà ga. Tạ ơn Chúa! Cảm ơn Cha, cảm ơn Toàn.

Về đến địa điểm thì thấy trong nhà bếp đã bày dọn nhiều chén đĩa hình như chờ đón ai? Chẳng lẽ lại là mình? (tự hỏi) Mình không xứng đáng (tự trả lời). Đúng rồi, đây là tình thương của cha tuyên úy và ban tổ chức dành cho lũ khách đường xa.

Mặc dù bận rộn công việc chuẩn bị tổ chức ngày sinh nhật của cha cho cộng đoàn người Đức ở Herne, cộng thêm phần giúp đỡ lo tổ chức chỗ ăn nơi ở cho ngày họp mặt Mừng Xuân Canh Dần 2010 của nhóm Linh Thao chúng tôi. Nhìn cha Quý, chị Phước nét mặt lúc nào cũng vui tươi. Chẳng lẽ cha và chị Phước không phiền hà vì sự bị quấy rầy này của bọn tôi sao? Hay cha, chị vui là vì bọn tôi dễ thương (?), nhóm linh thao do cha làm tuyên úy ngoan ngoãn, dịu hiền. Có phải vậy không thưa cha?

Theo chương trình được thông báo, thì chiều thứ sáu mới bắt đầu, nhưng một số anh chị em ở xa như München (Chị Hương, Chị Hằng, Hường) ở Stuttgart (Anh Huyền, Mai) ở Hamburg (Toàn), ở Osnabrück (anh chị Vui) đã đến từ ngày thứ năm. Như vậy số anh chị em này còn sốt sắng hơn chúng tôi nhiều. Họ đã thụ hưởng trước những điều tốt đẹp của chương trình. Gặp nhau họ cười đùa vui vẻ thông báo cho biết, hôm qua họ đã họp mặt cầu nguyện, lại được cùng cha dâng thánh lễ, được học hỏi đề tài „cái lưới“, chia sẻ thánh kinh v.v... Tôi thầm nghĩ như vậy là họ lãnh nhiều ơn ích hơn mình rồi, mình phải cố gắng hơn lên mới hy vọng bắt kịp họ, nhưng không sao, Chúa là ông chủ rất công bình, Chúa sẽ ban tặng ân sủng của Chúa đồng đều cho mọi người như Dụ Ngôn „Thợ làm vườn nho“ (Mt 20, 1-16).

Các phân nhóm Y Nhã từ bắc chí nam, chỉ còn thiếu gia đình Nguyễn Thanh Sơn, nguyên Thị Phụng, Nguyễn Thị Thu và cháu Thảo ở Schüttorf, đã lên đường, điện thoại báo cho

biết đúng 17 giờ sẽ có mặt nữa là đủ. Gia đình Thanh Sơn đã đến rất đúng giờ.

Trước Thánh Lễ khai mạc buổi sinh hoạt, Cha Quý bàn thảo và giao cho tôi một thời khóa biểu. Trong tờ chương trình này, tôi nhận thấy ngoài anh chị em Linh thao, còn có nhóm anh chị em Cầu Nguyện ở Herne và các vùng phụ cận cùng tham dự, Có bài huấn đức của cha Quý, có sự tham dự của cha Dũng và bài huấn đức chia sẻ của cha. Ôi! thật là vui, dịp này chúng tôi được học hỏi rất nhiều đây..., biết bộ nhớ của mình có đủ khả năng tiếp thu trọn vẹn được hết lời hay ý đẹp của hai cha không?, có hiểu thấu ý nghĩa việc Chúa làm qua lời giảng huấn của hai cha không? Xin Chúa giúp con, Chúa ơi. Con phú dâng đề Chúa an bài. Tạ ơn Chúa.

Chúng tôi lại được dịp quen biết thêm một số anh chị em ở vùng này, được chia sẻ tâm sự cũng như hiệp thông cầu nguyện chung trong thân tình đồng hương, đồng đạo. Chúng tôi biết buổi họp mặt lần này sẽ không thực hiện đúng được



chương trình dự định của Nhóm, nhưng ngược lại chúng tôi sẽ nhận được nhiều ơn ích của Chúa qua cách khác do Ngài muốn dạy bảo.

Buổi họp Mừng Xuân „Tổng Cự Nghinh Tân“ Canh Dần 2010 năm nay sinh hoạt chung của các phân nhóm linh thao thuộc nhóm Y Nhã như thông lệ nhiều năm qua. Nhóm Y Nhã đã trân quý cố gắng gìn giữ truyền thống tốt đẹp được còn mãi đến ngày hôm nay, mặc dù đã có nhiều năm bị gián đoạn, mục đích chính nhằm chia sẻ tâm tình cuộc sống gia đình, trau dồi đức tin, tìm hiểu sinh hoạt của từng phân nhóm, trao đổi kinh nghiệm được thu thập trong các khóa, đề nghị các dự định tương lai, thông báo các khóa linh thao cho năm tới.v.v... Buổi gặp gỡ lần này nhằm hàn gắn lại thời gian gián đoạn các buổi họp mặt hàng năm do sự lơ là quên lãng vì thời gian, không gian chi phối. Buổi họp được coi như sự hồi phục tinh thần hăng say ngày xưa của anh chị em, lòng mỗi anh chị em vẫn luôn hy vọng, tin tưởng ngọn lửa dù đã tắt, vẫn còn những mọn than hồng bé nhỏ âm ỉ sức nóng bên trong, mong nhờ ơn sự phù trợ của Chúa Thánh Thần sẽ bùng lên ánh lửa mới. Các thành viên ở khắp mọi nơi, ước ao đến ngày hội ngộ tại Herne năm nay cũng chính vì mục đích tốt đẹp trên. Ngoài mục đích họp mặt hàn huyên vui chơi với nhau trong tình Chúa, được họp mặt cùng anh chị em thuộc nhóm Cầu Nguyện Herne và các vùng phụ cận. Được mừng thọ cha Phêrô Nguyễn Trọng Quý 82 tuổi (1928-2010), Tuyên Ủy Nhóm LinhThao, Nhóm Cầu Nguyện.

Dịp này anh chị em hai nhóm chia sẻ kinh nghiệm đời sống tâm linh, cuộc sống hằng ngày sau những khóa tĩnh tâm linh thao hay những buổi sinh hoạt Nhóm Cầu Nguyện mà hai nhóm đã tham dự thu lượm được. Anh chị em hai nhóm đã sát cánh nắm chặt tay nhau trong lời kinh tiếng hát ca tụng ngợi khen Chúa.

Ngày Thứ Sáu 15.01.2010

15 giờ chúng tôi tụ họp tại nhà nguyện nhỏ trong nhà cha Quý. Hai nhóm trên hơn 30 người quây quần chặt hẹp trong ngôi nguyện đường này, sát cánh bên nhau đọc kinh, lần hạt..

16 giờ 30 Suy Niệm và chia sẻ Lời Chúa. Sau đó sốt sắng tham dự Thánh Lễ.

19 giờ, Hai nhóm chúc mừng, tặng quà sinh nhật cha Phêrô Nguyễn Trọng Quý. Cha rất vui, rất cảm động, cảm ơn tất cả, và cầu nguyện đặc biệt cho mọi người. Tất cả đã cất cao tiếng ca “Happy Birthday To You.... Happy Birthday To You”..... trong khung cảnh tâm tình cha con. Một tham dự

viên cao hứng cũng làm vội bài thơ thất luật tặng MỪNG SINH NHẬT CHA.

*Mừng cha sinh nhật tám mươi hai
Hồng Ân Thiên Chúa đã an bài
Lòng cha kính Chúa yêu thương người
Nét mặt cha vui vạn nụ cười
Buồn đau khổ ải sống giữa đời
Đã dắt đoàn chiên khắp mọi nơi
Hương về nước Chúa ở trên Trời
Tâm tình con thảo dâng lên Chúa
Cầu khẩn xin Ngài gìn giữ Cha
Tuổi thọ thêm nhiều, nhiều năm nữa
Mừng vui gặp lại... chúc tuổi cha.
X.*

Trong không khí đầm ấm mọi người trân trọng nâng ly chúc mừng Sinh nhật Cha. Một bữa ăn chiều thật đầy ý nghĩa, ấm cúng khó quên. Ở đâu có tình yêu thương thì ở đây có Đức Chúa Trời. Ở đâu có hai ba người tụ họp lại, ở đây Thánh Thần Chúa ngự đến. Thời gian quá ngắn ngủi lại trôi qua quá nhanh.

Lúc 19 giờ 30 mặc dầu bận rộn công tác mục vụ tại giáo xứ Đức, cha Dũng vẫn đến với



anh chị em ngay lúc bữa ăn vừa chấm dứt, nên chỉ còn kịp chào mời cha một vài thức nhắm nhỏ với ly rượu chúc mừng ngày vui cha Quý.

Mở đầu chương trình huấn đức chủ đề „Thiên Chúa là Tình Yêu“, cha Dũng trao cho mỗi người một mảnh giấy nhỏ xem như món quà lì xì đầu năm. Mỗi mảnh giấy chứa đựng một câu Thánh Kinh hay một câu danh ngôn quý báu nói về tình yêu. Cha dễ thương, trẻ, ăn nói nhã nhặn dễ gây cảm tình ở người nghe, mỗi câu nói đều hàm chứa một ý nghĩa sâu xa, không đi ngoài chủ đề. Từ lời chào hỏi ồn ào ríu rít ban đầu, giới thiệu quen nhau, trao đổi tâm tình, cha đã khôn khéo dẫn đưa mọi người vào buổi huấn đức một cách nhẹ nhàng. Tất cả im lặng lắng nghe lời cha, cha yêu cầu mỗi người đọc kỹ giòng chữ vừa nhận được, xem ý Chúa muốn nhắn gởi điều gì đến từng người qua những thông điệp này. Hãy lắng đọng tâm hồn cầu xin Thánh Thần Chúa soi sáng để thông hiểu chia sẻ với tất cả mọi người về cảm nghĩ của mình. Những chia sẻ của anh chị em về đề tài “Tình Yêu” đã giúp đỡ nhau rất nhiều. Thay vì đức kết, bổ sung những thiếu sót hay trình bày chưa đủ trong sự phát biểu của anh chị em, cha đã vào đề tài bằng cách khai triển câu Kinh Thánh „Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời“ (Ga 3, 16).

Tình yêu đích thực là tình yêu Thiên Chúa, vì chính Thiên Chúa là tình yêu. Ai cảm nhận được điều này là có Thiên Chúa. Tình yêu của Thiên Chúa có nghĩa là tình yêu từ



Thiên Chúa, là tình yêu cho đi, tình yêu này đòi hỏi con người phải sống cho nhau. Thiên Chúa không muốn mất con người nên Ngài yêu thương con người. Ai tin thác vào Ngài sẽ cảm nhận được Thiên Chúa thương yêu mình, Thiên Chúa ở trong chúng ta và ta ở trong Chúa. Tự trong ta sẽ phát sinh tâm lòng đáp trả bằng cảm tạ, ca tụng, cầu xin, than thờ. Cuộc đời chúng ta có những lúc chao đảo, vấp ngã nếu chúng ta có tình yêu Thiên Chúa và biết Người yêu thương mình, luôn nâng đỡ mình và xác tín rằng không bao giờ Ngài bỏ mình, Ngài là nguồn an ủi. Có những người té ngã mà không có chỗ nương dựa (không có đức tin) thì sẽ khổ sở là dường nào?

Qua phần dẫn giải cha đề mọi người trình bày theo nhận xét riêng tư, mời gọi cùng suy nghĩ: Tình yêu Chúa dành cho con người như thế nào mà phải ban con một cho trần thế? Chúng ta phải đáp trả tình yêu của Thiên Chúa ban trao cho chúng ta như thế nào?

Một bài huấn đức rất hay, đi từ tình yêu thế gian lần đến tình

yêu của Thiên Chúa, và con người tín hữu áp dụng tình yêu của Thiên Chúa như thế nào để áp dụng vào thế gian.

Chia tay cha Dũng trong luyến tiếc vui vẻ - Buổi họp lại nắm tay nhau đi vào đêm tâm sự đức tin – đêm tâm sự ghi lại nhiều nước mắt cảm động, người người cảm thấy mình chưa xứng đáng với Tình Thương của Thiên Chúa.

Sáng Thứ bảy 16.01.2010.

Sau đêm tâm sự mang nhiều dấu ấn thân thương, nhóm phân tán thành nhiều nhóm nhỏ ngủ rải rác tại phòng làm việc, phòng khách, các phòng nhỏ tại appartement nhà cha, sử dụng cả các phòng bên dưới văn phòng của nhà Xứ Herne. Dù thức rất khuya hàn huyên tâm sự, anh chị em cũng dậy thật sớm, không ai trễ, đứng giờ dự Kinh Sáng, sau đó cùng dự Thánh Lễ sốt sắng.

Buổi huấn đức được cha Phêrô Quý tế nhị gọi là chia sẻ đề tài „Tình Hoa của Tình Yêu“. Cha chia đề tài làm ba giai đoạn: tình yêu thơ ấu, tình yêu trưởng thành và tình yêu tuổi xế chiều. Yêu và được yêu là



một bản nhạc thật đẹp, tuyệt vời. Điều cốt yếu là phải yêu như thế nào để được đón nhận trọn vẹn những nét tinh hoa thật sự của tình yêu, thay vì phải đón nhận những thương đau do tình yêu tạo ra. Cha phân tích những nét tinh hoa quý báu, cũng như trình bày rõ ràng những nét tinh hoa nguy tạo, ngộ nhận, lợi dụng. Vì con người luôn luôn khao khát yêu và được yêu. Có khi lầm lẫn nhục dục là tình yêu, chiếm hữu thỏa mãn theo tính ích kỷ của xác thân. Do đó phải có sự phân tích rõ ràng để nhận chân giữa giá trị tinh hoa và tình yêu, biết kết hợp cả hai nên hoàn chỉnh tốt đẹp hơn. Để không bị lợi dụng nghĩa đẹp của chữ tình yêu đã được khéo léo nguy trang bên ngoài. Các bậc phụ huynh nên thường xuyên theo dõi, đỡ nâng, chỉ vẽ, hướng dẫn con cái. Các thiếu nữ thanh niên vừa mới trưởng thành nên dè dặt trước ý nghĩa chữ tình yêu. Muốn được yêu phải hiểu đối tượng tình yêu – yêu là thể hiện những nét tinh hoa, hay yêu là chiếm đoạt, là nhục dục, là thỏa mãn thú tính?. Người trẻ trước tình yêu nên cân nhắc, để đón nhận tinh hoa tình yêu đích thực, cũng phải biết loại

trừ những lợi dụng của các loại tình yêu lạ khác. Khi yêu chúng ta cũng phải yêu bằng những tinh hoa đích thực của tình yêu đối với mọi người. Không yêu lợi dụng, không gian dối, thỏa mãn nhục tính, thỏa mãn ích kỷ.

Sau phần dẫn giải phân tích, anh chị em tích cực chia sẻ kinh nghiệm, chia sẻ cuộc sống thực tế ngay trong gia đình. Ngoài thành phần cha mẹ, một số anh chị em bạn trẻ cũng hăng say đóng góp nhận xét về hiểu biết của mình. Tất cả đã nhận được nhiều lợi ích thiết thực do đề tài trao đổi.

Trong buổi cầu nguyện ban chiều, chia sẻ kinh nghiệm mà mọi người nhận được từ hai bài huấn đức của hai cha Quý, Dũng. Hai đề tài đã bổ sung

cho nhau nhiều, “TINH HOA CỦA TÌNH YÊU”, và “THIÊN CHÚA LÀ TÌNH YÊU” đã giúp đỡ nhiều cho mọi người tham dự. Sau giờ chia sẻ kinh nghiệm, anh chị em Linh thao cũng đã chớp nhoáng trình bày một vài dự định và rút tía kinh nghiệm cũng như tiếp nhận những lợi ích trong lần gặp mặt sinh hoạt này.

Chúa Nhật 17.01.2010

Sau kinh sáng và điểm tâm vui vẻ, anh chị em thông dong... tự do..., chuẩn bị tham dự Thánh lễ đồng tế các linh mục Đức Việt Mừng Sinh Nhật cha Phêrô Quý, chung với Cộng Đoàn Đức tại nhà thờ Saint Bonifatius, Herne..... Sau Thánh Lễ Giáo dân đã tụ họp tại hội trường dự tiệc chúc mừng tuổi thọ 82 của cha Quý. Chúng tôi chia tay anh chị em lúc 12 giờ, vội vã đến ga Herne về lại Düsseldorf để kịp chuyến bay về Frankfurt. Vì thời tiết xấu chuyến bay khởi hành trễ một giờ. Dù vậy chúng tôi vẫn về đến nhà trước nhiều anh chị em khác.

Tạ ơn Chúa đã ban cho chúng tôi một buổi họp mặt cầu nguyện, học hỏi vui vẻ và gặp gỡ nhiều bạn bè cũ mới.

Xuân Sang



Đôi chân bước

Đôi chân bước trên đường vội vã
Ngày qua ngày hối hả trôi mau
Đường đi như thể thuộc lòng
Bỏ quên khung cảnh muôn màu tươi xinh.

Đôi chân bước thỉnh linh chậm lại
Thời gian trôi vẫn mãi lệ trôi
Hồn tôi như thể muốn ngồi
Ngắm nhìn tạo vật Chúa Trời dựng nên.

Dừng chân lại đứng bên hồng thắm
Từng cánh hoa tôi ngắm say mê
Hồn tôi vui sướng tràn trề
Gắm suy Thiên Chúa mọi bề thương tôi.

Thật thương tha với đôi chân bước
Đầy bình an tôi ngược trở lên
Đời tôi không thể nào quên
Tạ ơn Thiên Chúa vang rền câu ca.

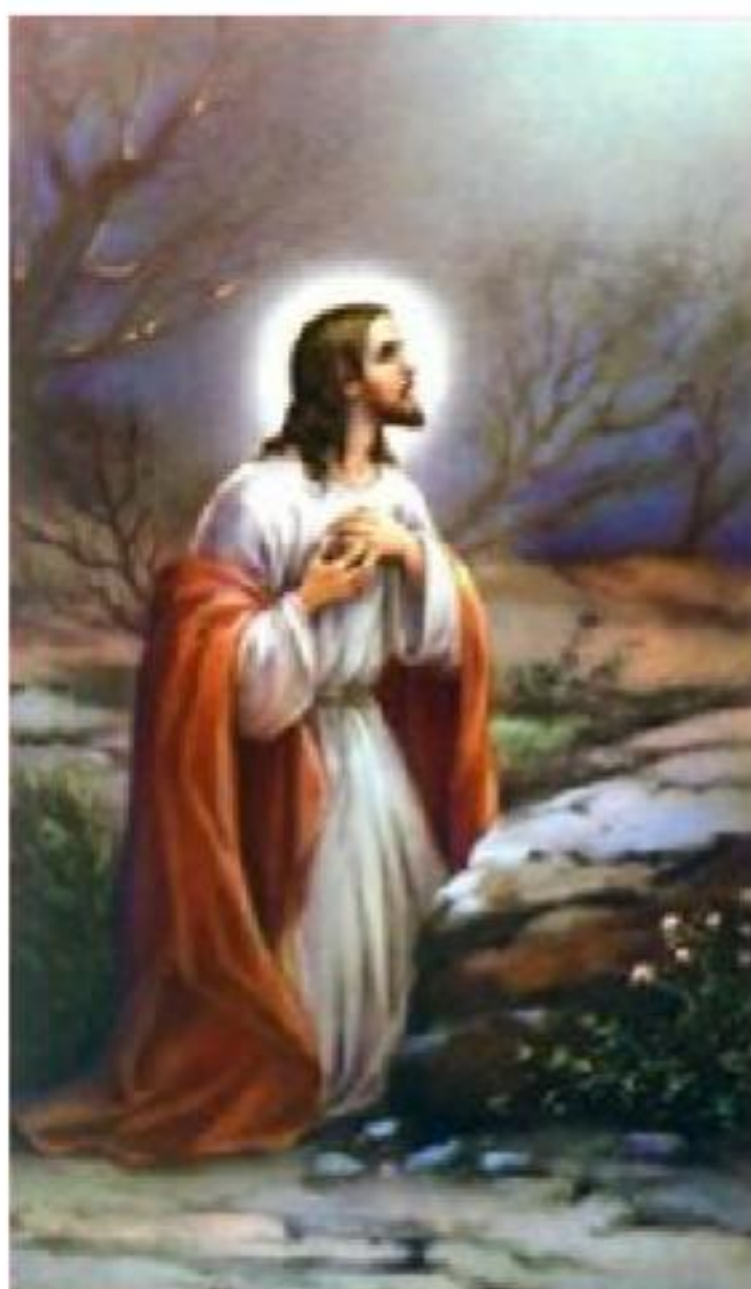
Đôi chân bước vang hòa khúc hát
Từng phút giây rạo rức âm thanh
Đi trong nắng ấm trời xanh
Rao truyền tình Chúa Ngài dành cho tôi.

ĐH

Linh Thao - một con đường thiêng liêng

Linh Thao là gì vậy?

Có một anh bạn trẻ với bằng cấp cử nhân Thần Học rất tò mò muốn biết Linh Thao là gì. Anh đã đăng ký đi dự một khóa Linh Thao cuối tuần. Sau ngày đầu tiên của khóa, anh vào gặp tôi và nói: “Cậu biết không, mình đã nghe nói nhiều về Linh Thao và cũng thắc mắc, không hiểu tại sao nhiều người lại đi Linh Thao như vậy. Bây giờ qua ngày thứ nhất, mình đã hiểu được hết Linh Thao là gì rồi. Đây có gì đặc biệt, cũng là cầu nguyện, là nghe giảng...” Tôi đề cho Anh bạn nói cho đã. Sau đó mới chia sẻ với anh: “Vâng, nếu Anh muốn hiểu Linh Thao qua “cái đầu” không thôi, thì chẳng có gì khó cả, Anh chỉ cần đọc một số tài liệu là xong ngay. Nhưng Anh có biết chương trình trọn vẹn của Linh



Thao không phải là một ngày, một cuối tuần hay một tuần lễ, mà là một tháng trời, theo như đề nghị của thánh I-nhã không? Hơn nữa, Linh Thao không chỉ giới hạn trong thời gian và cũng chẳng “nằm gọn” trong bộ óc của con người, mà còn phải được đưa vào cuộc sống, được nấu chín và trở nên của ăn thật sự cho từng tâm hồn trong đời sống thường ngày. Vì vậy, hiểu Linh Thao là một chuyện, nhưng biết sâu sa và sống tinh thần Linh Thao là một chuyện khác. Hơn nữa, mới có một ngày mà đã dám nói rằng: “Giờ này tôi đã hiểu hết về Linh Thao.”

Vậy Linh Thao là gì? Đơn giản mà nói, thì Linh Thao là hai chữ gói gọn một tâm tình: “*Vì như đi đạo, đi bộ, chạy, là những việc thể thao, thì cũng thế, gọi là “Linh Thao” tất cả những cách dọn và chuẩn bị linh hồn để xa bỏ những quyền luyến lạc và sau đó tìm kiếm ý Chúa trong cách xếp đặt cuộc đời để mưu ích cho linh hồn mình.*” (Linh Thao số 1) Nói khác đi, Linh Thao là một cách thức tĩnh tâm giữa muôn ngàn phương cách tĩnh tâm trong Giáo Hội.

Và ai đi tĩnh tâm Linh Thao thì người đó đang tập thể thao cho tâm hồn mình, cho chính đời sống nội tâm của mình. Cụ thể người làm Linh Thao sẽ tập cầu nguyện, tập suy niệm, chiêm ngắm và sắp xếp cuộc đời mình theo tinh thần của Thánh Kinh. Ngoài ra qua

Linh Thao, họ sẽ hiểu được cuộc sống thường ngày theo một lăng kính khác – lăng kính của Thiên Chúa, cũng như sẽ hướng cả cuộc sống của mình theo tinh thần của Ngài. Trong Linh Thao, họ cũng sẽ được tập để nhận định những tiếng nói của Thần Lành và Thần Dữ, nhờ đó họ có thể dễ dàng chọn lựa và tìm đến một quyết định, một con đường đem lại cho họ nhiều niềm tin, tình yêu, niềm hy vọng và bình an. Như vậy, Linh Thao là một chuỗi bài tập cầu nguyện trong tĩnh lặng cho từng cá nhân một, có hệ thống, có phương pháp. Thời gian có thể trong vòng một cuối tuần, hay một tuần lễ, hay bốn tuần lễ. Nơi chốn thường là trong một nhà tĩnh tâm. Nhưng nếu ai không có thời gian và điều kiện, thì có thể làm Linh Thao thường nhật tại nhà. Thời gian có thể là hai tháng, sáu tháng, một năm hoặc đôi khi hai năm, với sự đồng hành của người giúp Linh Thao. Trong thời đại Internet này, cũng có những chương trình Linh Thao thường nhật qua email, qua Internet, và được đồng hành, chia sẻ qua điện thoại, email hay qua chatroom.

Với các tu sĩ dòng Tên, thì Linh Thao không chỉ là chuỗi bài tập, mà còn là nền tảng cuộc sống, và là một con đường thiêng liêng. Thực vậy, Người tu sĩ dòng Tên sống, làm việc, và phục vụ theo tinh thần của Linh Thao. Vì thế, khi mới chập chững vào nhà tập,

các tập sinh đã phải tập bước đi trên con đường Linh Thao. Tôi vẫn còn nhớ những ngày ngồi trong ghế nhà Tập. Cuốn sách Linh Thao trên bàn không chỉ được đọc, được tranh luận, nghiên cứu, mà còn được tập sống. Từng từ từng chữ được thấm từ từ vào đời sống của chúng tôi. Đến đây, tôi phải thành thật rằng, cuốn sách Linh Thao mà Thánh I-Nhã viết bằng tiếng Tây Ban Nha, nhưng bản in đầu tiên là tiếng La Tinh vào năm 1548, và sau đó được dịch ra rất nhiều thứ tiếng, không phải là một cuốn sách văn học để đọc. Vì vậy, theo ý kiến của một số người chuyên môn thì sách Linh Thao không phải là cuốn sách cho người đi làm Linh Thao đọc, mà là một cuốn cẩm nang cho người hướng dẫn Linh Thao. Thực vậy, ai tò mò cầm cuốn sách Linh Thao lên đọc, thì sẽ thất vọng, vì ở đây người ta sẽ không tìm thấy những nét văn hoa của văn chương, ngược lại là một sự khô khan và chẳng thú vị gì.

Tôi đi Linh Thao

Cách đây khoảng 16 năm, lần đầu tiên tôi đi tĩnh tâm Linh Thao một tuần lễ. Trước khi vào Linh Thao, Cha hướng dẫn nhắc là không cần phải đưa sách vở gì theo cả, ngoại trừ cuốn Thánh Kinh và giấy viết để ghi chép. Thú thực tôi rất hồi hộp, chẳng biết phải làm gì cho hết cả tuần. Rồi còn phải im lặng suốt tuần nữa chứ? Làm sao chịu nổi đây? Rồi sau đó vào nhà tập, thì đến lần đi làm Linh Thao 4 tuần. Cũng hồi hộp nữa, vì không biết mình chịu nổi một tháng trời tĩnh lặng không? Vâng, một tháng chỉ tập trung cầu nguyện

và gặp gỡ Chúa, mỗi ngày chỉ gặp cha hướng dẫn nhiều lắm là 01 tiếng để trao đổi thôi.

Nhưng khi vào Linh Thao thì hoàn toàn khác. Mỗi ngày tôi được Cha hướng dẫn đưa bài gợi ý cầu nguyện cho 04 lần. Mỗi lần cầu nguyện từ 45 phút đến một tiếng. Các bài cầu nguyện và gợi ý dựa trên chính Lời của Chúa và cuộc đời của tôi. Những đề tài cầu nguyện gồm: “Ý nghĩa của cuộc đời là gì?” “Tại sao tôi có mặt trên đời này?”, “Tội lỗi con người và lòng nhân hậu tha thứ của Thiên Chúa”, “Bước đi trên con đường của Đức Kitô – từ biến cố Giáng Sinh đến lúc Ngài phải mang vác Thánh Giá trên đường thương khó, rồi cuộc tử nạn trên thập giá, sự sống lại hiển vinh.” Đặc biệt, trong tiến trình này, người làm Linh Thao sẽ có những bài cầu nguyện và suy niệm về tiếng gọi của Đức Kitô, về sự nhận định thần lành và thần dữ, sự chọn lựa một lối sống, và cuối cùng là những bài chiêm niệm thật bổ ích để khám phá và thấm nhuần tình yêu của Thiên Chúa.

Khi người làm Linh Thao cầu nguyện, suy niệm và đào sâu những đề tài này, đặc biệt luôn liên hệ đến cuộc sống của

minh, thì họ sẽ từ từ được biến đổi trong chiều sâu nội tâm, sẽ tìm thấy một “lãng kính” mới của Thiên Chúa để nhìn cuộc sống rõ ràng hơn, thực tế hơn và nhân hậu hơn, cũng như họ có thể sẽ tìm thấy một hướng đi mới, một quyết định mới cho đời mình. Ngoài ra, qua Linh Thao, họ sẽ khám phá được sự gần gũi của Thiên Chúa và tình yêu dịu ngọt của Ngài giành cho chính bản thân mình. Đây chính là một khám phá rất đặc biệt, có động lực thúc đẩy nhiều người không chỉ sắp xếp lại cuộc đời mình, mà còn đổi đời mình theo Thánh Ý của Chúa. Vì vậy, khi đi tĩnh tâm Linh Thao, là lúc người ta đi gặp chính Chúa, Ngài là một người bạn mà mình sẽ tâm sự với Ngài nhiều, Ngài là một Đấng Tạo Dựng, mà qua Lời và Thần Khí của Ngài, sẽ trực tiếp ảnh hưởng và tác động trên người làm Linh Thao. Còn người giúp Linh Thao chỉ đóng vai trò đồng hành, giúp người làm Linh Thao tìm thấy “con đường” riêng của họ, hướng dẫn họ phần nào, nhưng không bao giờ xen vào tương quan của người làm Linh Thao với Thiên Chúa.

*Göttingen, Xuân Ất Dậu 2005,
Nguyễn ngọc Thế sĩ*



Tin tưởng vào Thiên Chúa

Lớn lên trong đức tin

Lm. Elizalde Phạm Công Thành SJ

Đức Ki-tô sai chúng ta đi dọn đường cho Ngài.

Tông đồ đi trước ,dọn đường , Đức Ki-tô đến sau mang sức sống. Tông đồ rao Tin Mừng Nước Thiên Chúa đã đến rồi, đang ở đây .Vị tông đồ làm chứng cho Đức Ki-tô vì đã gặp, biết và tin Ngài. Đức tin là một mối tương quan với Đức Ki-tô đang mang một sức sống mới cho cuộc đời mình. Tin vào Đức Ki-tô chúng ta hiểu và tin một bộ chân lý: có Chúa Ba Ngôi, Tin Thiên Chúa trọn tốt trọn lành là tin tưởng Ngài có kế hoạch huy hoàng dành cho mỗi người. Tin Thiên Chúa là Đấng dựng nên trời đất là tin tưởng Ngài là nguồn vinh hiển vĩnh viễn của tôi, có ngày kẻ chết sống lại, sẽ có phán xét chung và đời sống vĩnh hằng .Nhưng trước tiên và căn bản là biết quý mến và tin tưởng Ngài .Tại sao? Bởi vì Ngài đã tiếp xúc với tôi và mời gọi kết thân với Ngài. Có đức tin không chỉ là tuyên xưng có Thiên Chúa và xác định một bộ chân lý ,mà là một mối tương quan tình yêu.

1.- Một lời mời gọi của Thiên Chúa dành cho mỗi người.

Đức tin là gì ? Có đức tin không hẳn là xác định một bộ chân lý, mà là một mối tương quan với Thiên Chúa, mang ý

nghĩa và sức sống cho cuộc đời mình. Giữa Thiên Chúa và mỗi người có một mối tương quan cá biệt, là một mối liên hệ “kêu mời - đáp lại”. Ngài đã dựng nên con người và đặt cho mỗi người một tên vĩnh viễn chỉ một mình Chúa biết. Từ từ trong suốt cuộc sống ,Ngài mạc khải tên đó cho mỗi người khi Thiên Chúa kêu gọi người đó một cách thâm sâu. Như vậy, trong mối tương quan này Thiên Chúa soi sáng, tác động, mời gọi con người kết thân với Ngài và vượt qua các giới hạn của thế giới thiên nhiên. Ngài mời gọi con người tin tưởng và đặt niềm hy vọng nơi Ngài. Khi tin tưởng vào Thiên Chúa, con người bước vào một thế giới mới, vượt qua hố sâu luôn luôn có giữa Đấng dựng nên và loài người. Con người dám mở lòng cho mỗi tương quan này và vượt quá sức lý luận của mình vì tin tưởng Đấng đang

dẫn dắt mình .Con người tin rằng mình đang phó thác trong bàn tay đầy yêu thương.

Hơn nữa! Vì chúng ta là kẻ có tội, khi kêu gọi ,Thiên Chúa dành cho mỗi người những lời mời chỗi dậy và hoán cải riêng. Mỗi người nhận một lời mời đặc biệt. Không có hai lời mời giống nhau. Tin tưởng vào Thiên Chúa ,mỗi người bước theo ơn gọi khác biệt, mỗi vị tông đồ làm chứng cho Nước Trời căn cứ vào một kinh nghiệm cá biệt.

Bằng chứng của đức tin. Môn đệ tựa vào bằng chứng nào? Khi tin tưởng Đức Ki-tô ,môn đệ tựa vào những dấu chỉ Thiên Chúa gửi đến cho mỗi môn đệ; là dấu chỉ Ngài đang hiện diện, đồng hành và hoạt động trong cuộc sống của môn đệ. Đây không phải là những bằng chứng khoa học, để



chúng ta kết luận có Thiên Chúa. Sức suy luận của con người không đủ khả năng trong thế giới đức tin. Thiên Chúa mới có thể vượt qua giới hạn của khả năng suy luận của loài người. Chúng ta chỉ chú ý và tìm hiểu các dấu chỉ Thiên Chúa gửi đến. Các dấu chỉ đó không phải là bằng chứng khoa học để chúng ta kết luận mà là những biến cố lớn hay nhỏ mang cho tôi một ý nghĩa: “Ngài đang hiện diện ở đây, với tôi!”.

Lắng nghe. Đối với khoa học đôi mắt là quan trọng nhất vì khoa học muốn ‘chứng kiến’. Đối với tình bạn, ‘lắng nghe’ quan trọng hơn đôi mắt, bởi vì một người biết lắng nghe và nhận ra mới có thể khám phá ra một môi trường sâu xa, bao la. Giá trị và ý nghĩa của một dấu chỉ ở chỗ Thiên Chúa sử dụng biến cố đó, và nếu Thiên Chúa sử dụng, đương nhiên biến cố mang một giá trị và ý nghĩa quý báu đối với môn đệ.

Nhiều khi chỉ là những biến cố nhỏ nhỏ. Chúng ta tin rằng Thiên Chúa là Đấng Toàn Năng và Đức Ki-tô đã được Chúa Cha ban mọi quyền trên trời dưới đất, “Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất” (Mt 28,18). Nhưng Đức Giê-su không sử dụng quyền như loài người, để cai trị mà để phục vụ. Ngài là khuôn mặt của Chúa Cha. Ngoài Đức Ki-tô chẳng ai biết thực sự Chúa Cha. Nhiều người hình dung Thiên Chúa như một vị vua uy quyền, ngồi trên cao để phán xét và xếp đặt mọi sự, thì không ngờ Đấng Cứu Chuộc có thể chịu nạn chịu chết. Cách loài người và Thiên Chúa sử dụng quyền năng thật là khác hẳn nhau. Đức Ki-tô sử dụng

quyền năng một cách khiêm nhường và yêu dấu theo quan niệm loài người: Thầy không đến để được phục vụ mà để phục vụ và thí mạng sống. “Khi các ông giương cao Con Người lên, bấy giờ các ông sẽ biết là Tôi Hằng Hữu” (Ga 8,28). Đức Ki-tô biểu lộ ra một vinh quang mới lạ qua đời sống khiêm nhường phục vụ. Chính Chúa Cha đoái thương sử dụng quyền năng của Ngài để truyền cho chúng ta đời sống đích thực và dồi dào nhờ Thần Khí.

Từ thân và tội ác xâm nhập vào lịch sử loài người bởi vì Thiên Chúa không muốn ép buộc họ sống vì tình yêu và lòng hiếu thảo. Thực sự không có một ông trời đã tiền định mọi sự và sử dụng quyền năng qua mặt tự do và trách nhiệm của loài người. Hình ảnh của ông trời đó bị xóa bỏ trên Thập Giá, lúc Con Yêu Dấu của Chúa Cha chịu chết trong tay loài người. Nhìn ngắm Đức Ki-tô, là hình ảnh chân thật của Thiên Chúa, chúng ta có thể biết và tin tưởng Thiên Chúa Hằng Sống. Đức Ki-tô trên thập giá là dấu chỉ vinh hiển của tình yêu Thiên Chúa dành cho mỗi người. Càng nhìn ngắm thập giá, môn đệ càng tin tưởng Đức Ki-tô và Chúa Cha. Tin tưởng vào Đức Ki-tô, môn đệ sẽ *hấp thụ thêm ý nghĩa* của đời này cũng như của đời sau, đi sâu hơn vào mầu nhiệm của Thiên Chúa và mầu nhiệm của con người. Đức Ki-tô mặc khải cho môn đệ một Thiên Chúa Ba Ngôi là nguồn gốc và là cùng đích của loài người. Sự hiểu biết đó là nguồn muôn hồng ân của con người.

“Ngay giờ ấy, được Thánh Thần tác động, Đức Giê-su



hơn hồ vui mừng và nói: “*Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu kín không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha. Cha tôi đã giao phó mọi sự cho tôi. Và không ai biết người Con là ai, trừ Chúa Cha, cũng như không ai biết Chúa Cha là ai, trừ người Con, và kẻ mà người Con muốn mặc khải cho.*” Rồi Đức Giê-su quay lại với các môn đệ và bảo riêng: “*Phúc thay mắt nào được thấy điều anh em thấy! Quả vậy, Thầy bảo cho anh em biết: nhiều ngôn sĩ và nhiều vua chúa đã muốn thấy điều anh em đang thấy, mà không được thấy, muốn nghe điều anh em đang nghe, mà không được nghe.*” (Lc 10, 21-24).

2.- Con người đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa.

Môn đệ được sai đi sẽ đặt câu hỏi về những cách anh em, và chính mình, đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa. Hai người không kết thân với nhau ngoài ý muốn và chọn lựa của mỗi

bên. Trước khi chọn lựa, môn đệ suy xét, nhìn lại và cân nhắc từng chi tiết trong lời mời gọi, trong dấu chỉ và hậu quả của lòng tin tưởng, rồi mới chọn lựa một lối đáp lại, và đáp lại đến mức độ nào. Chỉ có tình yêu chân thật mới nối kết hai người. Tin yêu là cửa dẫn vào tin tưởng. Khả năng thiết yếu của con người là mến yêu và hiểu biết. Khi tin tưởng Thiên Chúa, con người phó thác mình trong bàn tay của Ngài. Bước này thật thâm sâu và bao gồm nhiều yếu tố trong đời sống mới: nhận thấy mình hy vọng những gì, lòng ham vui và hạnh phúc, tìm một đối tượng cao thượng, óc suy luận của mình thấy làm như vậy thật hợp lý. Tuy nhiên, môn đệ biết rằng, bước theo Đức Ki-tô đời sống mình sẽ thay đổi tận gốc.

3.- Một sự biến đổi tận gốc.

Khi tin tưởng nơi Đức Ki-tô con người *biến đổi tận gốc*, bởi vì trung tâm điểm cuộc sống không còn là 'tôi' 'nữa, mà là 'Thiên Chúa'. 'Cả cuộc sống, và các mối tương quan cũng biến đổi. Con người cảm thấy đang 'chết mất, và sống lại,' "Thật, Thầy bảo thật anh em, nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác. Ai yêu quý mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai coi thường mạng sống mình ở đời này, thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời" (Ga 12, 24-25).

quyết vì bởi, 'gốc tận đời Biến' hiểu và Chúa cho sống tâm sống tâm Quyết'. Ngài ý biết ý làm hiểu' mà 'Chúa cho cho hại nguy thể có 'Ngài nhĩ-I .khác ngời cho và mình ,sống cuộc cải hoán mới lúc

nhiên tuy ,Chúa theo tâm quyết -I Chính .định nhận biết chĩa rất' còn mình nhận công nhĩ -I .Chúa của lối ở lòng về 'dốt cho cũ tyong ty dụng áp nhĩ vọng danh tim :mới sống lối danh vì thay Chúa nhà trong cô-Phanxi" ,đời ngoài ở vọng cũng tôi vậy ,kia điều làm đã Bất .(7 Ký Hồi) "làm phải độc cách một thánh các chýóc có ,khỏe sức mất nhĩ-I ,đoán ta ngời làm lạ kỳ dáng hình thýong Chúa Thiên .tránh xa những hiểu nhĩ-I óc trí mở đã sông bờ Bên .Chúa lối ở lòng

CardonerThiên Chúa ban một ánh sáng siêu nhiên mãnh liệt giúp I-nhĩ xác tín về các chân lý đức tin, đồng thời xác tín về ơn gọi tông đồ ngài đã bắt đầu nhận raM" :*ắt tâm trí kẻ ấy bắt đầu mở ra. Đó không phải là một thị kiến, nhưng kẻ ấy hiểu và biết được nhiều điều, cả những điều thuộc về bình diện thiêng liêng cũng như những điều thuộc lãnh vực đức tin và kiến thức ...để lại trong tâm hồn Cha một ánh sáng mạnh đến nỗi Cha thấy mình như trở thành một người khác, có một trí khôn khác với trí khôn đã có trước đó".*) Hồi Ký 30) Kể từ lúc hiểu biết đường lối Chúa, cuộc sống, hình dáng, cách giao thiệp của I-nhĩ biến thành nhẹ nhàng, lịch sự, khôn ngoan. Đồng thời ngài được

một đặc sủng để phân định Thánh Ý Chúa.

Con người được những hiểu biết mới lạ và lòng mến yêu ngày càng nồng nhiệt như vậy theo một quãng đường nội tâm và nhờ những thúc đẩy sâu xa hơn chính mình, bởi vì bắt nguồn từ Thần Khí Thiên Chúa. Sự biến đổi tận gốc là *công trình của Thần Khí Thiên Chúa* với sự cộng tác của môn đệ và sẽ kéo dài suốt một đời. Con người biết đang bước theo những tác động của Thiên Chúa Hằng Sống, chứ không phải theo một ảo tưởng, khi mỗi tương quan của môn đệ với người chung quanh ngày càng thêm tình người, theo quan niệm của Con Người, là Đức Ki-tô. Chính cách sống của môn đệ làm chứng cho Đức Ki-tô và dọn đường cho Ngài.

Câu hỏi gợi ý:

1. Nhìn lại những quãng đường trong đời, tôi nhận ra những 'dấu chỉ 'nào có ý nghĩa nhất Thiên Chúa hiện diện, đồng hành với tôi ,và mời gọi tin tưởng vào Ngài?
2. Tôi thường ghi lại những kinh nghiệm nào vào nhật ký?



Mục đích các khóa linh thao 3,5,8 ngày

Cha Julian Thành SJ

Khóa cuối tuần (ba ngày)

Mục đích :

1)- Dẫn anh em trên đường làm quen và kết thân với Thiên Chúa:

- Biết nghe, tức cảm nhận các tiếng kêu mời, tác động soi sáng của Chúa.
- Vượt qua những hiểu lầm về Thiên Chúa (quan tòa, độc tài, khó tính...)
- Biết „thinh lặng“ và giá trị của thinh lặng.
- Biết „mở lòng“ tức là để những tâm tình thầm kín nản nờ lên để Thiên Chúa chữa lành vết thương, được Ngài tha thứ tội lỗi, mang lại niềm vui và bình an đích thực đến chúng ta.

2)- Hiểu và cảm nhận giá trị cao quý của loài người và mục tiêu cuộc sống theo Thánh Ý Chúa :

- Vượt qua mọi mặt cảm tự ti, chán nản, tội lỗi và các vết thương nội tâm từ quá khứ.
- Tha thứ và mở lòng chấp nhận tha nhân.
- Yêu mến anh em, tin tưởng họ, yêu đời và hy vọng.
- Mong muốn giúp tha nhân.

3)- Hiểu và thực sự ăn năn trở lại với Chúa :

- Bỏ cuộc sống tội lỗi, ích kỷ, lảm lặc.
- Bỏ tham vọng thần tượng trong cuộc sống.
- Dẫn thân và phục vụ tha nhân cách rộng rãi.
- Lắng nghe ơn gọi Chúa dành cho mình.

4)- Biết nhận định Thánh Ý Chúa :

- Phân biệt thần loại, hiểu những mảnh khoe giả dối của thần dữ (mang đến sự chết),
- và hương vị hiền lành, ngay thẳng của thần lành (dẫn đến sự sống).

5)- Biết đọc và cầu nguyện với Kinh Thánh, trong các thánh lễ, trong Bí Tích Hòa Giải, qua thánh ca, khi cầu nguyện bộc phát, hoặc viết nhật ký, làm phút hồi tâm...

Khóa năm, tám ngày

Mục đích :

Muốn tiến xa hơn trên đường kết thân và làm đẹp lòng Thiên Chúa :

- Quý mến tình bạn với Chúa Kitô.

- Muốn hiểu đường lối Chúa khác đường lối ích kỷ của chính mình ở chỗ nào.

- Muốn có lòng “bình tâm” thực sự để quý mến Thiên Chúa trên hết mọi sự.

- Sẵn sàng thoát khỏi những ràng buộc nội tâm, các thần tượng và mở lòng cho tình yêu Chúa.

- Muốn tìm hiểu ơn kêu gọi Chúa dành cho chính mình và lựa chọn tương lai. Những ai chỉ muốn “tránh tội trọng” và “cứu linh hồn mình” thôi, tức là chỉ muốn tuân theo các điều răn tối thiểu, sống một cuộc “sống đạo đức” và bảo đảm “bình an” tâm hồn, chưa sẵn sàng cam phòng 5 hay 8 ngày.

Điều kiện cần thiết để đi linh thao năm ngày hay tám ngày :

Anh chị sẵn sàng cầu nguyện một cách đơn giản :

- Biết cầu nguyện, xét mình, suy niệm Thánh Kinh một mình.
- Biết làm thời khóa biểu thích hợp cho mình : Giờ suy niệm, xét gẫm, thông dong...

- Muốn tập cảm nhận các tác động của Thiên Chúa không có “nguyên do”, tức không dùng những hình thức có thể gây cảm xúc thiêng liêng.

- Muốn tập phân biệt thần loại tinh vi hơn, giữa “tốt thiệt” (từ lúc bắt đầu và kết thúc trong Thánh Ý Chúa) và “tốt giả” tức là tốt lúc ban đầu mà kết thúc ngoài Thánh Ý Chúa).

Đối với các anh chị này, thinh lặng không còn là vấn đề. Ngược lại, họ đi tìm thinh lặng hoàn toàn và lâu dài như điều kiện cần thiết để đạt tới các kết quả trên. Các anh chị cảm thấy Chúa Kitô thu hút ngày càng nhiều.

- muốn nghe và đáp lại tiếng kêu mời của Ngài một cách khiêm nhường

- không mơ ước có những kinh nghiệm cao siêu theo ý muốn riêng

- biết rõ rằng lòng yếu đuối với tham vọng và tự ái của mình

- đáng được Chúa cứu thoát để sống ngày càng tự do và bình tâm...

Tình Yêu Thiên Chúa

Thế Thông & Đình Diễm

Rhumba

Tình yêu Thiên Chúa như trăng như sao đưa con lên
cao ôi nào biết lấy chi báo đền. Chúa dặt dùi con đi qua đêm
đen cho con ca khen tình yêu Chúa ôi như đại dương.
Tình yêu Thiên Chúa chói sáng khắp chốn gọi sạch tội
đội, ôi tình Chúa sao quá cao vời. Con quyết trọn
đời dâng hiến xác thân loan báo thiên ân cho khắp nhân trần

1. Người đã thương tôi từ thuở xa xôi chưa có bầu trời.
2. Trời đất bao la dành hết cho ta đâu có tình cờ.
3. Ngày tháng hôm nay và mãi tương lai Chúa biết từng ngày.

Nào ai có biết tôi đã từ đâu sinh đến trong đời.
Tình yêu Thiên Chúa đã tác tạo nên sông núi trên đời.
Đời tôi đang sống dấu có đổi thay tay Chúa an bài.

Chúa đã thương tôi nên có đôi môi tôi ca ngàn
Trong gió lên khơi trong tiếng mưa rơi nghe như là
Mưa gió miên man hay nắng hân hoan môi luôn tràn

khúc hát vang lên ngợi khen. (Tình yêu Thiên...)
tiếng Chúa trong tim mọi người.
tiếng hát tâm tư bình an.